

THÀNH ỦY - HĐND - UBND - UBMTTQ
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN



KỶ YẾU

**55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
1962- 2017**

Thái Nguyên, tháng 10 năm 2017



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890-1969)



LỜI GIỚI THIỆU

Thành phố Thái Nguyên, tiền thân là thị xã Thái Nguyên được ra đời từ những năm 80 của thế kỷ XIX. Trải qua 55 năm xây dựng và trưởng thành, Thành phố đã có những bước tiến vững chắc, khẳng định vị thế đô thị loại I trực thuộc tỉnh và là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, thể thao, giáo dục- đào tạo, khoa học kỹ thuật, y tế, du lịch, dịch vụ của tỉnh Thái Nguyên và vùng trung du miền núi Bắc Bộ.

Trong các cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc và trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc thành phố Thái Nguyên đã chung sức, chung lòng, kiên cường bất khuất, anh dũng chiến đấu chống các thế lực ngoại xâm, góp phần tô thắm thêm truyền thống anh hùng của dân tộc Việt Nam. Để ghi nhận những cống hiến và thành tích to lớn đó, năm 1998 nhân dân và lực lượng vũ trang Thành phố vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng danh hiệu cao quý “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

Trong công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Thái Nguyên đã đoàn kết thống nhất, lao động sáng tạo và giành được những thành tựu quan trọng, nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững ổn định chính trị, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đưa Thành phố vững bước vào giai đoạn phát triển mới.

Những thành tựu mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc thành phố Thái Nguyên đạt được trong 55 năm qua là rất quan trọng và có ý nghĩa lịch sử. Trong quá trình phát triển, Thành phố luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ; sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thái Nguyên; sự giúp đỡ của các cấp, các ban, bộ, ngành, MTTQ, các đoàn thể của Trung ương và của Tỉnh; của các địa phương, đơn vị, trong và ngoài Thành phố. Những thành tựu đó là kết quả hoạt



động của các cấp uỷ đảng, chính quyền, MTTQ, các phòng, ban, ngành và các đoàn thể của Thành phố; là kết quả của các phong trào quần chúng cách mạng và vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên qua các thời kỳ.

Nhân dịp kỷ niệm 55 năm Ngày thành lập Thành phố (19/10/1962 - 19/10/2017), Thành uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQ Thành phố xuất bản cuốn **Kỷ yếu 55 năm thành phố Thái Nguyên**, để tuyên truyền, phản ánh và lưu giữ lại những tư liệu quý về thành phố Thái Nguyên 55 năm qua.

Trong quá trình biên soạn, Ban biên tập đã cố gắng sưu tầm, chọn lọc tư liệu và nhận được sự đóng góp chân thành của các cơ quan, đơn vị, các đồng chí đã từng công tác ở thành phố Thái Nguyên qua các thời kỳ, đặc biệt là sự giúp đỡ của các cơ quan lưu trữ của Tỉnh và Thành phố. Tuy nhiên, cũng không thể tránh được những thiếu sót, Thành uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQ Thành phố rất mong nhận được những ý kiến đóng góp để chỉnh sửa, bổ sung trong lần tái bản sau.

Thành uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQ thành phố Thái Nguyên trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ, hợp tác có hiệu quả của các cơ quan lưu trữ, các đồng chí cán bộ lãnh đạo Thành phố qua các thời kỳ cùng toàn thể các đồng chí cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc thành phố Thái Nguyên trong công tác biên soạn, xuất bản cuốn Kỷ yếu và các hoạt động tuyên truyền về sự kiện quan trọng này. /.

ĐOÀN THỊ HẢO

*Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ,
Bí thư Thành uỷ Thái Nguyên*



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm khu Gang thép Thái Nguyên (ngày 01/01/1964)



= 2 =

ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH KHU TỰ THỊ
VIỆT BẠC
==0==

Số: 34 NQ/KU

NGHI QUYẾT

Về việc thành lập Ban nghiên cứu
thành lập thành phố Thái-nguyên.

- Hiện nay tình hình chung trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội trong thị xã và khu vực Thái-nguyên ngày càng phát triển nhanh và đã có nhiều nhân tố trở thành một thành phố mới.

- Trong thời gian vừa qua tuy công tác nghiên cứu xây dựng thành phố đã được sức tiến song đến nay vẫn chưa đáp ứng kịp với yêu cầu phát triển của tình hình chung. Trong khi đó các mặt hoạt động của thị xã và khu vực Thái-nguyên gặp nhiều khó khăn vì không đủ khả năng để giải quyết.

- Trước tình hình trên xét thấy cần phải có một tổ chức chuyên trách và có đủ khả năng để nghiên cứu tập khu ủy và Ủy ban hành chính Khu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ này được kịp thời.

BAN THƯƠNG VỤ KHU ỦY QUYẾT NGHỊ :

1- Thành lập " BAN NGHIÊN CỨU THÀNH LẬP THÀNH PHỐ THÁI-NGUYÊN " gồm có các đồng chí :

Đồng chí Nguyễn-xuân-Việt Khu ủy viên làm trưởng ban
Đồng chí Nguyễn-nhu-Uân phó bí thư tỉnh Thái-nguyên làm phó ban.
Một đồng chí đại diện Đảng-ủy khu Gang thép làm cố vấn.

Ngoài ra còn có một số cán bộ giúp ban làm nhiệm vụ này gồm các đồng chí:

- Đồng chí Phạm-văn-Tạo phó phòng quy hoạch Sở kiến trúc
- Đồng chí Nguyễn-văn-Thuyền cán bộ Sở Công an.
- Đồng chí Hoàng-Thắng cán bộ Ban tổ chức Khu-ủy.

Các đồng chí trên đều vẫn thuộc biên chế, lĩnh lương và hưởng mọi quyền lợi khác ở cơ quan đang công tác , nhưng sẽ chuyển trách làm công tác này trong một thời gian do khu ủy quyết định cho tới khi hoàn thành nhiệm vụ này.

2- Về nhiệm vụ và quyền hạn trước hết xác định nhiệm vụ của Ban này có tính chất nghiên cứu, đề xuất ý kiến cho khu ủy và Ủy ban hành chính khu lãnh đạo chung về công tác xây dựng thành lập thành phố cụ thể là:



= 2 =

Nhiệm vụ: Chủ yếu là giúp khu ủy và Ủy ban hành chính khu nghiên cứu thành lập để an toàn bộ về quy hoạch xây dựng thành lập thành phố mới và dự kiến về tổ chức bộ máy hành chính nội ngoại thành để trình trung-ương xét duyệt.

Hiện nay tình ủy Thái-nguyên và các tổ chức ở các cơ sở vẫn có trách nhiệm chính lãnh đạo chung các mặt hoạt động trong thị xã và khu vực Thái- nguyên theo nhiệm vụ thường xuyên nhưng trong khi làm nhiệm vụ chính trên đây Ban này có thể đề xuất ý kiến với Khu ủy và Ủy ban hành chính khu có biện pháp giải quyết một số khó khăn trước mắt trên các mặt trật tự trị an, kinh tế, văn hóa xã hội mà tình ủy Thái-nguyên, thị ủy chưa làm hoặc làm chưa được đầy đủ nhằm giải quyết được một phần khó khăn cho sinh hoạt chung của thành phố đi dần vào ổn định.

Quyền hạn: Với nhiệm vụ trên đây, Ban nghiên cứu thành lập thành phố Thái-nguyên được quyền liên hệ trực tiếp với các cơ quan xung quanh khu, tỉnh ủy Thái-nguyên, thị ủy thị xã, Huyện ủy Đông-hỷ yêu cầu cung cấp tình hình về các mặt giúp cho việc nghiên cứu thành lập thành phố.

Liên hệ với các cơ quan trung-ương, Đảng ủy khu Gang thép để cung trao đổi ý kiến về việc nghiên cứu xây dựng thành lập thành phố.

3- Ban nghiên cứu thành lập thành phố Thái-nguyên sẽ trực thuộc dưới sự lãnh đạo của khu ủy và UBHC Khu. Về phương diện chính quyền sẽ ra quyết nghị thành lập Ban này để tiến sự liên hệ với các cơ quan trên công tác, đồng thời giải quyết nơi làm việc, cấp vật liệu văn phòng v.v... để ban này có đủ phương tiện hoạt động.

4- Đồng chí Chánh văn phòng khu ủy, Đảng Đoàn, Chánh quyền các Ban, Đảng đoàn, Đảng ủy, các đồng chí phụ trách các ngành công an, kiến trúc, Ban tổ chức khu ủy, Tỉnh ủy Thái-nguyên, thị ủy, huyện ủy Đông-hỷ, Ban nghiên cứu thành lập thành phố Thái-nguyên và các đồng chí có tên trên có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Ngoài ra còn có T/M BAN THƯƠNG VỤ KHU ỦY làm nhiệm vụ này gồm các đồng chí: Bí thư
đã ký: Tân-Hùng.

Sao nguyên văn bản chính.
Chánh văn phòng

Lê-Tùng



PHỦ THỦ TƯỚNG

Số: 114/CP

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 1962

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ
V/v thành lập thành phố Thái Nguyên, thị trấn Trại Cau
và điều chỉnh địa giới một số xã và huyện trong tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ điều 74 của Hiến pháp nước Việt Nam dân chủ cộng hòa quy định quyền hạn của Hội đồng Chính phủ.
Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ, UBHC khu tự trị Việt Bắc và UBHC tỉnh Thái Nguyên.
Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong hội nghị thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 10/10/1962.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay thành lập thành phố Thái Nguyên trực thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Địa giới thành phố Thái Nguyên gồm:

- Thị xã Thái Nguyên cũ.
- Các xã: Cam Giá, Gia Sàng, Túc Duyên, Quang Vinh, Đồng Bầm thuộc huyện Đồng Hỷ.
- Các xóm Chùa, Quan Triều của xã Lương Sơn thuộc huyện Đồng Hỷ.
- Các xóm Hòa Bình, Minh Cầu, Thống Nhất, Cầu Tre, Tiến Thành, Cáp Tiến của xã Đồng Quang thuộc huyện

Đồng Hỷ.

- Các xóm Ôn Lương, Thành, Phố của xã Tích Lương thuộc huyện Đồng Hỷ.
- Các xóm Nhân Thịnh, Ngọc Tâm của xã Thượng Đình thuộc huyện Phú Bình.
- Các xóm Nhân Minh, Ngọc Tâm của xã Thượng Đình thuộc huyện Phú Bình.
- Các xóm Ngân, Na Hoàng, Tiến Bộ, Phú Thái, Lương Thịnh, Tân Trung của xã Lương Sơn thuộc huyện Phú Bình.
- Xóm Hạnh của xã Trần Phú thuộc huyện Phú Bình.
- Xóm Tân Long của xã Sơn Cẩm thuộc huyện Phú Lương.

Điều 2: Thành lập thị trấn Trại Cau trực thuộc thành phố Thái Nguyên.

Địa giới thị trấn Trại Cau gồm 3 xóm: Thai Thông, Đoàn Kết và Thác Lặc của xã Tân Lợi thuộc huyện Đồng Hỷ.

Điều 3: Bãi bỏ đơn vị hành chính xã Đồng Quang thuộc huyện Đồng Hỷ và sát nhập các xóm Kiến Ninh, Phú Thái và Yên Lập của xã Đồng Quang cũ vào xã Quyết Thắng cùng huyện.

- Sát nhập xóm Sau và xóm Trước của xã Lương Sơn thuộc huyện Phú Bình vào xã Tân Quang thuộc huyện Đồng Hỷ.

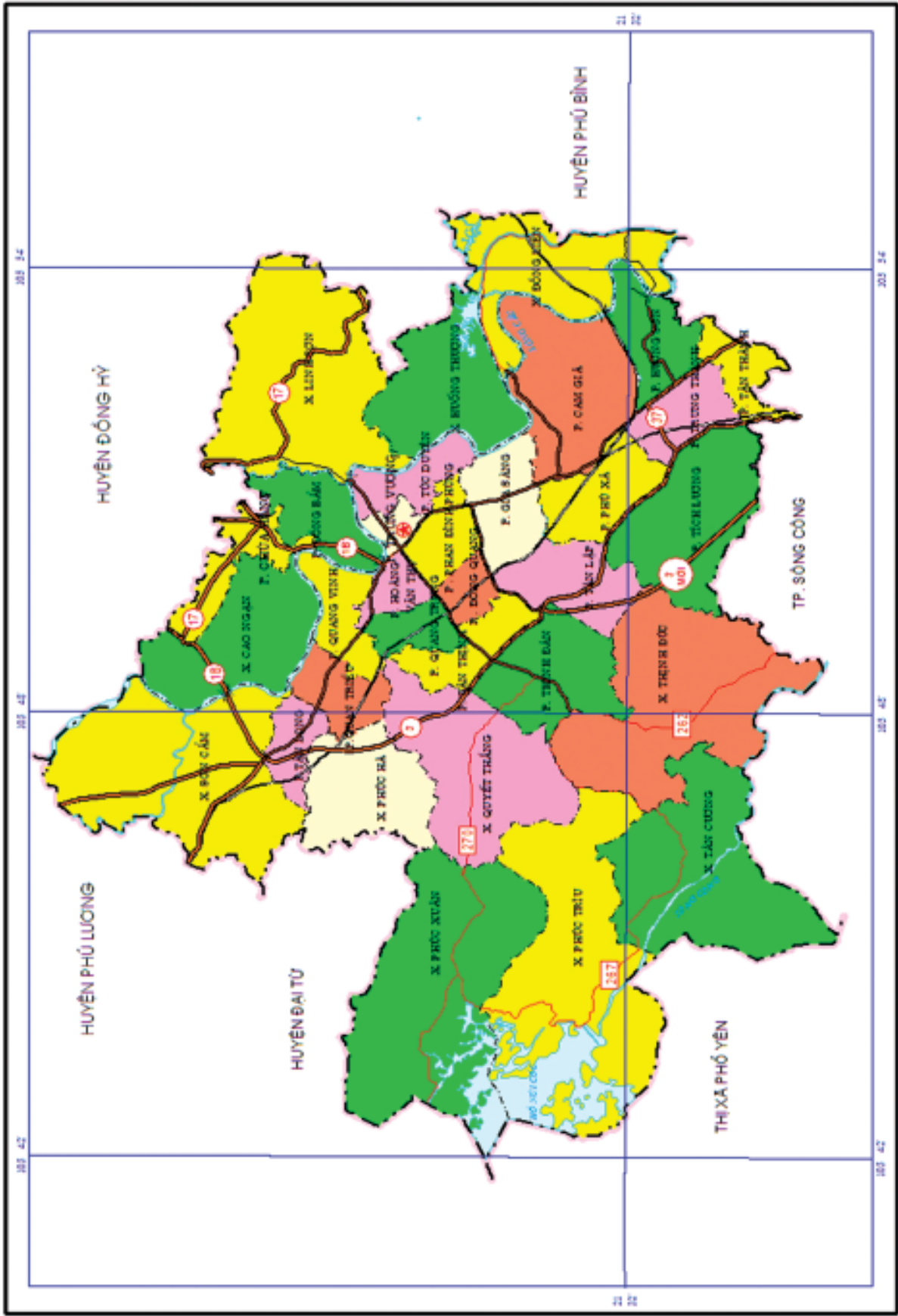
Điều 4: Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ, UBHC khu tự trị Việt Bắc và UBHC tỉnh Thái Nguyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Thủ tướng Chính phủ

(Đã ký)

Phạm Văn Đồng



BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN



HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Số: 102-HDBT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 1985

**QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
số 102 - HDBT ngày 2 tháng 4 năm 1985 về việc điều chỉnh địa giới
một số huyện và thành phố thuộc tỉnh Bắc Thái**

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18-12-1980;

Căn cứ Điều 16 của Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Theo đề nghị của ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái và Ban Tổ chức của Chính phủ

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay điều chỉnh địa giới các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, Võ Nhai và thành phố Thái Nguyên thuộc tỉnh Bắc Thái như sau:

1. Huyện Đồng Hỷ và thành phố Thái Nguyên:

a) Tách 7 xã Phúc Hà, Phúc Xuân, Phúc Triu, Tân Cương, Thịnh Đán, Thịnh Đức và Tích Lương thuộc huyện Đồng Hỷ để sáp nhập vào thành phố Thái Nguyên.

b) Tách xã Đồng Bẩm thuộc thành phố Thái Nguyên để sáp nhập vào huyện Đồng Hỷ.

c) Giải thể hai phường Chiến Thắng và Núi Voi thuộc thành phố Thái Nguyên, tách số đất, số dân của hai đơn vị hành chính này sáp nhập vào huyện Đồng Hỷ để thành lập thị trấn Chùa Hang (thị trấn huyện lỵ huyện Đồng Hỷ).

Sau khi điều chỉnh địa giới, thành phố Thái Nguyên có 13 xã là Đồng Quang, Cam Giá, Gia Sàng, Quang Vinh, Lương Sơn, Phúc Xuân, Thịnh Đức, Tích Lương, Túc Duyên, Phúc Hà, Phúc Triu, Thịnh Đán, Tân Cương và 9 phường Tân Long, Hoàng Văn Thụ, Phan Đình Phùng, Phú Xá, Tân Thành, Trung Thành, Quan Triều, Trung Vương và Hương Sơn.

Địa giới thành phố Thái Nguyên ở phía đông giáp các huyện Đồng Hỷ và Phú Bình; phía tây và phía nam giáp huyện Phổ Yên; phía bắc giáp huyện Phú Lương và huyện Đại Từ.

2. Huyện Đồng Hỷ và huyện Phổ Yên:

Tách 4 xã Phúc Tân, Bình Sơn, Bá Xuyên và Tân Quang thuộc huyện Đồng Hỷ để sáp nhập vào huyện Phổ Yên.

Sau khi điều chỉnh địa giới, huyện Phổ Yên có 20 xã là Thành Công, Minh Đức, Đắc Sơn, Trung Thành, Đồng Tiến, Tiên Phong, Tân Phú, Phúc Thuận, Vạn Phái, Nam Tiến, Hồng Tiến, Tân Hương, Đồng Cao, Thuận Thành, Phúc Tân, Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan và 4 thị trấn Bãi Bông, Ba Hàng, Mỏ



Chè, thị trấn nông trường Bắc Sơn.

Địa giới huyện Phổ Yên ở phía đông giáp huyện Phú Bình; phía tây giáp tỉnh Vĩnh Phú; phía nam giáp thành phố Hà Nội; phía bắc giáp thành phố Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ.

3. Huyện Đồng Hỷ và huyện Võ Nhai:

Tách 4 xã Tân Long, Văn Lãng, Hoà Bình và Quang Sơn (trừ 4 xóm Đồng Dong, Cây Thị, Làng Giai và Khuôn Vạc của xã Quang Sơn) thuộc huyện Võ Nhai để sáp nhập vào huyện Đồng Hỷ.

Sau khi điều chỉnh địa giới, huyện Võ Nhai có 14 xã là Sảng Mộc, Nghinh Tường, Thẩn Sa, Cúc Đường, Lâu Thượng, La Hiền, Vũ Chấn, Phú Thượng, Phương Giao, Trảng Xá, Liên Minh, Dân Tiến, Bình Long và Thượng Nung.

Địa giới huyện Võ Nhai ở phía đông giáp tỉnh Lạng Sơn; phía tây giáp huyện Đồng Hỷ; phía nam giáp tỉnh Hà Bắc; phía bắc giáp các huyện Phú Lương và Na Rì..

Sau khi điều chỉnh địa giới, huyện Đồng Hỷ có 17 xã Minh Lập, Hoá Trung, Hoá Thượng, Linh Sơn, Hướng Thượng, Cao Ngạn, Văn Hán, Khe Mo, Cây Thị, Nam Hoà, Tân Lợi, Hợp Tiến, Đồng Bẩm, Tân Long, Văn Lãng, Hoà Bình, Quang Sơn và 3 thị trấn Trại Cau, Chùa Hang và thị trấn nông trường Sông Cầu.

Địa giới huyện Đồng Hỷ ở phía đông giáp huyện Võ Nhai; phía tây giáp thành phố Thái Nguyên; phía nam giáp huyện Phú Bình cùng tỉnh và huyện Yên Thế thuộc tỉnh Hà Bắc; phía bắc giáp huyện Phú Lương.

Điều 2: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái và Ban tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

K.T CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Tổ Hữu



CHÍNH PHỦ

Số 802/QĐTTG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
V/v phê duyệt quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30-4-1996;
- Căn cứ Điều lệ quản lý quy hoạch đô thị ban hành kèm theo Nghị định số 91/CP ngày 17/8/1994 của Chính phủ.
- Theo đề nghị của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Thái tại văn bản số 17/TT-UB ngày 20/6/1996 và ý kiến thẩm định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng tại văn bản số 1334/BXD-KTQH ngày 09/10/1996.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên với những nội dung chính sau đây:

- Tính chất đô thị:
Thành phố Thái Nguyên là tỉnh lỵ của tỉnh Bắc Thái, là thành phố công nghiệp, là trung tâm của vùng Việt Bắc, đầu mối giao thông của các tỉnh miền núi phía Bắc, có vị trí chiến lược về an ninh quốc phòng.
- Quy mô Thành phố:
 - Dân số: Dự kiến đến năm 2000: 350.000 người; đến năm 2010: 500.000 người.
 - Đất đai: Dự kiến đến năm 2000: 2.100 ha; đến năm 2010: 3.300 ha.
- Hướng phát triển Thành phố:
Khai thác quỹ đất hiện có và cảnh quan thiên nhiên đẹp, hướng phát triển của thành phố về phía tây gần với Hồ Núi Cốc. Thành phố Thái Nguyên sẽ hình thành hai khu Thành phố chính:
 - *Khu thành phố phía Bắc:* Hạt nhân là cụm công nghiệp Tân Long, các trung tâm y tế, đào tạo và cơ quan Tỉnh, Thành phố bao gồm các phường: Tân Long, Quan Triều, Quang Vinh, Quang Trung, Đồng Quang, Hoàng Văn Thụ, Phan Đình Phùng, Trung Vương, Gia Sàng, Túc Duyên.
 - *Khu thành phố phía Nam:* Hạt nhân chính là cụm công nghiệp liên hợp Gang thép, bao gồm các phường: Trung Thành, Cam Giá, Hương Sơn, Tân Lập, Phú Xá.
 - *Hệ trung tâm bao gồm:* Trung tâm Thành phố được bố trí trên trục Đồi Cấn - Hoàng Văn Thụ - Đán và xung quanh đảo trong khu Gang thép, các trung tâm văn hóa thể dục thể thao, thương mại dịch vụ, trung tâm nghiên cứu giáo dục đào tạo và hệ thống công viên cây xanh.

Bố cục không gian và các công trình kiến trúc phải phù hợp với cảnh quan thiên nhiên của Sông Cầu, đồi núi, Hồ Núi Cốc, làng chè Tân Cương... và đảm bảo môi trường sinh thái.

Điều 2: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Thái lập quy hoạch chi tiết xây dựng giai đoạn I đến năm 2000 và trình duyệt các dự án theo quy định hiện hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành điều lệ quản lý quy hoạch xây dựng thành phố Thái Nguyên và hướng dẫn UBND tỉnh Bắc Thái tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

Điều 3: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Thái, các Bộ trưởng: Bộ Xây dựng, Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Công nghiệp, Giao thông vận tải, Khoa học, Công nghệ và môi trường, Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính và các bộ, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

THỦ TƯỚNG
(Đã ký)
Võ Văn Kiệt



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Số: 135/2002/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
V/v công nhận thành phố Thái Nguyên là đô thị loại II

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
- Căn cứ Nghị định số 72/2001/NĐ-CP ngày 5/10/2001 của Chính phủ về việc phân loại đô thị và cấp quản lý đô thị;
- Xét đề nghị của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận thành phố Thái Nguyên thuộc tỉnh Thái Nguyên là đô thị loại II.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng các Bộ và Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

PHÓ THỦ TƯỚNG

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Dũng



KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)

**THƯ CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
GỬI THÀNH ỦY, HĐND, UBND, UBMTTQ VÀ ĐỒNG BÀO
CÁC DÂN TỘC THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2002

**Thân ái gửi: Thành ủy, HĐND, UBND,
UBMTTQ và đồng bào các dân tộc
Thành phố Thái Nguyên**

Đồng chí Bí thư và đồng chí Chủ tịch Thành phố đã đến trực tiếp mời tôi về dự lễ kỷ niệm 40 năm thành lập Thành phố và đón nhận huân chương lao động hạng nhất.

Tôi không về dự được, xin thân ái gửi đến toàn thể các đồng chí trong Đảng bộ, các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí thương binh, các gia đình liệt sĩ, gia đình có công với nước, các bà mẹ Việt Nam anh hùng, cán bộ và chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân, các cháu thanh thiếu niên nhi đồng, toàn thể đồng bào các dân tộc Thành phố Thái Nguyên lời thăm hỏi ân cần, những tình cảm thân thiết và lời chúc mừng nhiệt liệt.

Thành phố Thái Nguyên mảnh đất anh hùng, trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ đất nước, đã làm nên những chiến công và thành tích lớn:

Cuộc khởi nghĩa của Đội Cấn tháng 8 năm 1917.

Cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng 8 năm 1945, với cuộc tấn công vào đồn binh phát xít, là thị xã của một trong những tỉnh sớm thành lập chính quyền cách mạng (20 - 8 - 1945).

Những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, thị xã Thái Nguyên là thị xã của Thủ đô Kháng Chiến. Những năm xây dựng trong hoà bình, thị xã Thái Nguyên được đầu tư phát triển ngành công nghiệp luyện kim lớn của cả nước: khu Gang Thép Thái Nguyên. Trong kháng chiến chống Mỹ, thành phố Thái Nguyên đã lập nhiều chiến công trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bảo vệ miền Bắc và đóng góp nhiều sức của, sức người cho tiền tuyến lớn. Những năm đổi mới và gần đây thành phố Thái Nguyên có sự phát triển nhanh chóng về nhiều mặt, đời sống nhân dân đã được cải thiện một bước; từ một thị xã tiêu thổ kháng chiến trước đây và bị tàn phá trong chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ nay đã trở thành thành phố cấp hai, xứng đáng với huân chương cao quý vừa được tặng thưởng.

Trong giờ phút kỷ niệm ngày lịch sử này, lòng chúng ta càng tưởng nhớ đến Bác Hồ vị lãnh tụ vô vàn kính yêu của dân tộc, tưởng nhớ đến các anh hùng liệt sĩ đã ngã xuống để đất nước ta có độc lập tự do.

KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)



Ngày nay trước tình hình và nhiệm vụ mới, tôi mong toàn thể Đảng bộ, toàn thể đồng bào các dân tộc, cán bộ và chiến sĩ các lực lượng vũ trang thành phố Thái Nguyên đoàn kết phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IX của Đảng, lập nhiều thành tích hơn nữa trong sự nghiệp đổi mới, ra sức phát triển kinh tế văn hoá, xã hội và bảo đảm an ninh quốc phòng, làm cho thành phố trở thành một trong những thành phố gương mẫu của cả nước, luôn xứng đáng với truyền thống anh hùng của tỉnh Thái Nguyên, một tỉnh của căn cứ địa Việt Bắc - quê hương cách mạng Việt Nam.

Chào thân ái !

Đại tướng Võ Nguyên Giáp



Đoàn cán bộ thành phố Thái Nguyên về thăm Đại tướng Võ Nguyên Giáp (10/2002)



KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Số: 278/2005/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung
xây dựng thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (Tờ trình số 58/TTr-BXD ngày 21 tháng 9 năm 2005) và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (Tờ trình số 24/TTr-XDCB ngày 05 tháng 10 năm 2005 và Công văn số 1140 ngày 21 tháng 10 năm 2005) về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi nghiên cứu Quy hoạch

Phạm vi nghiên cứu 18.707 ha bao gồm 17.707 ha diện tích đất tự nhiên hiện nay của thành phố và 1.000 ha phía Bắc sông Cầu thuộc xã Cao Ngạn và xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ; ranh giới nghiên cứu được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp các huyện Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ;
- Phía Nam giáp thị xã Sông Công;
- Phía Tây giáp huyện Đại Từ;
- Phía Đông giáp huyện Phú Bình.

Phạm vi lập Quy hoạch: 6.080,23 ha gồm đất nội thành hiện có và 1.000 ha phía Bắc sông Cầu thuộc xã Cao Ngạn và xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ.

2. Tính chất:

Thành phố Thái Nguyên là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học kỹ thuật, y tế, du lịch, dịch vụ của tỉnh Thái Nguyên và vùng trung du miền núi Bắc Bộ; là một trong những trung tâm công nghiệp và giáo dục đào tạo của cả nước. Là đầu mối giao thông quan trọng nối các tỉnh miền núi phía Bắc với các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ; có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng.

3. Quy mô dân số

- Đến năm 2010: dân số toàn Thành phố khoảng 480.000 người, trong đó nội thành 350.000 người, ngoại thành 130.000 người.

- Đến năm 2020: dân số toàn Thành phố khoảng 600.000 người, trong đó nội thành 450.000 người, ngoại thành 150.000 người.

4. Quy mô đất xây dựng

- Đến năm 2010: diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 5.372 ha, bình quân 160m²/người, trong đó đất dân dụng khoảng 4.070 ha, bình quân 123m²/người.

- Đến năm 2020: diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 6850 ha, bình quân 157m²/người, trong đó đất dân dụng khoảng 5.070 ha, bình quân 118 m²/người.



KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)

5. Định hướng phát triển không gian và kiến trúc cảnh quan đô thị

a) Hướng phát triển đô thị

- Phía Bắc: xây dựng khu công nghiệp tập trung để di chuyển một số nhà máy xí nghiệp nằm rải rác trong nội thành.

- Phía Tây: xây dựng khu công viên cây xanh thể dục, thể thao cấp vùng tới hết phường Thịnh Đán.

- Phía Đông: phát triển sang xã Cao Ngạn và xã Đồng Bầm chủ yếu khai thác cảnh quan, hạn chế xây dựng tập trung để đảm bảo thoát lũ sông Cầu; khai thác cảnh quan hai bên sông Cầu, đoạn từ cầu Quan Triều đến bến Oánh.

- Phía Nam: phát triển đến hết xã Lương Sơn, xây dựng các khu ở mới kết hợp cải tạo các khu ở hiện trạng, dành quỹ đất phía Đông xã Lương Sơn giáp sông Cầu để xây dựng khu du lịch sinh thái.

b) Phân khu chức năng

- Các khu dân cư: gồm khu dân cư phía Bắc và khu dân cư phía Nam Thành phố:

+ Khu dân cư phía Bắc Thành phố bao gồm: khu ở số 1 (các phường Tân Long, Quán Triều, Quang Vinh; khu đô thị mới thuộc phường Thịnh Đán và các xã Đồng Bầm, Cao Ngạn thuộc huyện Đồng Hỷ) với diện tích khoảng 900 ha, dân số khoảng 119.000 người; khu ở số 2 (các phường Túc Duyên, Trưng Vương, Hoàng Văn Thụ, Đồng Quang, Quang Trung, Phan Đình Phùng, Gia Sàng) với diện tích khoảng 610 ha, dân số khoảng 91.000 người; khu ở số 3 (các phường Tân Thịnh, Tân Lập và Thịnh Đán) với diện tích khoảng 600 ha, dân số khoảng 90.000 người.

+ Khu dân cư phía Nam Thành phố bao gồm: khu ở số 4 (các phường Phú Xá, Trưng Thành, Tân Thành) quy hoạch cải tạo các khu dân cư cũ và xây dựng các khu ở mới với diện tích khoảng 650 ha, dân số khoảng 78.000 người; khu ở số 5 (các phường Cam Giá, Hương Sơn), quy hoạch cải tạo các khu dân cư cũ với diện tích khoảng 600 ha, dân số khoảng 72.000 người.

- Các khu công nghiệp (700 ha) gồm 5 cụm chính:

+ Cụm công nghiệp số 1 (khoảng 100 ha): nằm ở phía Tây Bắc Thành phố, thuộc phường Tân Long.

+ Cụm công nghiệp số 2 (khoảng 60 ha): gồm các khu công nghiệp hiện trạng phía Bắc; giữ lại các cơ sở không độc hại, không gây ô nhiễm môi trường nằm rải rác trong các phường Quang Vinh, Phan Đình Phùng và nhà máy điện Cao Ngạn; các xí nghiệp gây ô nhiễm môi trường sẽ di chuyển đến Cụm công nghiệp số 1.

+ Cụm công nghiệp số 3 (khoảng 290 ha): gồm các khu công nghiệp phía Nam bao gồm xí nghiệp hợp thành của Công ty liên hiệp Gang thép Thái Nguyên và một số xí nghiệp khác.

+ Cụm công nghiệp số 4 (150 ha): khu công nghiệp tập trung thuộc địa bàn phường Tân Lập, bao gồm các xí nghiệp chế tạo lắp ráp máy móc điện tử, chế biến khoáng sản đá quý.

+ Cụm công nghiệp số 5 (100 ha): là khu công nghiệp tập trung thuộc địa bàn phường Thịnh Đán, gồm các loại hình công nghiệp công nghệ cao.

- Các khu thương mại, dịch vụ công cộng (khoảng 225 ha) chủ yếu tập trung tại 2 trục:

+ Trục dịch vụ thương mại phía Bắc là trung tâm dịch vụ cấp Thành phố và cấp vùng, từ Bảo tàng kéo dài theo trục đường Hoàng Văn Thụ, đường Quang Trung đi Hồ Núi Cốc.

+ Trục dịch vụ thương mại phía Nam là trung tâm cấp Thành phố kéo dài theo các tuyến đường Cách mạng tháng 8 - Vó Ngựa - Lưu Nhân Chú.

+ Hệ thống chợ được giữ nguyên vị trí như hiện nay, tổ chức cải tạo và mở rộng nâng cấp theo yêu cầu của từng khu vực.

- Đất các trường đại học, chuyên nghiệp, y tế giáo dục và du lịch (khoảng 360 ha) bao gồm:

+ Đại học Thái Nguyên gồm diện tích 314,5 ha tại phường Quang Trung, xã Thịnh Đán, xã Phúc Hà đã có Quy hoạch chi tiết được duyệt và 45,50 ha đất các trường Đại học Y khoa, Đại học Công nghiệp và trường Công nhân Cơ điện đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép giữ lại.

+ Các trường chuyên nghiệp khác không thuộc Đại học Thái Nguyên gồm 13 trường (106,60 ha) giữ nguyên vị trí hiện tại, được nâng cấp cải tạo, mở rộng khi có yêu cầu, phù hợp với quy mô từng trường.



KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)

- Hệ thống y tế: giữ nguyên vị trí hiện nay các Trung tâm y tế cấp vùng và cấp tỉnh (Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên và một số bệnh viện khác).
- Các khu du lịch: ưu tiên phát triển khai thác dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng vùng hồ Núi Cốc.
- Các khu cây xanh thể dục thể thao:
 - + Khu trung tâm công viên cây xanh thể dục thể thao cấp vùng (100 ha) bố trí tại địa bàn phường Thịnh Đán và phường Tân Thịnh, phía Nam đường đi hồ Núi Cốc.
 - + Trung tâm công viên cây xanh thể dục thể thao cấp Thành phố (215 ha) gồm: khu phía Bắc bố trí tại trung tâm Thành phố và khu phía Nam bố trí phía Bắc đường Lưu Nhân Chú.
 - + Khu cây xanh cách ly: chủ yếu trồng cây chống khói bụi và chống ồn xung quanh khu công nghiệp gang thép thuộc phường Phú Xá và cụm công nghiệp số 1 và 2.
 - + Ngoài ra, tổ chức khu cây xanh hai bên sông Cầu từ phường Tân Long đến xã Lương Sơn.
- Đất an ninh quốc phòng (khoảng 61 ha): di chuyển một phần kho và xưởng có nguy cơ cháy nổ nằm gần các khu ở đô thị ra khỏi khu nội thành để đảm bảo an toàn đô thị.
- c) Định hướng phát triển kiến trúc cảnh quan đô thị
 - Hạn chế tối đa việc thay đổi địa hình thiên nhiên để tạo bản sắc kiến trúc của vùng trung du, khai thác cảnh quan đẹp hai bên sông Cầu.
 - Tại các khu trung tâm Thành phố xây dựng công trình cao tầng để tạo không gian kiến trúc, tiết kiệm đất xây dựng, nâng mật độ dân cư.
 - Tại các khu vực xa trung tâm, xây dựng công trình thấp tầng, chủ yếu là nhà vườn để đảm bảo cảnh quan thiên nhiên, phù hợp với địa hình đồi núi.
 - Tăng cường trồng cây xanh cách ly xung quanh khu công nghiệp Gang thép Thái Nguyên.
- 6. Định hướng quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:
 - a) Giao thông
 - Giao thông đối ngoại
 - + Cải tạo nâng cấp quốc lộ 3 hiện trạng; nâng cấp đoạn quốc lộ 3 phía Bắc và phía Nam đạt tiêu chuẩn đường cấp II trung du miền núi.
 - + Tuyến tránh quốc lộ 3 qua thành phố Thái Nguyên về phía Tây thực hiện theo dự án đã được duyệt. Xây dựng đoạn tuyến quốc lộ 1B cửa ngõ phía Bắc Thành phố đạt tiêu chuẩn đường cấp III trung du - miền núi với 4 làn xe.
 - + Xây dựng mới tuyến từ khu Gang thép đi thị xã Sông Công; tuyến từ Đại học Thái Nguyên đi hồ Núi Cốc; tuyến đối ngoại của Thành phố về phía Đông Bắc.
 - + Cải tạo kết hợp xây dựng mới tuyến từ trung tâm Thành phố đi hồ Núi Cốc (kéo dài đường Hoàng Văn Thụ); tuyến từ trung tâm Thành phố đi thị xã Sông Công.
 - + Bến xe tải đối ngoại bố trí tại khu vực cụm công nghiệp phường Tân Lập.
 - Giao thông đô thị
 - Cơ bản giữ nguyên cấu trúc mạng lưới đường như đồ án Quy hoạch chung đã được phê duyệt năm 1996.
 - b) Cấp điện
 - Tổng công suất tiêu thụ của Thành phố đến năm 2020 khoảng 255,4 MW, đợt đầu (2010) khoảng 137 MW.
 - Nguồn điện:
 - + Nhà máy nhiệt điện Cao Ngạn đang xây dựng với công suất 100 MW.
 - + Hệ thống lưới điện quốc gia qua trạm giảm áp chính khu vực 220/110/22 KV Cao Ngạn công suất hiện tại 1x125 MVA, tương lai 2x125 MVA.
 - Đường dây cao thế: theo đường dây 220 KV từ trạm 220/110/22 KV Bắc Giang về Cao Ngạn.
 - c) Cấp nước:



KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)

- Tổng nhu cầu cấp nước cho toàn Thành phố đến năm 2020 khoảng 137.000m³/nd, đợt đầu (2010) khoảng 82.000 m³/nd.
- Nguồn nước:
 - + Nước mặt: lấy từ hồ Núi Cốc cung cấp cho nhà máy nước Tích Lương công suất 127.000 m³/nd.
 - + Nước ngầm: cấp cho Nhà máy nước Túc Duyên có công suất 10.000m³/nd.
 - Mạng lưới đường ống: thiết kế theo 53 vòng khép kín để đảm bảo tính an toàn và hiệu quả của hệ thống dựa trên cơ sở mạng lưới đã có.
- d) San nền
 - Chủ yếu giữ địa hình tự nhiên, chỉ đào đắp nền khi cần thiết phải tạo mặt bằng để xây dựng.
 - Khống chế cao độ xây dựng: khu vực phía Bắc cao độ xây dựng khu dân dụng lớn hơn 27,6m và khu công nghiệp lớn hơn 28,7m; khu vực phía Nam cao độ xây dựng khu dân dụng lớn hơn 26,5m và khu công nghiệp lớn hơn 27,6m.
 - Khi có hệ thống đê hoàn chỉnh, cao độ xây dựng khống chế lớn hơn 25,0m.
- đ) Thoát nước bề mặt và vệ sinh môi trường
 - Lượng nước thải cần thu gom và xử lý đến năm 2020 khoảng 103.000 m³/nd, đợt đầu (2010) khoảng 71.000 m³/nd.
 - Xử lý chất thải: chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý chôn lấp tại khu vực thuộc địa bàn xã Tân Cương, diện tích 30 ha.
- Nghĩa trang:
 - + Nghĩa trang thị xã Tích Lương (hiện trạng 30 ha, mở rộng thêm 27 ha) phục vụ toàn Thành phố đến năm 2020. Nghĩa trang Dốc Lim chỉ sử dụng đến năm 2010, sau 2010 chỉ trồng cây xanh do không đảm bảo khoảng cách vệ sinh.
 - + Các khu nghĩa trang nằm rải rác được di chuyển vào các nghĩa trang tập trung của Thành phố.
- 7. Quy hoạch xây dựng đợt đầu
 - Cải tạo, nâng cấp các khu ở hiện có, xây dựng một số khu đô thị mới.
 - Xây dựng, cải tạo và nâng cấp các tuyến đường: đường Hoàng Văn Thụ, đường Quang Trung, đường đi hồ Núi Cốc, quốc lộ 3 phía Bắc và Nam, trục đối ngoại từ cầu Gia Bầy qua Đông Bầm đi Lạng Sơn, hai tuyến đường đối ngoại trong khu đô thị phía Nam.
 - Xây dựng hệ thống bến xe khách và xe tải liên tỉnh, nút giao thông chính.
 - Cải tạo hành lang tuyến đường sắt qua Thành phố; nâng cấp hoàn chỉnh ga hành khách trung tâm và ga hàng hoá.
 - Xây dựng một số công trình trọng điểm, các trung tâm dịch vụ công cộng thương mại, chợ, khu thể thao, công viên v.v....
- Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên:
 - Phê duyệt hồ sơ thiết kế điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên đến năm 2020.
 - Tổ chức việc thực hiện Quy hoạch theo quy định của pháp luật và công bố để cộng đồng giám sát, kiểm tra thực hiện.
 - Ban hành quy định về quản lý Quy hoạch chung xây dựng thành phố Thái Nguyên đến năm 2020.
 - Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tổ chức lập, xét duyệt các Quy hoạch chi tiết, quy hoạch xây dựng chuyên ngành, triển khai dự án đầu tư xây dựng phát triển đô thị theo quy định của pháp luật.
- Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Bộ trưởng Bộ Xây dựng và các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

(Đã ký)
Nguyễn Tấn Dũng



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 84/2008/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2008

NGHỊ ĐỊNH

về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Đông Hỷ
để mở rộng thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh địa giới hành chính huyện Đông Hỷ để mở rộng thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên như sau:

1. Điều chỉnh 1.262,96 ha diện tích tự nhiên và 11.845 nhân khẩu thuộc huyện Đông Hỷ về thành phố Thái Nguyên quản lý (gồm toàn bộ 401,90 ha diện tích tự nhiên và 5.398 nhân khẩu của xã Đông Bầm, 861,06 ha diện tích tự nhiên và 6.447 nhân khẩu của xã Cao Ngạn).

Thành phố Thái Nguyên có 18.970,48 ha diện tích tự nhiên và 256.346 nhân khẩu, có 28 đơn vị hành chính trực thuộc, bao gồm các phường: Tân Long, Quan Triều, Quang Vinh, Đồng Quang, Quang Trung, Thịnh Đán, Tân Thịnh, Hoàng Văn Thụ, Phan Đình Phùng, Trưng Vương, Túc Duyên, Gia Sàng, Tân Lập, Phú Xá, Trung Thành, Tân Thành, Cam Giá, Hương Sơn và các xã: Tân Cương, Phúc Triu, Phúc Xuân, Thịnh Đức, Quyết Thắng, Phúc Hà, Tích Lương, Lương Sơn, Cao Ngạn, Đồng Bầm.

Địa giới hành chính thành phố Thái Nguyên: Đông giáp huyện Phú Bình; Tây giáp huyện Đại Từ và huyện Phổ Yên; Nam giáp thị xã Sông Công và huyện Phổ Yên; Bắc giáp các huyện: Đông Hỷ, Đại Từ, Phú Lương.

2. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính:

Huyện Đông Hỷ còn lại 45.774,98 ha diện tích tự nhiên và 114.608 nhân khẩu, có 18 đơn vị hành chính trực thuộc, bao gồm các xã: Hóa Thượng, Hướng Thượng, Nam Hòa, Tân Lợi, Cây Thị, Hợp Tiến, Khe Mo, Văn Hán, Hóa Trung, Quang Sơn, Văn Lăng, Tân Long, Hòa Bình, Minh Lập, Linh Sơn và các thị trấn: Chùa Hang, Trại Cau, Sông Cầu.

Địa giới hành chính của huyện Đông Hỷ: Đông Nam giáp huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Tây giáp huyện Phú Lương; Nam giáp huyện Phú Bình; Nam - Tây Nam giáp thành phố Thái Nguyên; Bắc - Đông Bắc giáp huyện Võ Nhai.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Dũng



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1645~~/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận thành phố Thái Nguyên là đô thị loại I
trực thuộc tỉnh Thái Nguyên

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Tổ chức hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị;

Xét đề nghị của Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận thành phố Thái Nguyên là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Xây dựng, Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- UB Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBND Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCTN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, KTN (4b), ngia (~~ĐDĐ~~)



Nguyễn Tấn Dũng



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Số: 2486/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung
thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Xét đề nghị của ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên và Báo cáo thẩm định của Bộ Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035 với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch:

Phạm vi lập quy hoạch có tổng diện tích là 22.313,6 ha, bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên thành phố Thái Nguyên hiện có 17.069,8 ha và mở rộng 5.243,8 ha về các phía: Phía Bắc là xã Sơn Cẩm (huyện Phú Lương); phía Đông là thị trấn Chùa Hang, xã Linh Sơn, xã Huống Thượng (huyện Đông Hỷ) và xã Đồng Liên (huyện Phú Bình).

Ranh giới khu vực lập quy hoạch được giới hạn như sau:

- Phía Bắc: Giáp xã Cổ Lũng, xã Võ Tranh (huyện Phú Lương), xã Hóa Thượng, xã Khe Mo (huyện Đông Hỷ);

- Phía Nam: Giáp thành phố Sông Công;

- Phía Đông: Giáp xã Bàn Đạt (huyện Phú Bình);

- Phía Tây: Giáp huyện Đại Từ và thị xã Phổ Yên.

2. Tính chất

- Là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa - thể dục thể thao, giáo dục, khoa học kỹ thuật, y tế, du lịch, dịch vụ của tỉnh Thái Nguyên.

- Là một trong những trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo, y tế, khoa học công nghệ, thể thao, du lịch, đầu tàu phát triển của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Là một cực phát triển của vùng Thủ đô Hà Nội.

- Là đô thị cửa ngõ, có vai trò kết nối giữa vùng Thủ đô Hà Nội và vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng.

3. Các chỉ tiêu phát triển đô thị:

a) Quy mô dân số:

- Đến năm 2025, dân số Thành phố là 450.000 người, trong đó nội thị là 280.000 người, ngoại thị là 55.000 người, dân số quy đổi là 115.000 người.

- Đến năm 2035, dân số Thành phố là 600.000 người, trong đó nội thị là 370.000 người, ngoại thị là 50.000 người, dân số



quy đổi là 180.000 người.

b) Quy mô đất đai xây dựng đô thị:

- Đến năm 2025, quy mô đất xây dựng đô thị tại nội thị khoảng 7.100 ha; đất xây dựng các cơ sở kinh tế kỹ thuật đô thị tại ngoại thị khoảng 1.600 ha.

- Đến năm 2035, quy mô đất xây dựng đô thị tại nội thị khoảng 8.700 ha; đất xây dựng các cơ sở kinh tế kỹ thuật đô thị tại ngoại thị khoảng 2.000 ha.

4. Định hướng phát triển không gian;

Thành phố Thái Nguyên phát triển hai bên bờ sông Cầu, theo mô hình đô thị sinh thái, đa trung tâm gắn với việc hình thành các khu chức năng: Trung tâm lịch sử hiện hữu; trung tâm giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao, thương mại - dịch vụ, tài chính - ngân hàng; các khu cải tạo nâng cấp; khu phát triển mới; khu vực phát triển công nghiệp, logistic phía Bắc; khu vực du lịch sinh thái gắn với nông nghiệp chất lượng cao; khu dự trữ phát triển và nông nghiệp đô thị.

a) Trung tâm lịch sử hiện hữu (thuộc phạm vi các phường trung tâm), diện tích khoảng 2.000 ha:

- Giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất đối với các khu dân cư hiện có, đã hình thành ổn định theo quy hoạch chi tiết phê duyệt trước năm 2005, tiến hành chỉnh trang, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

- Hình thành và phát triển các trung tâm thương mại, khách sạn cao cấp trung tâm dịch vụ tổng hợp cao tầng và các khu phố mua sắm.

b) Trung tâm giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao; thương mại, dịch vụ, tài chính ngân hàng:

- Khu vực quy hoạch các trường đại học thuộc Đại học Thái Nguyên (thuộc phạm vi phường Tân Thịnh, Quang Trung và xã Quyết Thắng), diện tích 423,4 ha: Tiếp tục xây dựng và phát triển Đại học Thái Nguyên trở thành một trong những đại học hàng đầu khu vực Đông Nam á.

- Cụm y tế chất lượng cao (thuộc phạm vi phường Thịnh Đán), diện tích khoảng 430 ha: Hình thành và phát triển trên cơ sở nâng cấp, mở rộng các cơ sở y tế hiện có.

- Khu đô thị phức hợp giáo dục đào tạo chất lượng cao, tài chính, ngân hàng, thương mại, dịch vụ (thuộc phạm vi phường Tích Lương, Trung Thành, Tân Thành), diện tích khoảng 1.600 ha: Phát triển các cơ sở đào tạo nhân lực cho tỉnh Thái Nguyên, cho vùng trung du và miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội; phát triển các trung tâm nghiên cứu, tài chính ngân hàng, viễn thông, thương mại dịch vụ, nhà ở, công viên và các tiện ích đô thị.

c) Các khu vực cải tạo, nâng cấp (thuộc phạm vi các phường phía Bắc và phía Nam Thành phố), diện tích khoảng 2.800 ha: Giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất đối với các khu dân cư hiện có, đã hình thành ổn định theo quy hoạch chi tiết phê duyệt trước năm 2005, tiến hành chỉnh trang, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; hình thành các không gian hướng ra sông Cầu để khai thác không gian và dịch vụ dọc sông; khu công nghiệp Gang thép Thái Nguyên phải bảo đảm các yêu cầu về môi trường.

d) Khu phát triển mới:

- Khu đô thị Chùa Hang gắn với khu vực xã Đồng Bẩm, diện tích khoảng 700 ha: Phát triển các khu chức năng hành chính, thương mại, dịch vụ, du lịch tâm linh, du lịch sinh thái.

- Khu đô thị mới Linh Sơn - Huống Thượng, diện tích khoảng 800 ha: Xây dựng khu đô thị sinh thái có hệ thống hồ điều hòa; phát triển các trung tâm thương mại, mua sắm, bán lẻ, chợ, siêu thị; phát triển trung tâm nghiên cứu nông nghiệp công nghệ cao và các dự án công nghệ cao.

- Khu đô thị mới Cao Ngạn, diện tích khoảng 200 ha: Phát triển theo hướng là khu đô thị mới kiểu mẫu, hiện đại, có hồ điều hòa gắn với khu công viên cây xanh. Các khu dân cư hiện hữu được cải tạo, nâng cấp.

- Khu đô thị mới tại xã Đồng Liên, Diện tích khoảng 80 ha: Xây dựng các khu nhà ở cao cấp, khách sạn, nhà hàng ven sông, trung tâm mua sắm, nghỉ ngơi thư giãn và khai thác dịch vụ vui chơi giải trí trên sông.



KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)

- Khu đô thị mới phía Tây Thành phố, diện tích khoảng 1.500 ha: Phát triển các khu chức năng hành chính, thương mại dịch vụ, nhà ở sinh thái chất lượng cao, nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe, thể dục thể thao cấp vùng, tổ chức lễ hội Festival trà quốc tế, tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí cao cấp.

đ) Khu vực phát triển công nghiệp, logistic phía Bắc (thuộc xã Sơn Cẩm và xã Cao Ngạn), diện tích khoảng 275 ha: Phát triển các khu, cụm công nghiệp để từng bước di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp trong khu vực nội thị; hình thành và phát triển khu logistic (giao vận, trung chuyển hàng hóa,...).

e) Khu vực du lịch sinh thái gắn với nông nghiệp chất lượng cao (thuộc các xã Đồng Liên, Hướng Thượng, Tân Cương, Phúc Triu và Phúc Xuân), diện tích khoảng 2.300 ha: Bảo tồn và phát triển vùng chè đặc sản Tân Cương, gắn với khai thác hình thức du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái; hình thành một số khu vực sản xuất nông nghiệp chất lượng cao.

g) Khu dự trữ phát triển và nông nghiệp đô thị (thuộc phạm vi các xã Sơn Cẩm, Cao Ngạn, Linh Sơn, Hướng Thượng, Đồng Liên, Phúc Hà, Phúc Xuân, Quyết Thắng, Tân Cương, Thịnh Đức), diện tích khoảng 9.300ha: Khai thác quỹ đất nông nghiệp hiện có theo mô hình nông nghiệp chất lượng cao; cải thiện môi trường sống nông thôn; hình thành các trung tâm dịch vụ nông thôn để tăng cường khả năng tiếp cận của khu vực nông thôn với các dịch vụ đô thị.

5. Định hướng phát triển khu dân cư nông thôn:

Các điểm dân cư nông thôn được quản lý phát triển theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, tiếp cận nhiều tiện ích đô thị và có khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu.

a) Đối với khu vực dân cư nông thôn thuộc địa bàn phía Tây thành phố Thái Nguyên (các xã Phúc Hà, Phúc Xuân, Phúc Triu, Tân Cương và Thịnh Đức): Xây dựng nông thôn mới gắn với việc hình thành các trung tâm dịch vụ nông thôn; ưu tiên phát triển chức năng dịch vụ - du lịch - giải trí gắn với cảnh quan dòng sông Công, cảnh quan đồi chè, cảnh quan hồ Núi Cốc. Bảo vệ diện tích đất nông nghiệp; hạn chế mở rộng hoặc hình thành thêm các điểm dân cư nông thôn nhỏ lẻ, phân tán. Không chế mật độ dân số và mật độ xây dựng trong các điểm dân cư nông thôn hiện hữu phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới; cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật, khuyến khích xây dựng nhà ở truyền thống, sử dụng vật liệu xây dựng địa phương, không khuyến khích xây dựng nhà ở cao tầng. Quy hoạch các trung tâm xã gắn với các tuyến tỉnh lộ, huyện lộ. Xây dựng mô hình thị điểm về làng du lịch cộng đồng tại vùng chè đặc sản Tân Cương gắn với mô hình xây dựng nông thôn mới.

b) Đối với các khu vực dân cư nông thôn tại các xã Sơn Cẩm, Cao Ngạn, Linh Sơn, Hướng Thượng và Đồng Liên: Xây dựng nông thôn mới, hướng đến phát triển không gian ở nông thôn có điều kiện sinh thái tốt, chất lượng sống cao và tạo khoảng không gian chuyển tiếp có kiểm soát phát triển. Không xây dựng mới các khu dân cư nông thôn trong khu vực hành lang thoát lũ sông Cầu; đối với các khu dân cư hiện có trong hành lang thoát lũ, không tiến hành mở rộng thêm, khuyến khích dân dân ra khỏi khu vực. Các điểm dân cư gắn với chùa Hang, động Linh Sơn ưu tiên đầu tư trở thành hạt nhân quan trọng thu hút du lịch tâm linh và du lịch sinh thái.

6. Định hướng hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kinh tế:

a) Định hướng phát triển hệ thống trung tâm hành chính - chính trị:

Trung tâm hành chính - chính trị của Tỉnh trước mắt giữ nguyên vị trí hiện nay. Trong tương lai, nghiên cứu chuyển đến vị trí thích hợp trong Thành phố để tạo lập hình ảnh trung tâm hiện đại; quỹ đất hiện có sẽ được ưu tiên phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch. Trung tâm hành chính - chính trị của Thành phố giữ nguyên vị trí hiện nay.

b) Định hướng phát triển hệ thống giáo dục, đào tạo:

Xây dựng thành phố Thái Nguyên thành trung tâm đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực của Quốc gia. Quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng và cơ sở dạy nghề có quy mô đào tạo khoảng 200.000 - 220.000 sinh viên trên cơ sở quỹ đất khoảng 670 ha.

c) Định hướng phát triển hệ thống cơ sở y tế, chăm sóc sức khỏe:

KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)



Xây dựng và phát triển hệ thống y tế chăm sóc sức khỏe chất lượng cao gắn với nghiên cứu khoa học. Mở rộng, nâng cấp, hiện đại hóa Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên trở thành bệnh viện trung tâm của vùng. Đầu tư hoàn thiện các bệnh viện tuyến tỉnh theo hướng tăng cường phối hợp với các bệnh viện lớn của trung ương để hình thành các bệnh viện vệ tinh. Tăng cường y tế cơ sở cho chăm sóc sức khỏe ban đầu. Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển hệ thống y tế tư nhân. Quỹ đất dành cho các bệnh viện tuyến trung ương, tỉnh, cụm y tế chất lượng cao khoảng 74 ha.

d) Định hướng phát triển công trình văn hóa:

Xây dựng thành phố Thái Nguyên trở thành trung tâm văn hóa của Tỉnh, của vùng trung du và miền núi phía Bắc. Dành quỹ đất để xây dựng những công trình văn hóa tiêu biểu của Thành phố. Tôn tạo, bảo vệ các di tích lịch sử cách mạng, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh gắn với phát triển du lịch.

đ) Định hướng phát triển công trình thể dục thể thao và cây xanh:

Xây mới Khu liên hợp thể thao tỉnh Thái Nguyên tại khu đô thị phía Tây Thành phố, diện tích khoảng 120 ha, phục vụ các hoạt động thể thao trong tỉnh, vùng, quốc gia và quốc tế. Xây dựng bổ sung, nâng cấp công trình thể dục thể thao ở các xã, phường. Quy hoạch xây dựng hồ điều hòa, không gian mở, hệ thống công viên, cây xanh hợp lý, hướng tới phát triển thành phố xanh, sạch, đẹp. Quỹ đất dành cho phát triển công trình thể dục thể thao và công viên, cây xanh cấp vùng, tỉnh khoảng 335 ha.

e) Định hướng phát triển thương mại, dịch vụ:

Ưu tiên phát triển hệ thống phân phối hiện đại gồm các trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp, tài chính ngân hàng, siêu thị, trung tâm vận chuyển, giao nhận hàng hóa, chợ đầu mối. Đầu tư phát triển hệ thống chợ đáp ứng đủ nhu cầu của người dân. Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống dịch vụ xã hội gắn liền với các chính sách về an sinh xã hội của quốc gia.

g) Định hướng phát triển du lịch:

Hình thành các khu, tuyến, điểm du lịch trong thành phố như: Khu du lịch quốc gia Hồ Núi Cốc, các điểm du lịch lịch sử, văn hóa, tâm linh tại khu vực trung tâm thành phố, thị trấn Chùa Hang và xã Linh Sơn, du lịch trên sông Cầu, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm tại vùng chè Tân Cương, vv..., gắn với các tuyến du lịch đến các địa điểm thăm quan nổi tiếng trong khu vực, như: Khu di tích lịch sử cách mạng ATK Định Hóa, khu bảo tồn thiên nhiên Thần Sa - Phụng Hoàng, Vườn quốc gia Tam Đảo, vv... Quỹ đất dành cho dịch vụ du lịch khoảng 242 ha.

Đối với Khu du lịch quốc gia Hồ Núi Cốc: Xây dựng và phát triển để trở thành trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng lớn của quốc gia với hệ thống cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch đa dạng, chất lượng cao gắn liền với thương hiệu văn hóa Trà Thái Nguyên và có khả năng cạnh tranh với các nước trong khu vực.

h) Định hướng phát triển công nghiệp:

Phát triển theo hướng công nghiệp sạch, thân thiện với môi trường, từng bước phát triển công nghiệp công nghệ cao; đến năm 2035 các khu vực sản xuất gây ô nhiễm, nhà máy xí nghiệp nhỏ lẻ, rải rác trong khu vực nội thị sẽ được di dời, quỹ đất hiện có được chuyển đổi thành các chức năng dân dụng phục vụ đô thị. Quỹ đất dành cho phát triển các khu, cụm công nghiệp, công nghệ cao khoảng 663 ha.

7. Định hướng quy hoạch sử dụng đất:

a) Đến năm 2025:

Diện tích đất tự nhiên khu vực nội thị là 11.412 ha, trong đó đất xây dựng đô thị tại nội thị khoảng 7.100 ha, chỉ tiêu khoảng 179,75 m²/người; diện tích tự nhiên khu vực ngoại thị là 10.901,56 ha, trong đó đất xây dựng khu dân cư nông thôn khoảng 980 ha, đất xây dựng cơ sở kinh tế - kỹ thuật phục vụ đô thị khoảng 1.500 ha.

b) Đến năm 2035:

Diện tích đất tự nhiên khu vực nội thị là 11.412 ha, trong đó đất xây dựng đô thị tại nội thị khoảng 8.713 ha, chỉ tiêu



KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)

khoảng 158,42 m²/người; diện tích tự nhiên khu vực ngoại thị là 10.901,56 ha, trong đó đất xây dựng khu dân cư nông thôn khoảng 950 ha, đất xây dựng cơ sở kinh tế - kỹ thuật phục vụ đô thị khoảng 2.000 ha.

8. Thiết kế đô thị

a) Định hướng thiết kế đô thị tổng thể:

Xây dựng thành phố Thái Nguyên sinh thái, xanh trên cơ sở cảnh quan thiên nhiên chủ đạo là khu vực hồ Núi Cốc, vùng chè Tân Cương và cảnh quan hai bên bờ sông Cầu, gắn kết các khu chức năng và tăng tính mở cửa đô thị ra với dòng sông...

Định hướng kiến trúc cảnh quan đô thị hiện đại, chỉnh trang kiến trúc đô thị hiện hữu mang bản sắc địa phương.

b) Tổ chức không gian các khu trung tâm, cửa ngõ đô thị, các trục không gian chính, quảng trường lớn, điểm nhấn đô thị:

- Khu trung tâm lịch sử hiện hữu: Xây dựng mật độ cao. Chỉnh trang, tạo diện mạo không gian cảnh quan mới dọc bờ sông Cầu. Kiến trúc các trung tâm dịch vụ, thương mại, du lịch, giải trí, quảng trường, công viên,... vừa hiện đại, vừa gắn với văn hóa bản địa. Tổ chức các công trình điểm nhấn xung quanh quảng trường và không gian mở; tạo lập các tuyến đi bộ và không gian sinh hoạt cộng đồng hướng ra bờ sông Cầu.

- Khu đô thị mới phía Đông (Cao Ngạn, Chùa Hang, Linh Sơn - Hướng Thượng): Xây dựng mật độ thấp, diện tích không gian xanh lớn, hòa nhập với cảnh quan thiên nhiên và các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn. Hình thành các công viên vui chơi giải trí, hệ thống hồ điều hòa, các khoảng đệm và hành lang xanh nhằm đảm bảo việc tiêu thoát nước.

- Khu đô thị mới phía Tây: Xây dựng mật độ thấp và trung bình. Khai thác đặc trưng địa hình, gắn kết với cảnh quan tự nhiên khu vực hồ Núi Cốc, vùng chè Tân Cương. Xây dựng khu đô thị mới có không gian, kiến trúc đặc sắc, hài hòa với môi trường.

- Khu vực cửa ngõ phía Nam: Xây dựng mật độ cao và trung bình. Hình thành trục không gian giáo dục - đào tạo, tài chính - ngân hàng, thương mại - dịch vụ với các công trình cao tầng, gắn với tổ hợp ga đầu mối trung chuyển đa phương thức có hình thức kiến trúc hiện đại, năng động; là hình ảnh mới của khu vực cửa ngõ đô thị phía Nam.

- Cải tạo, chỉnh trang, lập thiết kế đô thị cho các tuyến, như: Tuyến Quang Trung - Hoàng Văn Thụ - Đội Cấn; tuyến Cách mạng tháng 8 - Bắc Kạn - Dương Tự Minh, Lưu Nhân Chú; tuyến kết nối ra đường vành đai 5 phía Nam Thành phố; trục trung tâm khu đô thị phía Tây; các tuyến đường và kè dọc bờ sông Cầu.

- Xây dựng quảng trường, không gian mở và các công trình điểm nhấn có hình thức kiến trúc hiện đại, độc đáo với chiều cao và khoảng lùi phù hợp tại các vị trí trung tâm, hai bên đầu các cây cầu bắc qua sông và khu vực cửa ngõ mới phía Nam thành phố. Hình thành trung tâm hành chính - chính trị mới có kiến trúc mở thân thiện, hòa nhập với môi trường cảnh quan đô thị. Cầu qua sông được thiết kế hiện đại, gắn kết với cảnh quan và không gian tổng thể để đảm bảo sự đồng bộ và từng bước thay đổi diện mạo đô thị.

c) Tổ chức không gian cây xanh mặt nước:

Hình thành các không gian xanh khác nhau của đô thị như hành lang xanh dọc sông Cầu, sông Công; vành đai xanh dọc tuyến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên và các tuyến đường; hành lang xanh cách ly của các khu, cụm công nghiệp; các công viên đô thị và công viên tự nhiên cấp vùng. Đưa ra giải pháp giữ gìn tối đa mặt nước và kênh hiện hữu đồng thời bổ sung mới một số vị trí hồ điều hòa lớn, vừa tạo cảnh quan vừa hỗ trợ tốt cho thoát nước đô thị.

9. Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị

a) Định hướng phát triển hệ thống giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường bộ: Hình thành tuyến cao tốc Thái Nguyên - Bắc Kạn, tuyến vành đai 5 vùng thủ đô Hà Nội đoạn Bắc Giang - Thái Nguyên - Vĩnh Phúc, tuyến vành đai 1 vùng tỉnh Thái Nguyên; nâng cấp cải tạo quốc lộ 37, quốc lộ 1B, quốc lộ 17; hình thành các bến xe đạt tiêu chuẩn loại 1.

+ Đường sắt: Hình thành tuyến đường sắt Thái Nguyên - Tuyên Quang, tuyến đường sắt nội Vùng Thủ đô Hà Nội cùng

KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)



nhà ga tại khu vực phía Nam Thành phố thuộc phường Trung Thành; nâng cấp cải tạo tuyến đường sắt Lưu Xá - Kép, tuyến Hà Nội - Thái Nguyên; nâng cấp, cải tạo các nhà ga hiện có trở thành đầu mối giao thông hiện đại, có kiến trúc đẹp.

+ Đường thủy: Nạo vét, khơi thông dòng chảy tuyến sông Cầu; xây dựng bến tàu, thuyền phục vụ cho việc vận chuyển hàng hóa, đồng thời phục vụ du lịch.

- Giao thông đô thị:

+ Lộ giới một số tuyến đường theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung được duyệt năm 2005 được nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế của Thành phố.

+ Giữ nguyên mặt cắt hiện trạng, chỉ chỉnh trang, nâng cấp các tuyến đường trong các khu dân cư hiện có, hình thành ổn định theo quy hoạch chi tiết phê duyệt trước 2005.

+ Phát triển thêm một số tuyến đường chính đô thị, chỉnh khu vực, đường kết hợp đê sông Cầu để tạo kết nối liên thông, hoàn chỉnh mạng lưới giao thông Thành phố.

+ Đường trong các khu phát triển mới được quy hoạch và đầu tư xây dựng đồng bộ, hiện đại, đảm bảo liên kết giữa các khu chức năng đô thị.

+ Phát triển và hoàn thiện hệ thống giao thông công cộng.

b) Định hướng chuẩn bị kỹ thuật:

- Thực hiện Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phòng, chống lũ chi tiết cho các tuyến sông có đê trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 với mức đảm bảo phòng chống lũ tần suất 2%.

- Đắp đê bao bảo vệ đô thị khỏi ngập lụt do lũ tần suất 2% và tôn nền xây dựng các khu chức năng trong đô thị vượt mức nước có tần suất 10%; xây dựng các hồ điều hòa tại xã Cao Ngạn, Linh Sơn, Hướng Thượng, để khai thác cảnh quan ven hồ, đồng thời góp phần điều tiết, tiêu thoát nước cho đô thị.

- Cao độ khống chế nền phù hợp với điều kiện thủy văn và nền địa hình, cụ thể như sau:

+ Khu vực phía Bắc cầu Gia Bẫy: Cao độ nền xây dựng khu dân cư HXD 27,6 32,5 m; cao độ nền xây dựng công nghiệp, kho tàng HXD 28,7 33,7 m.

+ Khu vực từ đập Thác Huống đến cầu Gia Bẫy: Cao độ nền xây dựng HXD 24,8 27,6 m.

+ Khu vực phía Nam đập Thác Huống: Cao độ nền xây dựng HXD 20,6 24,8 m.

+ Khu vực đã xây dựng giữ nguyên nền hiện trạng. Những khu vực có cao độ nền nhỏ hơn cao độ khống chế, từng bước cải tạo đảm bảo đồng bộ với cao độ chung của khu vực.

+ Đối với các khu vực đã có quy hoạch phân khu được duyệt: Thực hiện theo cao độ khống chế của quy hoạch.

+ Khu vực đồi núi có nền địa hình cao áp dụng giải pháp san nền cục bộ, bám sát nền địa hình tự nhiên.

- Định hướng thoát nước mặt: Đối với khu trung tâm hiện hữu và khu vực cải tạo nâng cấp sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng. Đối với các khu phát triển mới, khu công nghiệp, logistic sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn. Đối với khu vực nông thôn sử dụng thoát nước chung. Hình thành 10 lưu vực tiêu thoát nước chính, gồm 8 lưu vực hiện hữu và 2 lưu vực mới. Nước mưa trên địa bàn Thành phố theo các suối thoát trực tiếp ra sông Cầu, sông Công; khi mực nước ngoài sông lên cao, nước mưa sẽ thoát ra sông thông qua các trạm bơm tiêu nước cưỡng bức.

c) Cấp nước:

- Tổng nhu cầu cấp nước toàn Thành phố đến năm 2025 khoảng 110.000 m³/ngày đêm; đến năm 2035 khoảng 165.000 m³/ ngày đêm.

- Nguồn nước cấp cho thành phố Thái Nguyên kết hợp giữa nước ngầm khai thác hạn chế và nước mặt hồ Núi Cốc, sông Công, sông Cầu.

- Công trình đầu mối: Nhà máy nước Túc Duyên, công suất 10.000 m³/ ngày đêm; nhà máy nước ngầm Quang Vinh, công suất 3.000 m³/ngày đêm; nhà máy nước Chùa Hang, công suất 2.000 m³/ngày đêm; nhà máy nước Tích Lương, công



KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)

suất 30.000 m³/ngày đêm; nhà máy nước Núi Cốc 1 (xây mới), công suất từ 100.000 - 150.000 m³/ngày đêm; nhà máy nước Núi Cốc 2 (Yên Bình), công suất từ 100.000 - 150.000 m³/ngày đêm; trạm bơm tăng áp Thái Nguyên (xây mới) cấp nước cho khu trung tâm và khu vực mở rộng.

- Mạng lưới truyền dẫn chính: Sử dụng các tuyến ống truyền dẫn chính giữa các nhà máy nước hiện có. Xây dựng mới các tuyến ống truyền dẫn chính liên kết nhà máy nước xây mới, trạm bơm tăng áp với mạng lưới cấp nước truyền dẫn hiện hữu.

d) Cấp điện và chiếu sáng:

- Tổng nhu cầu cấp điện toàn Thành phố đến năm 2025 khoảng 350 MW; đến năm 2035 khoảng 580 MW.

- Nguồn điện:

+ Đến năm 2025: Trạm 220 KV Lưu Xá, công suất 1x250 MVA (xây mới); trạm 220 KV Núi Cốc, công suất 1x125 MVA (xây mới). Trạm 110 KV Gia Sàng, công suất (1x63) MVA (cải tạo). Trạm 110 KV Đán nằng cấp từ (25+40) MVA lên (2x40) MVA; trạm 110 KV Lưu Xá nâng cấp từ (1x40) MVA lên (2x40) MVA; xây mới các trạm 110 KV Quyết Thắng, công suất 1x63 MVA, trạm 110 KV Sơn Cẩm công suất 1x40 MVA. Trạm 110 KV Linh Sơn công suất 1x40 MVA, trạm 110 KV Núi Cốc 1 công suất (1x40) MVA.

+ Đến 2035: Nâng cấp trạm 220 KV Lưu Xá lên 2x250 MVA. Giữ nguyên công suất trạm 220 KV Núi Cốc, trạm 110 KV Đán, Lưu Xá, Núi Cốc 1; nâng công suất trạm Sơn Cẩm lên (2x40) MVA, trạm Quyết Thắng lên (2x63) MVA, trạm Linh Sơn lên (2x40) MVA, trạm Gia Sàng lên (2x63) MVA.

- Lưới điện:

+ Lưới 220 KV năm 2025: Xây dựng đường dây mạch kép rẽ nhánh trên đường dây 220 KV Tuyên Quang - Hiệp Hoà cấp điện cho trạm 220 KV Núi Cốc.

+ Lưới 110 KV đến năm 2025: Xây dựng mới đường dây 110 KV cáp ngầm XLPE-1200 mạch kép từ trạm 220 KV Núi Cốc cấp điện cho trạm 110 KV Núi Cốc 1. Xây dựng mới đường dây mạch kép 110 KV từ trạm 110 KV Núi Cốc 1 đi lộ 174 (E6.2).

+ Lưới 110 KV đến năm 2035: Xây dựng mới đường dây 110 KV cáp ngầm XLPE-1200 mạch kép từ trạm 220 KV Núi Cốc cấp điện cho trạm 110 KV Núi Cốc 2.

+ Lưới trung thế, hạ thế: Hạ ngầm ở khu vực trung tâm thành phố, các khu đô thị mới, các công trình công cộng đô thị; xây dựng mới các trạm hạ thế đáp ứng đủ nhu cầu và đảm bảo mỹ quan.

- Chiếu sáng: Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng theo các quy chuẩn chiếu sáng đối với đô thị loại I.

đ) Thông tin liên lạc:

Đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc, đảm bảo cung cấp đầy đủ các loại hình dịch vụ viễn thông. Ngầm hóa hệ thống cáp thông tin liên lạc tại khu vực trung tâm thành phố, các khu đô thị mới và khu vực công trình công cộng đô thị. Từng bước hạ ngầm cáp thông tin liên lạc tại các khu đô thị hiện hữu.

e) Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

- Thoát nước thải:

+ Đối với các khu vực nội thị, khu vực xây dựng cơ sở kinh tế kỹ thuật đô thị tại ngoại thị, bệnh viện, khu, cụm công nghiệp tập trung, khu logistic: Sử dụng hệ thống thoát nước riêng và nửa riêng. Xây 7 trạm xử lý nước thải sinh hoạt: Trạm số 1, công suất: 25.400 m³/ngày đêm, ở phường Gia Sàng; trạm số 2, công suất: 20.000 m³/ngày đêm, ở phường Tân Lập; trạm số 3, công suất: 12.500 m³/ngày đêm, ở xã Đồng Bẩm; trạm số 4, công suất: 14.000 m³/ngày đêm, ở phường Gia Sàng; trạm số 5, công suất 20.500 m³/ngày đêm, ở phường Hương Sơn; trạm số 6, công suất 15.000 m³/ngày đêm, ở xã Phúc Trù; trạm số 7, công suất 7.000 m³/ngày đêm ở xã Thịnh Đức.

+ Đối với các khu vực dân cư nông thôn: Sử dụng hệ thống thoát nước chung. Nước thải từ các khu vệ sinh phải xử lý cục

KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)



bộ bằng bể tự hoại sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung. Tại các khu vực chăn nuôi khuyến khích xây dựng hầm bể Biogas thu khí metal làm chất đốt, phục vụ cho sinh hoạt.

- Quản lý chất thải rắn: Toàn bộ chất thải rắn thành phố được xử lý tại khu xử lý chất thải rắn Khe Đá Mài, xã Tân Cương, quy mô đợt đầu 25 ha, dài hạn 43 ha.

- Quản lý nghĩa trang:

+ Tiếp tục sử dụng nghĩa trang Dốc Lim, diện tích 30,6 ha; nghĩa trang Ngân Hà Viên, diện tích 54,4 ha tại xã Thịnh Đức.

Xây mới nghĩa trang Nam thành phố tại phường Tích Lương, diện tích 42,6 ha và nghĩa trang An Lạc Viên tại xã Thịnh Đức, diện tích 27,27 ha.

+ Xây dựng nhà tang lễ tại vị trí phù hợp trong Thành phố.

10. Đánh giá môi trường chiến lược

a) Các giải pháp chính về bảo vệ môi trường:

Sử dụng năng lượng tái tạo; ưu tiên phát triển mô hình kiến trúc xanh, duy trì, mở rộng và bảo vệ diện tích mặt nước; khuyến khích sử dụng công nghệ thân thiện môi trường trong các lĩnh vực sản xuất và sinh hoạt; khuyến khích sử dụng các phương tiện giao thông công cộng, sử dụng năng lượng sạch; sử dụng, khai thác hợp lý nguồn tài nguyên khoáng sản, nguồn nước, đảm bảo các quy định về môi trường. Xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát định kỳ về môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, khu khai thác khoáng sản, khu vực làng nghề và các khu vực khác có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

b) Các giải pháp chủ yếu đối với từng khu vực:

- Khu vực Hồ Núi Cốc, Sông Công, Sông Cầu: Giữ gìn và bảo vệ giá trị cảnh quan tự nhiên; bảo tồn và phát huy hệ sinh thái, tăng cường diện tích cây xanh, duy trì đa dạng sinh học; cải thiện chất lượng nước.

- Khu vực phát triển đô thị: Xây dựng đồng bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn; duy trì và phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan, hồ điều hòa.

- Khu, cụm công nghiệp: áp dụng hệ thống quản lý và bảo vệ môi trường theo Bộ tiêu chuẩn ISO 14.000.

- Khu vực nông thôn: Đầu tư hệ thống, thiết bị cho việc phân loại và thu gom rác thải sinh hoạt; xây dựng hệ thống thoát nước hợp vệ sinh; quy hoạch các khu chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; áp dụng các quy trình sản xuất công nghệ cao, sạch trong sản xuất nông nghiệp.

c) Các giải pháp thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu:

Nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu; lồng ghép vấn đề thích ứng biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị của khu vực chịu ảnh hưởng trong điều kiện biến đổi khí hậu. Hỗ trợ phát triển sinh kế bền vững cho cộng đồng để bị tổn thương do biến đổi khí hậu; kiên cố hóa nhà ở, công trình chịu gió bão, ngập lụt; xây dựng đồng bộ và kiên cố hóa đường ven đê, ven sông và hệ thống đề phòng chống lũ phù hợp.

11. Các dự án ưu tiên đầu tư, xây dựng đợt đầu

a) Các dự án do Trung ương đầu tư:

Đường vành đai 5 vùng Thủ đô Hà Nội; cải tạo, nâng cấp các tuyến quốc lộ 1B; quốc lộ 37 đạt tiêu chuẩn tối thiểu đường cấp IV - III; nâng cấp tuyến đường sắt Thái Nguyên - Núi Hồng; nâng cấp các tuyến đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên, Kép - Lưu Xá; đường vành đai 1 tỉnh Thái Nguyên; tiếp tục đầu tư xây dựng Đại học Thái Nguyên, Bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên và các bệnh viện vệ tinh; trung tâm hội nghị văn hóa vùng Việt Bắc; nhà hát ca múa dân gian Việt Bắc; khu liên hợp thể thao cấp vùng.

b) Các dự án do Tỉnh, Thành phố quản lý:

- Các dự án thuộc Chương trình đô thị miền núi phía Bắc trên địa bàn thành phố Thái Nguyên: Nâng cấp đường Việt Bắc; cải tạo hạ tầng một số khu dân cư; cải tạo hồ điều hòa Xương Rồng 2; xây dựng trường mầm non Đồng Quang; xây dựng cầu Bến Tượng; nâng cấp cầu Tân Long; xây dựng hạ tầng khu tái định cư Việt Bắc; ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ



thuật một số tuyến đường.

- Đề kết hợp đường giao thông, kè hai bờ sông Cầu; xây dựng một số cầu qua sông Cầu và đường ven sông; xây dựng các hồ điều hòa tại xã Cao Ngạn, Linh Sơn, Huống Thượng; đầu tư cải tạo, nâng cấp và ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật một số tuyến đường; hạ tầng Khu du lịch vùng Hồ Núi Cốc; đầu tư mới, hoàn thiện, nâng cấp các cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao; tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử, công trình văn hóa; nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải, rác thải y tế của các cơ sở y tế; đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Thành phố, nghĩa trang Nam Thành phố, nghĩa trang An Lạc Viên, nhà tang lễ Thành phố.

c) Các dự án kêu gọi, thu hút đầu tư khác:

- Về Thương mại, dịch vụ: Trung tâm Hội chợ và triển lãm vùng Việt Bắc; các chợ đầu mối, chợ nông thôn; các tổ hợp trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn 5 sao, phố mua sắm; trụ sở, chi nhánh các tổ chức tài chính;
- Về Công nghiệp: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu công nghệ cao tại Quyết Thắng; các cụm công nghiệp tại Sơn Cẩm, xã Cao Ngạn;
- Về Giao thông vận tải: Đầu tư xây dựng, khai thác các bến xe khách, xe buýt, trạm nghỉ xe khách đường dài; nâng cấp các tuyến đường thủy, bến tàu phục vụ du lịch Hồ Núi Cốc;
- Về Y tế, giáo dục đào tạo: Cụm y tế chất lượng cao phía Tây Thành phố; các cơ sở y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, đào tạo tư nhân;
- Về Văn hóa - Thể thao - Du lịch: Đầu tư xây dựng và khai thác trung tâm đua thuyền; công viên, dự án vui chơi giải trí ven sông cầu; khai thác các dịch vụ du lịch (Du lịch sinh thái; du lịch nghỉ dưỡng kết hợp chữa bệnh cao cấp; du lịch vui chơi giải trí, vui chơi có thưởng; du lịch văn hóa tâm linh, lễ hội) tại vùng Hồ Núi Cốc;
- Về Môi trường: Nhà máy xử lý nước thải các khu, cụm công nghiệp; nhà máy xử lý rác thải; nhà máy tái chế rác thải theo công nghệ hiện đại;
- Về Hạ tầng đô thị: Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới một số tuyến đường giao thông đô thị; cải tạo, chỉnh trang cảnh quan hai bên bờ sông Cầu gắn với xây dựng các khu đô thị, các công viên phía Đông sông Cầu; các khu nhà ở xã hội; các khu đô thị (Khu đô thị phía Tây Thành phố; khu đô thị Đại học Thái Nguyên; khu đô thị An Phú; Khu đô thị Túc Duyên; các khu đô thị phía Đông sông Cầu;...).

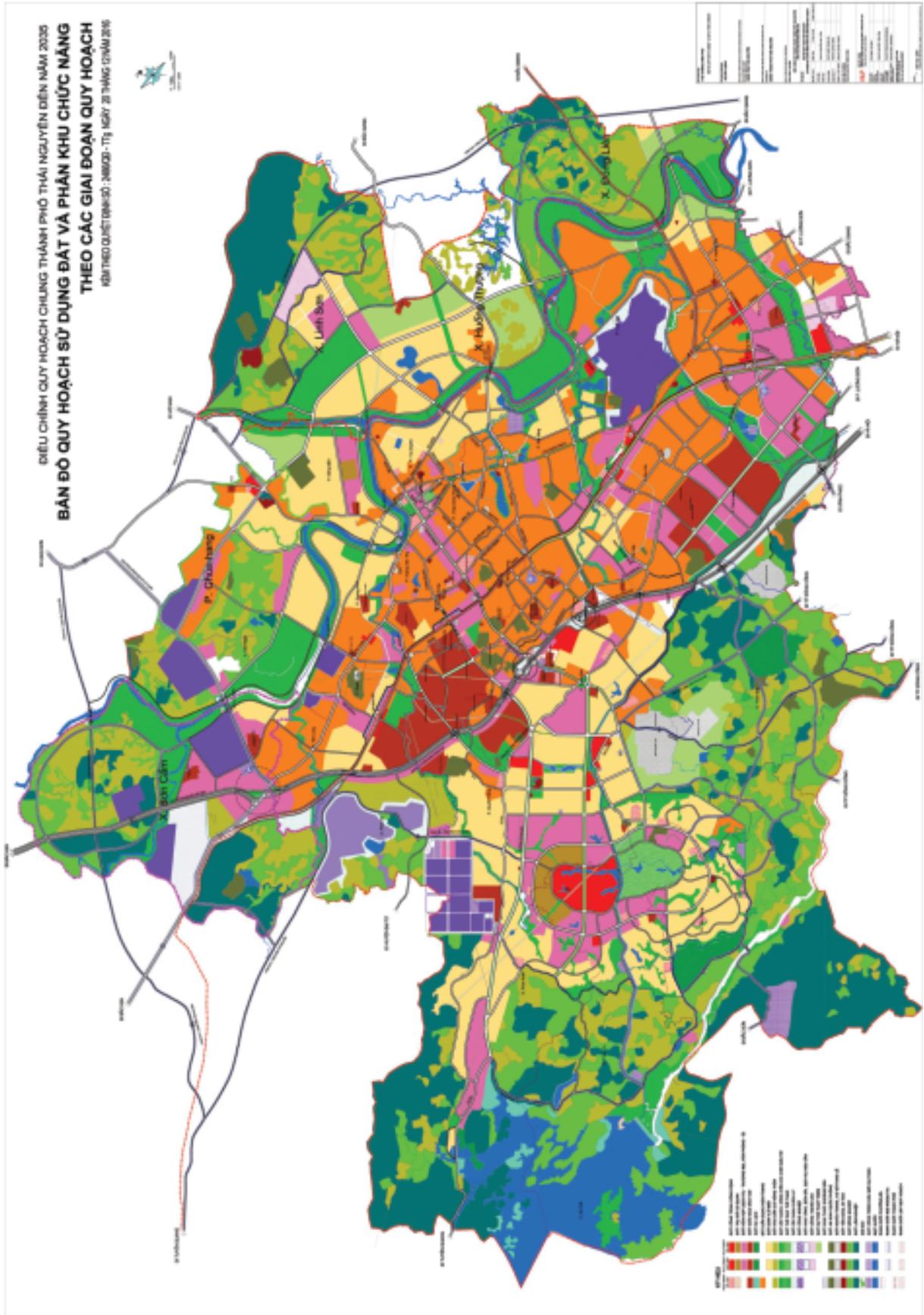
Điều 2. Giao ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên:

1. Ban hành Quy định quản lý xây dựng theo đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035.
2. Công bố công khai đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035.
3. Lập chương trình phát triển đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật phù hợp với đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035; xây dựng và ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG
(Đã ký)
TRỊNH ĐÌNH DŨNG





ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 422/NQ-UBTVQH14
Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính thành phố Thái Nguyên
và thành lập 02 phường thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;
Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và Phân loại đơn vị hành chính;
Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 339/TTr-CP ngày 14 tháng 8 năm 2017,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính thành phố Thái Nguyên và thành lập 02 phường thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

1. Điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính thành phố Thái Nguyên và thành lập 02 phường thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên:

a) Điều chỉnh toàn bộ 3,02 km² diện tích tự nhiên và 10.948 người của thị trấn Chùa Hang, 8,15 km² diện tích tự nhiên và 6.490 người của xã Huống Thượng, 15,50 km² diện tích tự nhiên và 9.720 người của xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ; 8,83 km² diện tích tự nhiên và 4.977 người của xã Đồng Liên, huyện Phú Bình; 16,90 km² diện tích tự nhiên và 13.206 người của xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương về thành phố Thái Nguyên quản lý;

b) Thành lập phường Chùa Hang thuộc thành phố Thái Nguyên trên cơ sở toàn bộ 3,02 km² diện tích tự nhiên và 10.948 người của thị trấn Chùa Hang;

c) Thành lập phường Đồng Bầm thuộc thành phố Thái Nguyên trên cơ sở toàn bộ 4,02 km² diện tích tự nhiên và 7.150 người của xã Đồng Bầm.

2. Sau khi điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính thành phố Thái Nguyên và thành lập 02 phường thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên:

a) Thành phố Thái Nguyên có 222,93 km² diện tích tự nhiên, 362.921 người và 32 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 21 phường: Cam Giá, Chùa Hang, Đồng Bầm, Đồng Quang, Gia Sáng, Hoàng Văn Thụ, Hương Sơn, Phan Đình Phùng, Phú Xá, Quan Triều, Quang Trung, Quang Vinh, Tân Lập, Tân Long, Tân Thành, Tân Thịnh, Trưng Thành, Trưng Vương, Thịnh Đán, Tích Lương, Túc Duyên và 11 xã: Cao Ngạn, Đồng Liên, Huống Thượng, Linh Sơn, Phúc Hà, Phúc Trìu, Phúc Xuân, Quyết Thắng, Sơn Cẩm, Tân Cương, Thịnh Đức;



b) Huyện Đồng Hỷ có 427,73 km² diện tích tự nhiên, 88.439 người và 15 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 13 xã: Cây Thị, Hòa Bình, Hòa Trung, Hòa Thượng, Hợp Tiến, Khe Mo, Minh Lập, Nam Hòa, Quang Sơn, Tân Long, Tân Lợi, Văn Hán, Văn Lăng và 02 thị trấn: Sông Cầu, Trại Cau;

c) Huyện Phú Bình có 243,37 km² diện tích tự nhiên, 144.908 người và 20 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 19 xã: Bản Dại, Bảo Lý, Dương Thành, Đào Xá, Diềm Thụy, Hà Châu, Kha Sơn, Lương Phú, Nhả Lộng, Nga My, Tân Đức, Tân Hòa, Tân Khánh, Tân Kim, Tân Thành, Thanh Ninh, Thượng Đình, Úc Kỳ, Xuân Phương và 01 thị trấn: Hương Sơn;

d) Huyện Phú Lương có 350,72 km² diện tích tự nhiên, 94.203 người và 15 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 13 xã: Cổ Lũng, Đông Dại, Hợp Thành, Ôn Lương, Phan Mỹ, Phú Đa, Phú Lý, Túc Tranh, Yên Đỗ, Yên Lạc, Yên Ninh, Yên Trach, Vồ Tranh và 02 thị trấn: Du, Giảng Tiến;

đ) Tỉnh Thái Nguyên có 09 đơn vị hành chính cấp huyện (02 thành phố, 01 thị xã và 06 huyện) và 180 đơn vị hành chính cấp xã (139 xã, 32 phường và 09 thị trấn).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên và các cơ quan, tổ chức hữu quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định hệ máy các cơ quan, tổ chức và đời sống nhân dân ở địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Tòa án NDTC, Viện KSND TC, KTSN;
- Bộ Nội vụ, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh Thái Nguyên;
- HĐND, UBND TP Thái Nguyên, Ủy ban Thái Nguyên;
- Lưu: HC, PL.
Số e PASS: 62737.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Kim Ngân



NHỮNG DANH HIỆU VÀ PHẦN THƯỞNG
CAO QUÝ ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG



DANH HIỆU ANH HÙNG LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
(năm 1998)



NHỮNG DANH HIỆU VÀ PHẦN THƯỞNG
CAO QUÝ ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG



HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG NHẤT
(năm 2012)



HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG BA
(năm 2007)



**NHỮNG DANH HIỆU VÀ PHẦN THƯỞNG
CAO QUÝ ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG**



HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT (năm 2002)



HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT (năm 2017)



HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG NHÌ



HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG BA



Đồng chí Nguyễn Tấn Dũng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ trao quyết định công nhận thành phố Thái Nguyên là đô thị loại I trực thuộc tỉnh (2010)



Thành phố Thái Nguyên đón nhận Huân chương Độc lập hạng Ba (2007)



KHÁI QUÁT VỀ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Trong công cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, trải qua các triều đại: Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê... đất và người Thái Nguyên vẫn giữ vẹn nguyên truyền thống yêu nước, yêu hòa bình, yêu lao động, anh dũng, kiên trung, không khuất phục trước bất cứ kẻ thù nào, cho dù tên đất, tên địa phương có thay đổi từ: Châu Thái Nguyên; Châu Vũ Lạc (Thế kỷ XI), Đạo Thái Nguyên (Thế kỷ XV), Thừa Tuyên Ninh Sóc; Xứ Thái Nguyên (Thế kỷ XVI) tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Bắc Thái, tỉnh Thái Nguyên (Thế kỷ XVIII đến thế kỷ XXI). Vào năm 1831, thành Thái Nguyên, từ Bình Kỳ (Thiên Phúc) chuyển về đặt tại làng Đồng Mỗ, huyện Đông Hỷ (ngày nay phần đất này thuộc địa phận phường Trung Vương và một phần thuộc phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên).

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược nước ta. Cuối năm 1884, chúng đánh chiếm Thái Nguyên. Với ý chí tự cường của dân tộc, tháng 8 năm 1917, Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến đã phất cao cờ nghĩa 5 sao, tạo cuộc binh biến, chống lại ách thống trị của thực dân Pháp tại Thái Nguyên. Cuộc khởi nghĩa diễn ra trong thời gian tuy không dài, nhưng có ý nghĩa lịch sử vô cùng to lớn; tiếng vang của cuộc khởi nghĩa ấy đã hòa cùng tiếng vang của Cách mạng Tháng 10.

Những năm đầu của thế kỷ XX, tại các mỏ than Quan Triều, mỏ sắt Trại Cau, đội ngũ công nhân ở Thái Nguyên được hình thành và phát triển lớn mạnh cùng với đội ngũ công nhân trong cả nước. Ngày 3 tháng 2 năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, những hạt giống đỏ của phong trào công nhân đã đem nguồn sáng của cách mạng vô sản, chiếu rọi trên địa bàn Việt



Dền thờ Đội Cấn



Bắc, trong đó có Thái Nguyên. Tháng 8 năm 1945, cơ sở Đảng đã lãnh đạo phong trào quần chúng xuống đường đấu tranh, phối hợp với lực lượng quân chủ lực chiến đấu, giải phóng Thái Nguyên, thành lập chính quyền cách mạng tỉnh Thái Nguyên vào ngày 20/8/1945.

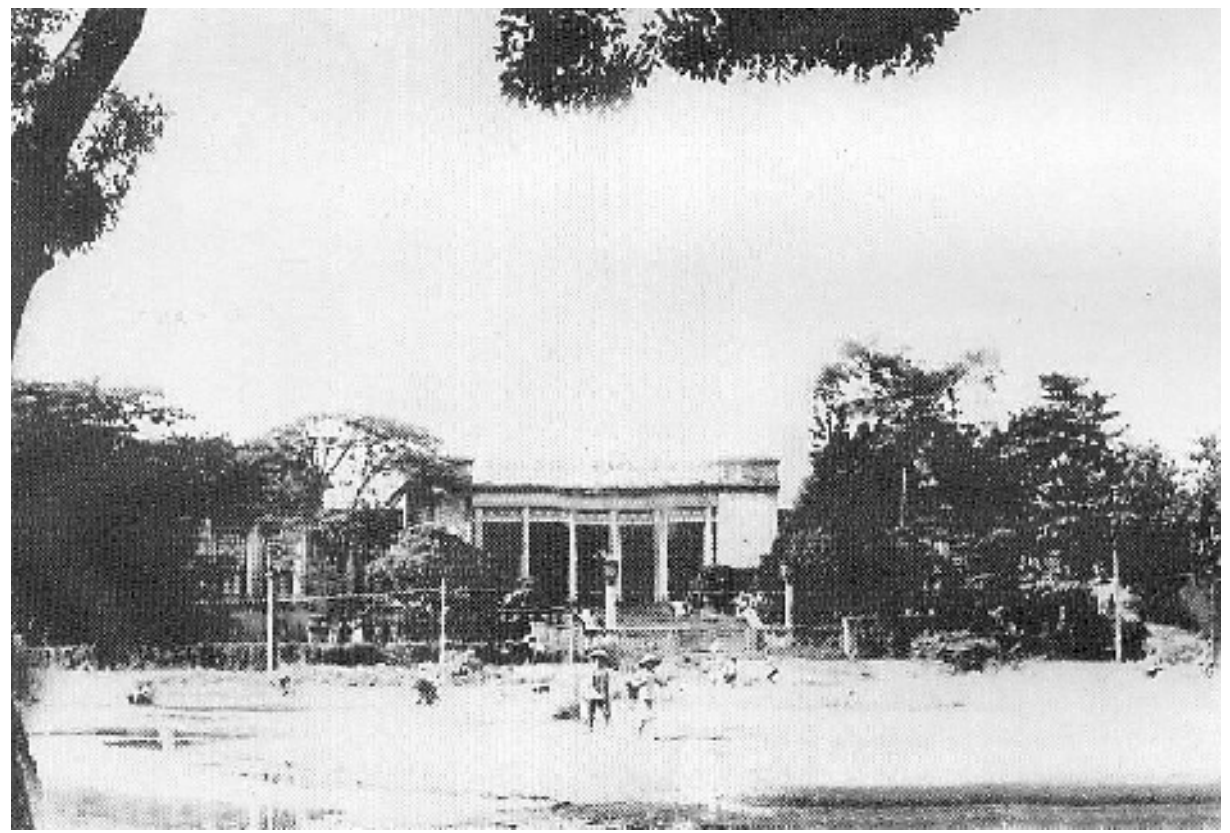
Sau khi giành được chính quyền, từ tháng 8 năm 1945, nhân dân Thái Nguyên cùng cả nước: Diệt giặc đói, giặc dốt, tiêu thổ kháng chiến để góp phần diệt giặc ngoại xâm; hưởng ứng các "Tuần lễ vàng," mua công trái, công phiếu ủng hộ Chính phủ kháng chiến và kiến quốc. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Thái Nguyên là nơi đóng chân của các cơ quan cách mạng và nơi hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Trung ương. Nhân dân Thái Nguyên được đại diện cả nước, đón đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa đi dự hội nghị Giơ-ne-vơ, trở về báo tin thắng lợi.

Hòa bình lập lại, miền Bắc bước vào khôi phục phát triển kinh tế. Thái Nguyên vinh dự được chọn là nơi xây dựng khu công nghiệp Gang thép, đưa con đầu lòng của ngành công nghiệp luyện kim Việt Nam.

Ngày 19/10/1962, Hội đồng Chính phủ đã có Quyết định số 114/CP "về việc thành lập thành phố Thái Nguyên...". Năm 1964, giặc Mỹ điên cuồng leo thang chiến tranh ra miền Bắc. Với vị trí trọng yếu về quốc phòng, thành phố Thái Nguyên là địa bàn đánh phá ác liệt của không quân Mỹ. Với tinh thần đấu tranh kiên cường cùng với lực lượng vũ trang chủ lực, nhân dân thành phố Thái Nguyên đã góp phần vào chiến công bắn rơi chiếc máy bay thứ 1.000 của không quân Mỹ.

Vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu, nhân dân Thái Nguyên đã lao động quên mình xây dựng Chủ nghĩa xã hội và chi viện sức người, sức của cho miền Nam. Những trường học vẫn mọc lên trong khói đạn chiến tranh, số học sinh, sinh viên ngày một tăng. Hàng năm từ Thái Nguyên, hàng nghìn kỹ sư, bác sĩ, giáo viên, thợ lành nghề tốt nghiệp ra trường.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975 đất nước hoàn toàn giải phóng, thành phố Thái Nguyên bước vào giai đoạn xây dựng phát triển mới.



Trung tâm thành phố Thái Nguyên năm 1962



Bác Hồ về thăm và nói chuyện
với nhân dân, cán bộ Thái Nguyên tại sân vận động Thành phố, ngày 01/01/1964

Nhìn trên bản đồ tọa độ, thành phố Thái Nguyên nằm ở 21°29' đến 21°37' độ vĩ Bắc. 105°43' đến 105° 55' độ Kinh Đông, thành phố Thái Nguyên hẹp ở phía Bắc, thấp dần, trải rộng về phía Nam. Phía Bắc giáp huyện Phú Lương, Đại Từ; phía Nam giáp thành phố Sông Công, huyện Phú Bình; phía Tây giáp thị xã Phổ Yên; phía Đông giáp huyện Đông Hỷ. Thành phố cách thủ đô Hà Nội khoảng 80 km và cách sân bay quốc tế Nội Bài khoảng 50 km; là đầu mối giao thông quan trọng nối các tỉnh miền núi phía Bắc với các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ; có hai con sông lớn chảy qua là sông Cầu và sông Công, thuận lợi cho giao thông đường thủy trong vùng. Hệ thống đường giao thông liên tỉnh và đường nội địa khá hoàn chỉnh nối liền trung tâm Thành phố với các huyện, thành, thị trong tỉnh, đặc biệt là tuyến đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, Thái Nguyên - Bắc Kạn và đường Quốc lộ 3 cũ đã được cải tạo nâng cấp, mở rộng. Đó chính là những lợi thế để thành phố Thái Nguyên đẩy mạnh giao lưu phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội với thủ đô Hà Nội, các vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và các vùng miền trong cả nước.

Khi mới thành lập, thành phố Thái Nguyên có 4 khu phố là: Hoàng Văn Thụ, Trưng Vương, Phan Đình Phùng, Quan Triều. Có 2 thị trấn: Núi Voi và Trại Cau; 6 xã: Đồng Quang, Gia Sàng, Cam Giá, Quang Vinh, Đồng Bầm, Túc Duyên với tổng diện tích khoảng 100km²; dân số khoảng 60.000 người. Thành phố hình thành làm 3 khu: Khu Trung tâm, khu Nam và khu Bắc. Năm 1976, xã Lương Sơn thuộc huyện Phú Bình được chuyển về thành phố Thái Nguyên, sau đó thị trấn Trại Cau được chuyển về huyện Đông Hỷ.

Tháng 4 năm 1985, Thành phố được điều chỉnh, mở rộng. Xã Đồng Bầm, phường Chiến Thắng và Núi Voi từ thành phố Thái Nguyên về Đông Hỷ. Chuyển 7 xã: Thịnh Đức, Phúc Triu, Phúc Xuân, Thịnh Đán, Tân Cương, Tích Lương, Phúc Hà từ Đông Hỷ về thành phố Thái Nguyên.

Tháng 9/1996 tại Quyết định số 802/QĐ-TTg, thành phố Thái Nguyên được Thủ tướng Chính phủ công nhận là Trung tâm vùng Việt Bắc.



Lực lượng tự vệ thành phố Thái Nguyên phối hợp với các đơn vị
pháo cao xạ bắn rơi chiếc máy bay thứ 1.000 của Mỹ trên bầu trời miền bắc

Ngày 29/6/2001, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 02/NQ-TU "Về xây dựng và phát triển Thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2001-2005, định hướng phát triển đến năm 2010", trong đó đã xác định "thành phố Thái Nguyên phải đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh, toàn diện, vững chắc, tiêu biểu cho sự phát triển của Tỉnh, làm động lực cho sự phát triển của toàn Tỉnh, trở thành trung tâm của vùng Việt Bắc và là một trong những trung tâm vùng quan trọng của cả nước".

Thành phố Thái Nguyên được công nhận là đô thị loại II theo Quyết định số 135/2002/QĐ-TTg, ngày 14/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 01/7/2004, Bộ Chính trị (khóa IX) đã ban hành Nghị quyết số 37-NQ/TW về "Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2010", thể hiện sự quan tâm đầu tư, phát triển đối với tỉnh Thái Nguyên nói chung và thành phố Thái Nguyên nói riêng. Đại học Thái Nguyên được đầu tư xây dựng trở thành đại học trọng điểm, trung tâm nghiên cứu và chuyển giao kỹ thuật, khoa học công nghệ, nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho các tỉnh miền núi phía Bắc; đầu tư nâng cấp hệ thống bệnh viện trên địa bàn để thành phố Thái Nguyên trở thành Trung tâm y tế vùng Đông Bắc; xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông; quy hoạch Khu du lịch Hồ Núi Cốc trở thành khu du lịch trọng điểm quốc gia; đồng thời tiếp tục đầu tư, tôn tạo và phát huy các di tích lịch sử kháng chiến.

Ngày 31/7/2008, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 84/2008/NĐ-CP về điều chỉnh địa giới huyện Đông Hỷ để mở rộng thành phố Thái Nguyên, theo đó, sáp nhập hai xã Cao Ngạn và Đồng Bầm về thành phố Thái Nguyên.

Tháng 9/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1645/QĐ-TTg công nhận thành phố Thái Nguyên là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Tháng 5/2015, Ủy Ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH13 về điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Thái Nguyên để thành lập phường Lương Sơn thuộc thị xã Sông Công và thành lập thành phố Sông Công tỉnh Thái Nguyên.



KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)



Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thành phố Thái Nguyên (1998)

Ngày 20/12/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2486/QĐ-TTg, về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên đến năm 2035. Theo đó, Thành phố được điều chỉnh mở rộng theo hướng Đông và hướng Bắc; định hướng phát triển không gian đô thị Thành phố sẽ phát triển hai bên bờ sông Cầu, theo mô hình đô thị sinh thái, đa trung tâm gắn với việc hình thành các khu chức năng: Trung tâm lịch sử hiện hữu; trung tâm giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao, thương mại - dịch vụ, tài chính - ngân hàng; các khu cải tạo nâng cấp; khu phát triển mới; khu vực phát triển công nghiệp, logistic phía Bắc; khu vực du lịch sinh thái gắn với nông nghiệp chất lượng cao; khu dự trữ phát triển và nông nghiệp đô thị.

Ngày 18/8/2017, Ủy Ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 422/NQ-UBTVQH14 về việc điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính thành phố Thái Nguyên và thành lập 02 phường thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Chuyển 5 đơn vị hành chính gồm: xã Sơn Cẩm (huyện Phú Lương); thị trấn Chùa Hang, xã Linh Sơn, xã Huống Thượng (huyện Đông Hy) và xã Đồng Liên (huyện Phú Bình) về Thành phố và thành lập phường Đồng Bẩm, phường Chùa Hang thuộc thành phố Thái Nguyên.

Sau nhiều lần điều chỉnh địa giới hành chính, thành phố Thái Nguyên có diện tích tự nhiên là 222,93km², dân số hơn 36 vạn người; có 32 đơn vị hành chính, bao gồm 21 phường và 11 xã.

Trải qua 55 năm xây dựng, trưởng thành, sau hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc thành phố Thái Nguyên tiếp tục phát huy truyền thống quê hương cách mạng nỗ lực phấn đấu vươn lên và đã có những bước tiến quan trọng trên con đường xây dựng và phát triển. Nhân dân các dân tộc Thành phố luôn đoàn kết, năng động, sáng tạo, phát huy truyền thống anh hùng trong đánh giặc cứu nước, vượt qua muôn vàn khó khăn thách thức, sáng tạo trong lao động, tạo sự chuyển biến toàn diện cả về chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục,

KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)



Đồng chí Phan Diễn, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng về thăm và làm việc tại thành phố Thái Nguyên (27/7/2002)

quốc phòng, an ninh. Từ một thị xã với nền sản xuất tự cấp tự túc, trình độ canh tác lạc hậu, đời sống vật chất và tinh thần sau chiến tranh còn thấp, thành phố Thái Nguyên đã trở thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa - thể thao, giáo dục, khoa học kỹ thuật, y tế, du lịch, dịch vụ của tỉnh Thái Nguyên và là một trong những trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học công nghệ, thể thao, du lịch, đầu tàu phát triển của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ; là một trong những đô thị tạo động lực và là một cực phát triển của vùng Thủ đô Hà Nội; có vai trò kết nối giữa vùng thủ đô Hà Nội với vùng trung du và miền núi Bắc Bộ; có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng.

Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã đề ra mục tiêu: "Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; tiếp tục đổi mới toàn diện; giữ vững quốc phòng, an ninh; huy động mọi nguồn lực, xây dựng thành phố Thái Nguyên phát triển nhanh và bền vững từng bước văn minh, hiện đại"; xác định 5 nhiệm vụ trọng tâm, 3 khâu đột phá trong phát triển kinh tế xã hội để tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện. Sau 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XVII, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Thành phố phát huy các thành tựu đã đạt được, nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức và đạt những thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng.

Kinh tế phát triển khá nhanh và bền vững, các chỉ tiêu kinh tế- xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đều hoàn thành và vượt mức so với kế hoạch, trong đó một số chỉ tiêu đạt mức tăng cao như: tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2016 đạt 15,5%; thu ngân sách năm 2016 đạt 1.479 tỷ đồng, năm 2017 ước đạt 2.500 tỷ đồng(gấp hơn 2 lần so với năm 2012); GDP bình quân đầu người đạt trên 80 triệu đồng/người/năm.

Lĩnh vực thu hút đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị Thành phố có bước đột phá, phát triển vượt bậc. Nhiều đề án, dự án lớn, công trình trọng điểm được triển khai trên địa bàn như: Dự án "Chương trình đô thị miền núi phía Bắc thành phố Thái Nguyên"; dự án Nghĩa trang An Lạc Viên Indevco Thái Nguyên; Dự án Quảng trường Võ Nguyên Giáp; Đề án xây



KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)



Lễ đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất và công bố Quyết định đô thị loại II (2002)

dựng cấp bách hệ thống chống lũ lụt sông Cầu kết hợp hoàn thiện hạ tầng đô thị hai bên bờ sông Cầu; Dự án đường Hồ Núi Cốc... với tổng mức đầu tư trên 45.000 tỷ đồng.

Văn hóa, xã hội tiếp tục có bước phát triển, công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội được quan tâm chỉ đạo. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền Thành phố được đổi mới, vừa bám sát các nhiệm vụ, chương trình công tác lớn của Thành phố, đồng thời nắm bắt, chỉ đạo kịp thời các vấn đề quan trọng và cấp bách do thực tiễn đặt ra. Công tác cải cách hành chính; công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và những vấn đề bức xúc của nhân dân được quan tâm chỉ đạo, tạo ra bước chuyển biến mạnh mẽ về công tác quản lý nhà nước trên địa bàn; hoạt động đối ngoại, hợp tác, liên kết đầu tư, trao đổi kinh nghiệm với các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, trong nước và quốc tế được đẩy mạnh; quốc phòng - an ninh được giữ vững, chính trị, xã hội ổn định. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện và nâng cao; 100% các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, Thành phố đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có những chuyển biến mới trên các mặt: chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng được nâng lên. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố đã thông qua 6 đề án về công tác xây dựng Đảng, chỉ đạo xây dựng và thực hiện 11 đề án về phát triển kinh tế - xã hội, giai đoạn 2016 - 2020, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính quyền Thành phố; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2016 - 2021 trên địa bàn.



KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)



Đồng chí Vũ Văn Ninh, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước trao Huân chương Độc lập hạng Nhất cho Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Thái Nguyên (19/10/2012)

Với sự phát triển toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, thành phố Thái Nguyên luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội; liên tục nhiều năm được suy tôn là đơn vị lá cờ đầu trong phong trào thi đua yêu nước khối huyện, thành phố, thị xã của Tỉnh và được Chính phủ tặng cờ thi đua xuất sắc.

Với những thành tích qua 55 năm xây dựng và phát triển, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Thái Nguyên đã vinh dự được phong tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân", được tặng thưởng 02 Huân chương Lao động hạng Nhất; Huân chương Lao động hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Độc lập hạng Nhất, hạng Ba và nhiều phần thưởng cao quý khác.

55 năm đã trôi qua, thực tiễn trong chiến đấu, trong xây dựng đã tôi luyện Thái Nguyên trở thành Thành phố anh hùng, Thành phố thép gang, mà mỗi bước trưởng thành đều gắn với từng thời kỳ cách mạng vẻ vang của dân tộc.

Nhân dân thành phố Thái Nguyên đã và đang bước tiếp những chặng đường xây dựng Thành phố quê hương. Gần 200 năm đã qua, Thủ phủ trấn Thái Nguyên xưa, thành phố Thái Nguyên hôm nay, trải qua bao thăng trầm nhưng vẫn vững vàng, để hôm nay tự tin là một đô thị phát triển năng động đang hòa vào nhịp sống mở cửa, hội nhập và phát triển.

Phát huy truyền thống 55 năm xây dựng và phát triển, với thế và lực mới, đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc thành phố Thái Nguyên tiếp tục ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XIX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII, vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"; xây dựng thành phố Thái Nguyên phát triển nhanh và bền vững, từng bước văn minh, hiện đại./.



KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)



Đồng chí Nông Đức Mạnh, Tổng Bí thư BCH Trung ương Đảng với các cử tri xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên (2009)



Đồng chí Nguyễn Thiện Nhân, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ với các đồng chí lãnh đạo thành phố Thái Nguyên (3/2009)



KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)



Đồng chí Nguyễn Minh Triết, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước thăm di tích bia tưởng niệm liệt sĩ Thanh niên xung phong Đại đội 915 - Bắc Thái (2007)



Đồng chí Nguyễn Thị Doan, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước thăm và chúc Tết học sinh thành phố Thái Nguyên (2/2010)



Đồng chí Nguyễn Sinh Hùng, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội chụp ảnh cùng các đồng chí lãnh đạo Tỉnh, thành phố Thái Nguyên (3/2/2011)



Đồng chí Hoàng Trung Hải, Ủy viên TW Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ và lãnh đạo Tỉnh, lãnh đạo Thành phố khởi công xây dựng các hạng mục công trình giai đoạn I Dự án "Chương trình đô thị miền núi phía bắc" thành phố Thái Nguyên (21/1/2015)



Đồng chí Trương Tấn Sang, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước chụp ảnh lưu niệm với các đồng chí lãnh đạo Thành phố (30/3/2016)



Đồng chí Phạm Bình Minh, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao thăm và làm việc tại thành phố Thái Nguyên (5/10/2016)



KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)



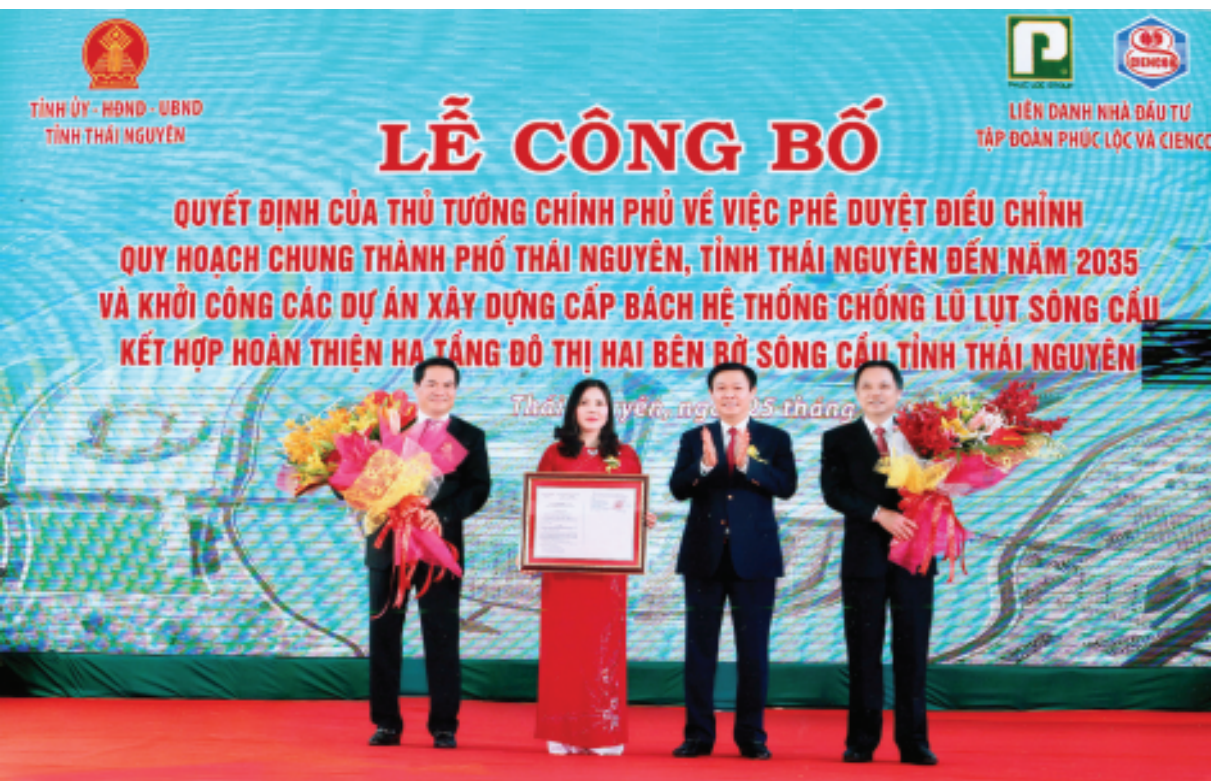
Đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Quốc hội khoá XIII (nay là Chủ tịch Quốc hội khoá XIV) thăm và làm việc tại thành phố Thái Nguyên (6/2014)



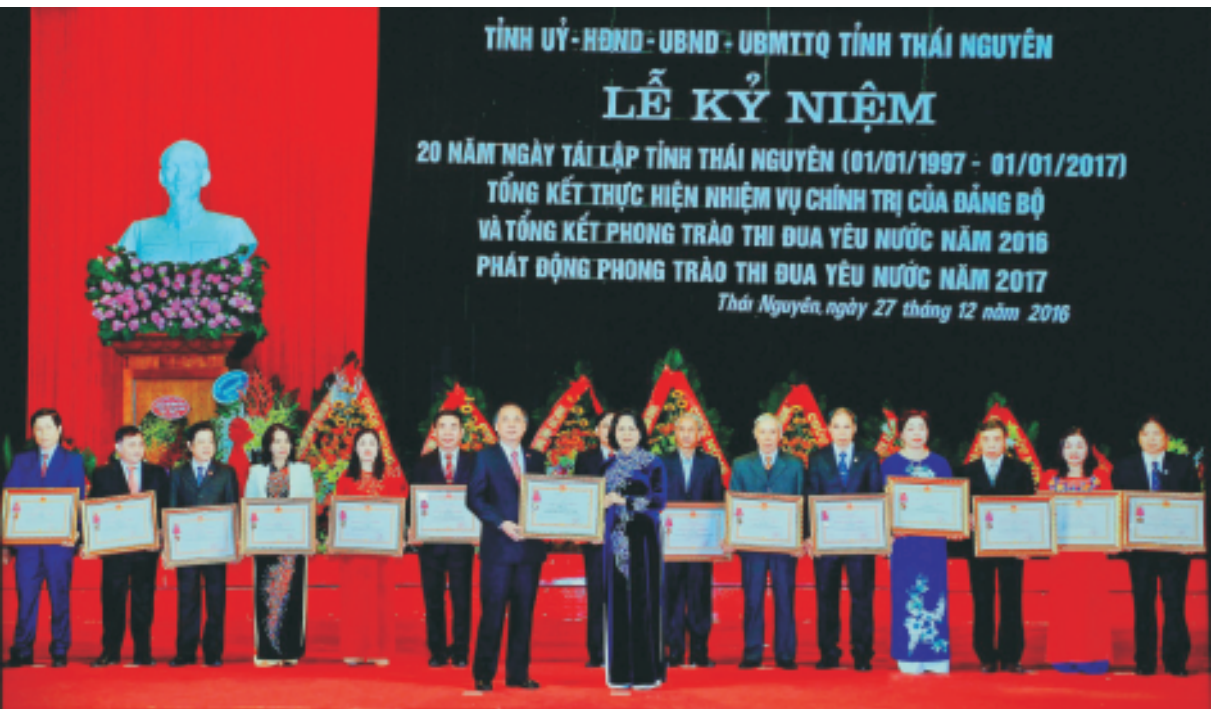
Đồng chí Tống Thị Phượng, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Quốc hội với lãnh đạo thành phố Thái Nguyên và phường Quang Trung tại cuộc kiểm tra công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 ở thành phố Thái Nguyên (4/2016)



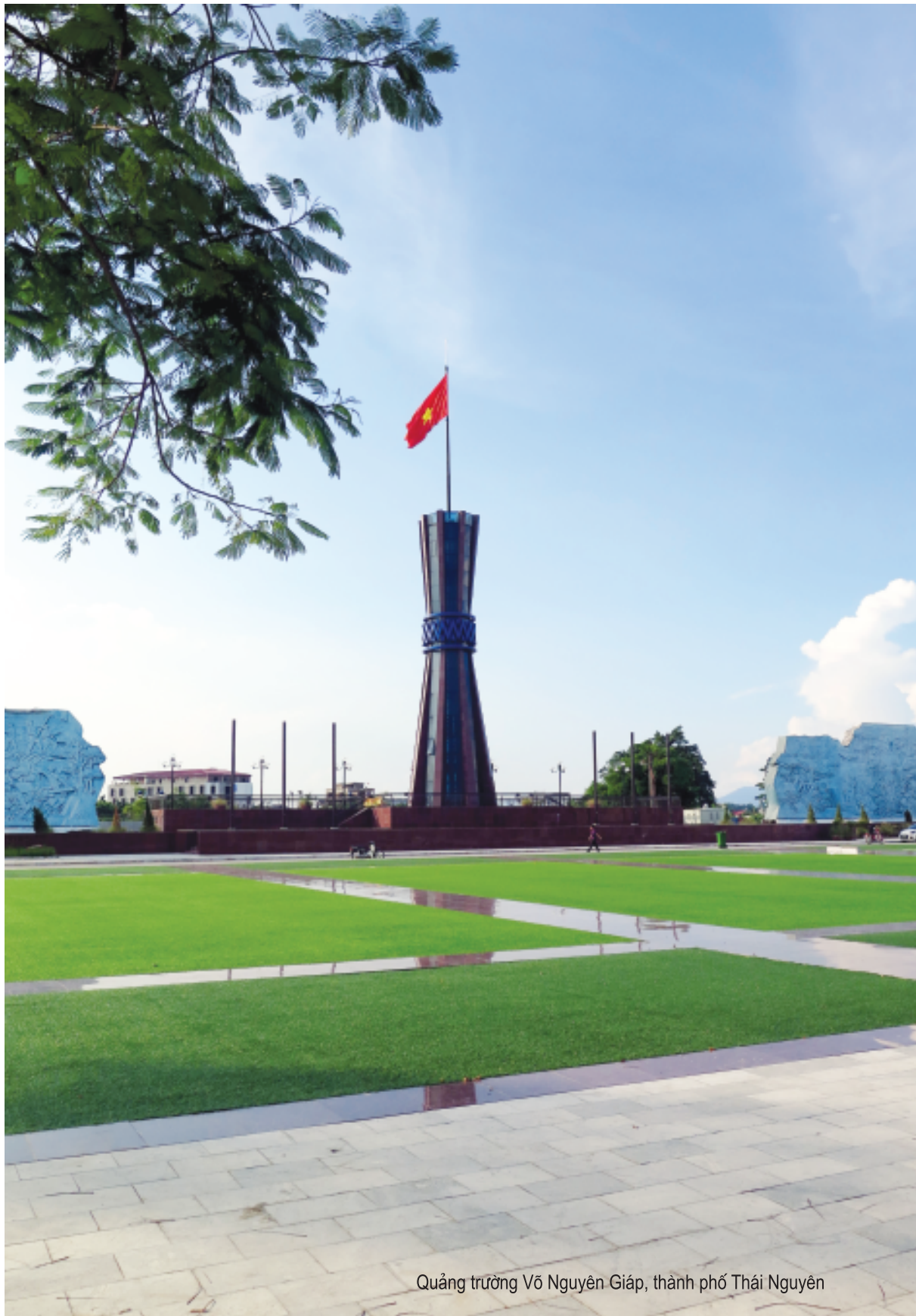
KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)



Đồng chí Vương Đình Huệ, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ trao quyết định của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên đến năm 2035 cho lãnh đạo Thành phố (25/12/2016)



Đồng chí Đặng Thị Ngọc Thịnh, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước trao Huân chương cho các đồng chí lãnh đạo Tỉnh, thành phố Thái Nguyên (12/2016)



Quảng trường Võ Nguyên Giáp, thành phố Thái Nguyên



ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)



**BAN CHẤP HÀNH LÂM THỜI
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
(1962 - 1963)**

- | | |
|------------------------------|----------------|
| 1. Đồng chí HOÀNG MINH TRÍ | - Quyền Bí thư |
| 2. Đồng chí HUYNH HỮU | - Ủy viên BTV |
| 3. Đồng chí HÀ TAM TUẤT | - Ủy viên BTV |
| 4. Đồng chí DƯƠNG QUYẾN | - Ủy viên BCH |
| 5. Đồng chí NGUYỄN ĐÌNH HÌNH | - Ủy viên BCH |
| 6. Đồng chí NGÔ VĂN SỐ | - Ủy viên BCH |
| 7. Đồng chí HOÀNG XUÂN | - Ủy viên BCH |
| 8. Đồng chí NGUYỄN VĂN HÒA | - Ủy viên BCH |
| 9. Đồng chí NGUYỄN TẮT HẠCH | - Ủy viên BCH |
| 10. Đồng chí NGUYỄN VĂN THỤ | - Ủy viên BCH |



Sản xuất thép tại khu công nghiệp Gang thép Thái Nguyên



**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
LẦN THỨ I (1963 - 1965)**

Đại hội diễn ra từ ngày 22 đến ngày 25/5/1963, tại Hội trường Thành ủy, Ủy ban Hành chính Thành phố thuộc phường Trưng Vương (gần Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam). Số đại biểu triệu tập: 80 đồng chí, thay mặt cho 600 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên gồm 17 đồng chí ủy viên chính chức và 02 đồng chí ủy viên dự khuyết.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

- | | | | |
|---------------------|---------------|----------------------|--------------------|
| 1- TRẦN TƯỜNG | - Bí thư | 11- ĐỖ MẠNH ĐÍCH | - Ủy viên BCH |
| 2- HOÀNG MINH TRÍ | - Phó Bí thư | 12- DƯƠNG QUYẾN | - Ủy viên BCH |
| 3- NGUYỄN VĂN HÒA | - Ủy viên BTV | 13- TRIỆU KỶ PHAY | - Ủy viên BCH |
| 4- TRẦN VĂN BẢO | - Ủy viên BTV | 14- LÊ THỊ GẠO | - Ủy viên BCH |
| 5- TRẦN BẰNG | - Ủy viên BTV | 15- HOÀNG HUY THOA | - Ủy viên BCH |
| 6- NGUYỄN ĐÌNH HÌNH | - Ủy viên BCH | 16- LƯU NGỌC THỌ | - Ủy viên BCH |
| 7- NGÔ VĂN SỐ | - Ủy viên BCH | 17- NGUYỄN VĂN TIẾN | - Ủy viên BCH |
| 8- NGUYỄN VĂN THỤ | - Ủy viên BCH | 18- NGUYỄN ĐĂNG THÁI | - UV dự khuyết BCH |
| 9- HOÀNG XUÂN | - Ủy viên BCH | 19- LÊ VẠN THẮNG | - UV dự khuyết BCH |
| 10- NGUYỄN TẮT HẠCH | - Ủy viên BCH | | |

DANH SÁCH BAN KIỂM TRA

- | | |
|---------------------|--------------|
| 1- HOÀNG XUÂN | - Trưởng ban |
| 2- NGUYỄN ĐÌNH HÌNH | - Ủy viên |
| 3- NGUYỄN VĂN LUẬN | - Ủy viên |



**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
LẦN THỨ II (1965 - 1967)**

Đại hội diễn ra vào tháng 2 năm 1965, tại hội trường Trường Đảng tỉnh, thuộc phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên. Số đại biểu triệu tập: 115 đồng chí, thay mặt cho 906 đảng viên của 38 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên gồm 19 đồng chí ủy viên chính thức và 02 đồng chí ủy viên dự khuyết.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- TRẦN TƯỜNG	- Bí thư	12- NGÔ VĂN SỞ	- Ủy viên BCH
2- LÊ ĐÌNH NHẬM	- Phó Bí thư	13- DƯƠNG VĂN QUYỀN	- Ủy viên BCH
3- TRẦN VĂN BẢO	- Ủy viên BTV	14- NGUYỄN VĂN THÀNH	- Ủy viên BCH
4- NGUYỄN ĐÌNH HÌNH	- Ủy viên BTV	15- HOÀNG XUÂN	- Ủy viên BCH
5- NGUYỄN VĂN THỤ	- Ủy viên BTV	16- LƯU NGỌC THỌ	- Ủy viên BCH
6- DƯƠNG QUYỀN	- Ủy viên BTV	17- HOÀNG HUY THOA	- Ủy viên BCH
7- TRẦN BẰNG	- Ủy viên BTV	18- VŨ KIM TIẾN	- Ủy viên BCH
8- TRIỆU KỶ PHAY	- Ủy viên BCH	19- NGUYỄN VĂN TIẾN	- Ủy viên BCH
9- LÊ THỊ GAO	- Ủy viên BCH	20- NGUYỄN NGỌC MINH	- UV dự khuyết BCH
10- NGUYỄN TẤT HẠCH	- Ủy viên BCH	21- PHƯƠNG NGỌC CỒN	- UV dự khuyết BCH
11- ĐỖ MẠNH ĐÍCH	- Ủy viên BCH		

DANH SÁCH BAN KIỂM TRA

1- LƯU NGỌC THỌ	- Trưởng ban
2- NGUYỄN VĂN LUẬN	- Ủy viên
3- NGUYỄN ĐÌNH HÌNH	- Ủy viên

BỔ SUNG THAY ĐỔI TRONG NHIỆM KỲ

NGUYỄN TẾ HỒNG (bổ sung Ủy viên BCH từ tháng 11/1966)



**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
LẦN THỨ III (1967 - 1971)**

Đại hội diễn ra từ ngày 17 đến ngày 19/6/1967, tại Hội trường nơi sơ tán xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên. Số đại biểu triệu tập: 115 đồng chí thay mặt cho 1.136 đảng viên của 52 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên gồm 19 đồng chí ủy viên chính thức và 02 đồng chí ủy viên dự khuyết.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- LÊ ĐÌNH NHẬM	- Bí thư	12- NGUYỄN TẤT HẠCH	- Ủy viên BCH
2- DƯƠNG QUYỀN	- Phó Bí thư	13- NGUYỄN TIẾN NHUẬN	- Ủy viên BCH
3- NGUYỄN ĐÌNH HÌNH	- Ủy viên BTV	14- NGUYỄN THỊ TÌNH	- Ủy viên BCH
4- NGÔ VĂN SỞ	- Ủy viên BTV	15- ĐỖ MẠNH ĐÍCH	- Ủy viên BCH
5- TRẦN BẰNG	- Ủy viên BTV	16- TRẦN THỊ THỊN	- Ủy viên BCH
6- NGUYỄN TẾ HỒNG	- Ủy viên BTV	17- PHẠM VĂN HƯƠNG	- Ủy viên BCH
7- MAI KIM THANH	- Ủy viên BTV	18- LƯU NGỌC THỌ	- Ủy viên BCH
8- DƯƠNG VĂN QUYỀN	- Ủy viên BCH	19- VŨ KIM TIẾN	- Ủy viên BCH
9- NGUYỄN ĐỨC TÂN	- Ủy viên BCH	20- NGUYỄN TUẤN LIÊN	- UV dự khuyết BCH
10- MA THỊ ANH THƯ	- Ủy viên BCH	21- ĐỖ THÁI	- UV dự khuyết BCH
11- HOÀNG HUY THOA	- Ủy viên BCH		

DANH SÁCH BAN KIỂM TRA

1- LƯU NGỌC THỌ	- Trưởng ban
2- NGUYỄN VĂN LUẬN	- Phó ban
3- NGUYỄN VĂN TIẾN	- Ủy viên
4- NGUYỄN ĐÌNH HÌNH	- Ủy viên
5- ĐÌNH VĂN LỤC	- Ủy viên



**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
LẦN THỨ IV (1971 - 1973)**

Đại hội diễn ra vào tháng 4 năm 1971 tại hội trường xóm Xuân Tiến Thịnh, xã Gia Sàng (nay là phố 7, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên).

Tổng số đảng viên của Đảng bộ là 2.147 đồng chí của 89 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên gồm 19 đồng chí ủy viên chính thức và 04 đồng chí ủy viên dự khuyết.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- TRẦN TƯỜNG	- Bí thư	13- BÙI ĐÌNH QUẾ	- Ủy viên BCH
2- DƯƠNG QUYẾN	- Phó Bí thư	14- NGUYỄN THỊ TÌNH	- Ủy viên BCH
3- NGUYỄN ĐÌNH HÌNH	- Ủy viên BTV	15- MAI KIM THANH	- Ủy viên BCH
4- NGÔ VĂN SỐ	- Ủy viên BTV	16- TRẦN THỊ THÌN	- Ủy viên BCH
5- DƯƠNG VĂN QUYẾN	- Ủy viên BTV	17- ĐẶNG HỒNG TUYẾN	- Ủy viên BCH
6- NGUYỄN TẾ HỒNG	- Ủy viên BTV	18- TRẦN SINH	- Ủy viên BCH
7- VŨ KIM TIẾN	- Ủy viên BTV	19- LÊ THỊ THỦY	- Ủy viên BCH
8- NGUYỄN VĂN LUẬN	- Ủy viên BCH	20- PHÙNG Á ĐỒNG	- UV dự khuyết BCH
9- NGUYỄN ĐỨC TÂN	- Ủy viên BCH	21- DƯƠNG ĐÌNH DINH	- UV dự khuyết BCH
10- MA THỊ ANH THƯ	- Ủy viên BCH	22- HOÀNG ĐÌNH BIẾN	- UV dự khuyết BCH
11- NGUYỄN ĐÌNH KIM	- Ủy viên BCH	23- CAO HUY DÍNH	- UV dự khuyết BCH
12- DƯƠNG KIM NỤ	- Ủy viên BCH		

DANH SÁCH BAN KIỂM TRA

1- NGUYỄN VĂN LUẬN	- Trưởng ban	4- NGUYỄN ĐỨC TÂN	- Ủy viên
2- ĐẶNG HỒNG TUYẾN	- Ủy viên	5- LÊ THỊ THỦY	- Ủy viên
3- NGUYỄN VĂN TIẾN	- Ủy viên		

BỔ SUNG THAY ĐỔI TRONG NHIỆM KỲ

- 1- NGUYỄN ĐỨC TÂN - Ủy viên Ban Thường vụ (từ tháng 5/1972)
2- ĐẶNG HỒNG TUYẾN - Trưởng Ban Kiểm tra (từ tháng 5/1972)



**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
LẦN THỨ V (1973 - 1974)**

Đại hội diễn ra từ ngày 09 đến ngày 15/4/1973, tại hội trường UBHC Thành phố, thuộc phố 5, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố gồm 21 đồng chí ủy viên chính thức và 04 đồng chí ủy viên dự khuyết.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- TRẦN TƯỜNG	- Bí thư	14- ĐẶNG HỒNG TUYẾN	- Ủy viên BCH
2- NGUYỄN ĐÌNH HÌNH	- Phó Bí thư TT	15- VŨ HIỂN	- Ủy viên BCH
3- DƯƠNG QUYẾN	- Phó Bí thư	16- BÙI ĐÌNH QUẾ	- Ủy viên BCH
4- TRẦN SINH	- Ủy viên BTV	17- NGUYỄN THỊ TÌNH	- Ủy viên BCH
5- DƯƠNG VĂN QUYẾN	- Ủy viên BTV	18- LÊ THỊ THỦY	- Ủy viên BCH
6- NGUYỄN ĐỨC TÂN	- Ủy viên BTV	19- DƯƠNG KIM NỤ	- Ủy viên BCH
7- VŨ KIM TIẾN	- Ủy viên BTV	20- NGUYỄN ĐÌNH KIM	- Ủy viên BCH
8- MA THỊ ANH THƯ	- Ủy viên BCH	21- TRẦN THỊ THÌN	- Ủy viên BCH
9- MAI KIM THANH	- Ủy viên BCH	22- NGUYỄN VĂN ĐỨC	- UV dự khuyết BCH
10- HOÀNG CÔNG TÁ	- Ủy viên BCH	23- ĐAM MẠNH DƯƠNG	- UV dự khuyết BCH
11- NGUYỄN HỮU BẠCH	- Ủy viên BCH	24- HOÀNG ĐÌNH BIẾN	- UV dự khuyết BCH
12- NGUYỄN VĂN LẠC	- Ủy viên BCH	25- PHÙNG Á ĐỒNG	- UV dự khuyết BCH
13- MAI VĂN NĂM	- Ủy viên BCH		

DANH SÁCH BAN KIỂM TRA

1- ĐẶNG HỒNG TUYẾN	- Trưởng ban
2- NGUYỄN VĂN LẠC	- Phó ban
3- NGUYỄN VĂN TIẾN	- Ủy viên
4- NGUYỄN ĐỨC TÂN	- Ủy viên
5- NGUYỄN VĂN LUẬN	- Ủy viên



Hội nghị Ban Thường vụ
Thành uỷ Thái Nguyên khoá V
(1973-1974)



ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
LẦN THỨ VI (1974 - 1977)

Đại hội diễn ra từ ngày 04 đến ngày 08/6/1974, tại hội trường UBHC thành phố thuộc Phố 5, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên gồm 25 đồng chí ủy viên chính thức và 04 đồng chí ủy viên dự khuyết.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- TRẦN TƯỜNG	- Bí thư	16- ĐÀM MẠNH DƯƠNG	- Ủy viên BCH
2- NGUYỄN ĐÌNH HÌNH	- Phó Bí thư TT	17- NGUYỄN TIẾN HUẤN	- Ủy viên BCH
3- NGUYỄN ĐỨC TÂN	- Phó Bí thư	18- LÊ THỊ THỦY	- Ủy viên BCH
4- TRẦN SINH	- Ủy viên BTV	19- NGUYỄN THỊ THÌN	- Ủy viên BCH
5- DƯƠNG VĂN QUYẾN	- Ủy viên BTV	20- PHÙNG Á ĐÔNG	- Ủy viên BCH
6- NGUYỄN VĂN LẠC	- Ủy viên BTV	21- CAO THỊ TÂM	- Ủy viên BCH
7- VŨ HIẾN	- Ủy viên BTV	22- DƯƠNG KIM NỤ	- Ủy viên BCH
8- ĐẶNG VĂN MAI	- Ủy viên BCH	23- LÊ THANH SƠN	- Ủy viên BCH
9- BÙI ĐÌNH QUẾ	- Ủy viên BCH	24- NGUYỄN QUỐC TUẤN	- Ủy viên BCH
10- ĐẶNG HỒNG TUYẾN	- Ủy viên BCH	25- VŨ VĂN TỬ	- Ủy viên BCH
11- MA THỊ ANH THƯ	- Ủy viên BCH	26- NGÔ VĂN BẠ	- UV dự khuyết BCH
12- MAI VĂN NĂM	- Ủy viên BCH	27- ĐỖ VINH	- UV dự khuyết BCH
13- MAI KIM THANH	- Ủy viên BCH	28- NGUYỄN QUANG CHIỀU	- UV dự khuyết BCH
14- NGUYỄN VĂN ĐỨC	- Ủy viên BCH	29- NGHIÊM SỸ NGOẠN	- UV dự khuyết BCH
15- NGUYỄN HỮU BẠCH	- Ủy viên BCH		

DANH SÁCH BAN KIỂM TRA

1- ĐẶNG HỒNG TUYẾN	- Trưởng ban	4- NGÔ VĂN BẠ	- Ủy viên
2- NGUYỄN VĂN LẠC	- Phó ban	5- NGUYỄN VĂN LUẬN	- Ủy viên
3- NGUYỄN VĂN TIẾN	- Ủy viên		



ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
LẦN THỨ VII (1978 - 1980)

Đại hội diễn ra từ ngày 27 đến ngày 31/01/1978, tại Hội trường 62 Công ty Gang thép thuộc phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên. Số đại biểu triệu tập: 291 đại biểu chính thức và 18 đại biểu dự khuyết thay mặt cho 9.960 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 31 đồng chí ủy viên chính thức và 04 đồng chí ủy viên dự khuyết.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- NGUYỄN DUY AN	- Bí thư	19- NGUYỄN TIẾN HUẤN	- Ủy viên BCH
2- NGUYỄN ĐÌNH HÌNH	- Phó Bí thư TT	20- MA THỊ ANH THƯ	- Ủy viên BCH
3- DƯƠNG KIM UYÊN	- Phó Bí thư	21- NGUYỄN QUANG CHIỀU	- Ủy viên BCH
4- HOÀNG TỬ	- Phó Bí thư	22- MAI VĂN NĂM	- Ủy viên BCH
5- DƯƠNG VĂN QUYẾN	- Ủy viên BTV	23- NGUYỄN VĂN CUNG	- Ủy viên BCH
6- NGUYỄN ĐÔN TƯỜNG	- Ủy viên BTV	24- ĐỖ VINH	- Ủy viên BCH
7- NGUYỄN QUANG ĐẠO	- Ủy viên BTV	25- TRƯƠNG TUẤN	- Ủy viên BCH
8- TRẦN SINH	- Ủy viên BTV	26- HOÀNG VĨNH BẢO	- Ủy viên BCH
9- NGUYỄN ĐÌNH LINH	- Ủy viên BTV	27- NGUYỄN VĂN TUYẾN	- Ủy viên BCH
10- NGUYỄN QUỐC TUẤN	- Ủy viên BTV	28- HUỖNH CỬU	- Ủy viên BCH
11- VŨ ĐÌNH TUY	- Ủy viên BTV	29- DƯƠNG VĂN PHÚC	- Ủy viên BCH
12- NGUYỄN VĂN MINH	- Ủy viên BCH	30- ĐẶNG ĐÌNH CÁC	- Ủy viên BCH
13- DƯƠNG ĐÌNH GIÁP	- Ủy viên BCH	31- CHU THỊ LỤC	- Ủy viên BCH
14- PHÙNG ĐỨC NỤ	- Ủy viên BCH	32- PHAN MINH CHI	- UV dự khuyết BCH
15- TRẦN BẢO HÙNG	- Ủy viên BCH	33- NGUYỄN XUÂN MAI	- UV dự khuyết BCH
16- BÙI ĐÌNH LĂNG	- Ủy viên BCH	34- BÙI VĂN ĐIẾP	- UV dự khuyết BCH
17- MA ĐÌNH KHOA	- Ủy viên BCH	35- VŨ TỤNG	- UV dự khuyết BCH
18- NGUYỄN VĂN DỌNG	- Ủy viên BCH		

DANH SÁCH BAN KIỂM TRA

1- NGUYỄN QUANG ĐẠO	- Trưởng ban	5- DƯƠNG ĐỨC QUANG	- Ủy viên
2- ĐÌNH VĂN LỤC	- Ủy viên	6- NGUYỄN ĐÔN TƯỜNG	- Ủy viên
3- ĐẶNG HỒNG TUYẾN	- Ủy viên	7- NGUYỄN BẢO	- Ủy viên
4- LA VĂN HÁI	- Ủy viên		



ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
LẦN THỨ VIII (1980 - 1982)

Đại hội diễn ra từ ngày 04 đến ngày 07/02/1980, tại Hội trường Công ty Xây lắp II, thuộc phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên. Số đại biểu triệu tập: 262 đồng chí thay mặt cho 15.000 đảng viên của 178 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 31 đồng chí ủy viên chính thức và 04 đồng chí ủy viên dự khuyết.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- NGUYỄN DUY AN	- Bí thư	19- DƯƠNG ĐÌNH GIÁP	- Ủy viên BCH
2- NGUYỄN QUANG ĐẠO	-Phó bí thư TT	20- ĐẶNG ĐÌNH CẮC	- Ủy viên BCH
3- HOÀNG TỬ	- Phó bí thư	21- BÙI XUÂN HÙNG	- Ủy viên BCH
4- DƯƠNG KIM UYÊN	- Phó bí thư	22- NGUYỄN ĐÌNH LINH	- Ủy viên BCH
5- DƯƠNG VĂN QUYẾN	- Ủy viên BTV	23- NGUYỄN QUANG CHIÊU	- Ủy viên BCH
6- NGUYỄN BẢO	- Ủy viên BTV	24- NGUYỄN XUÂN MAI	- Ủy viên BCH
7- TRẦN BẢO HÙNG	- Ủy viên BTV	25- PHÙNG QUANG TUẤN	- Ủy viên BCH
8- NGUYỄN VĂN LẠC	- Ủy viên BTV	26- NGUYỄN VĂN TÔN	- Ủy viên BCH
9- NGUYỄN QUỐC TUẤN	- Ủy viên BTV	27- NGÔ THẾ KHÓA	- Ủy viên BCH
10- PHÙNG ĐỨC NỤ	- Ủy viên BTV	28- PHẠM SƠN	- Ủy viên BCH
11- VŨ ĐÌNH TUY	- Ủy viên BTV	29- TRẦN QUÝ NGHĨA	- Ủy viên BCH
12- DƯƠNG VĂN PHÚC	- Ủy viên BCH	30- CHU THỊ LỤC	- Ủy viên BCH
13- NGUYỄN ĐÌNH ẨM	- Ủy viên BCH	31- ĐOÀN CÔNG TRIỆU	- Ủy viên BCH
14- BÙI THỊ NGỌC BÍCH	- Ủy viên BCH	32- NGUYỄN VĂN BÌNH	- UV dự khuyết BCH
15- ĐOÀN CHÍ CAO	- Ủy viên BCH	33- TIÊU THỊ ĐIỂM	- UV dự khuyết BCH
16- NGUYỄN VĂN DỌNG	- Ủy viên BCH	34- ĐỖ KIM TRỌNG	- UV dự khuyết BCH
17- PHẠM ĐIỂN	- Ủy viên BCH	35- ĐỖ VINH	- UV dự khuyết BCH
18- BÙI VĂN ĐIẾP	- Ủy viên BCH		

DANH SÁCH BAN KIỂM TRA

1- NGUYỄN VĂN LẠC	- Trưởng ban	5- DƯƠNG ĐỨC QUANG	- Ủy viên
2- LA VĂN HẢI	- Phó ban	6- NGUYỄN QUỐC TUẤT	- Ủy viên
3- ĐỖ HOÀNH	- Ủy viên	7- BẾ QUANG BẮY	- Ủy viên
4- NGUYỄN BẢO	- Ủy viên		

BỔ SUNG THAY ĐỔI TRONG NHIỆM KỲ

ĐỖ HOÀNH - Phó Ban Kiểm tra



ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
LẦN THỨ IX (1983 - 1986)

Đại hội diễn ra từ ngày 04 đến ngày 07/01/1983, tại Hội trường Thành uỷ, (nay là Trường Trung học cơ sở Nha Trang) thuộc phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 33 đồng chí ủy viên chính thức và 02 đồng chí ủy viên dự khuyết.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- NGUYỄN DUY AN	- Bí thư	19- ĐỖ KIM TRỌNG	- Ủy viên BCH
2- NGUYỄN QUANG ĐẠO	- Phó Bí thư TT	20- PHÙNG QUANG TUẤN	- Ủy viên BCH
3- VŨ ĐỨC THỊNH	- Phó Bí thư	21- ĐOÀN VĂN ĐỒNG	- Ủy viên BCH
4- DƯƠNG KIM UYÊN	- Ủy viên BTV	22- NGUYỄN QUỐC TUẤN	- Ủy viên BCH
5- NGUYỄN VĂN LẠC	- Ủy viên BTV	23- CHU THỊ LỤC	- Ủy viên BCH
6- BÙI XUÂN HÙNG	- Ủy viên BTV	24- KIỀU XUÂN HẢI	- Ủy viên BCH
7- NGUYỄN VĂN THỬ	- Ủy viên BTV	25- PHẠM SƠN	- Ủy viên BCH
8- VŨ XUÂN LỬ	- Ủy viên BTV	26- HÀ DUY LAI	- Ủy viên BCH
9- NGUYỄN VĂN LAI	- Ủy viên BTV	27- NGUYỄN VĂN ĐỨC	- Ủy viên BCH
10- VŨ ĐÌNH TUY	- Ủy viên BTV	28- VŨ MINH ĐẮC	- Ủy viên BCH
11- HÀ TRỊNH	- Ủy viên BTV	29- LÊ HUY BÌNH	- Ủy viên BCH
12- NGUYỄN QUANG CHIÊU	- Ủy viên BCH	30- DƯƠNG VĂN PHÚC	- Ủy viên BCH
13- BÙI THỊ NGỌC BÍCH	- Ủy viên BCH	31- LÊ THỊ BỐN	- Ủy viên BCH
14- DƯƠNG VĂN BẮY	- Ủy viên BCH	32- DƯƠNG ĐÌNH GIÁP	- Ủy viên BCH
15- TRẦN TÝ	- Ủy viên BCH	33- NGUYỄN ĐÌNH ẨM	- Ủy viên BCH
16- VŨ NGỌC CẨN	- Ủy viên BCH	34- HỒ SỸ SẮC	- UV dự khuyết BCH
17- NGUYỄN ĐĂNG HẢO	- Ủy viên BCH	35- TRẦN THỊ HOÀI THU	- UV dự khuyết BCH
18- NGUYỄN ĐOÀN KÍNH	- Ủy viên BCH		

DANH SÁCH BAN KIỂM TRA

1- DƯƠNG VĂN BẮY	- Trưởng ban	5- BẾ QUANG BẮY	- Ủy viên
2- LA VĂN HẢI	- Phó ban	6- PHẠM BÁ HÙNG	- Ủy viên
3- NGUYỄN QUỐC TUẤT	- Ủy viên	7- DƯƠNG ĐỨC QUANG	- Ủy viên
4- VŨ XUÂN LỬ	- Ủy viên	8- LÊ THANH MỘC	- Ủy viên

BỔ SUNG THAY ĐỔI TRONG NHIỆM KỲ

NGUYỄN QUỐC TUẤT - Phó Ban Kiểm tra (từ 1984)



**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
LẦN THỨ X (1986 - 1989)**

Đại hội diễn ra từ ngày 30/9 đến ngày 04/10/1986, tại Hội trường Thành ủy (nay là Trường Trung học cơ sở Nha Trang) thuộc phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên.

Số đại biểu triệu tập là 325 đồng chí thay mặt cho 8.530 đảng viên của 133 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 39 đồng chí ủy viên chính thức và 12 đồng chí ủy viên dự khuyết.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- NGUYỄN NGỌC YẾN	- Bí thư	21- PHÙNG QUANG TUẤN	- Ủy viên BCH
2- BÙI XUÂN HÙNG	- Phó Bí thư TT	22- PHẠM XUÂN ĐƯƠNG	- Ủy viên BCH
3- NGUYỄN VĂN LẠC	- Phó Bí thư	23- LÊ THANH MỘC	- Ủy viên BCH
4- DƯƠNG VĂN PHÚC	- Ủy viên BTV	24- ĐINH VĂN KHÔI	- Ủy viên BCH
5- DƯƠNG VĂN BẮY	- Ủy viên BTV	25- LÊ THỊ HIỀN	- Ủy viên BCH
6- NGUYỄN DOÃN KINH	- Ủy viên BTV	26- DƯƠNG THANH TRỌNG	- Ủy viên BCH
7- NGUYỄN VĂN THỬ	- Ủy viên BTV	27- NGUYỄN VĂN THUNG	- Ủy viên BCH
8- NGUYỄN VĂN LAI	- Ủy viên BTV	28- NGUYỄN THỊ SỬU	- Ủy viên BCH
9- TRẦN BẢO HÙNG	- Ủy viên BTV	29- NGUYỄN QUANG PHÚC	- Ủy viên BCH
10- LÊ QUANG KHẢI	- Ủy viên BTV	30- NGUYỄN NGỌC DUNG	- Ủy viên BCH
11- VŨ ĐÌNH TUY	- Ủy viên BTV	31- MUU VĂN ĐĂNG	- Ủy viên BCH
12- PHAN THỊ HẠNH	- Ủy viên BCH	32- TRẦN THỊ HOÀI THU	- Ủy viên BCH
13- ĐÀO XUÂN AN	- Ủy viên BCH	33- HẢ DUY LAI	- Ủy viên BCH
14- LÊ QUANG DỤC	- Ủy viên BCH	34- NGUYỄN THỊ NGÀ	- Ủy viên BCH
15- VŨ THỊ TUYẾT LAN	- Ủy viên BCH	35- VŨ THỊ NHẢM	- Ủy viên BCH
16- NGUYỄN QUANG CHIẾU	- Ủy viên BCH	36- LÊ HUY BÌNH	- Ủy viên BCH
17- DOÃN VĂN ĐỒNG	- Ủy viên BCH	37- HOÀNG QUỐC CƯ	- Ủy viên BCH
18- HÀ THỊ MAI	- Ủy viên BCH	38- VŨ XUÂN BÌNH	- Ủy viên BCH
19- NGHIÊM VĂN TUNG	- Ủy viên BCH	39- NGUYỄN ĐÌNH ẨM	- Ủy viên BCH
20- DƯƠNG THỊ HẢI	- Ủy viên BCH	40- NGUYỄN VĂN SỰ	- UV dự khuyết BCH



Đồng chí Phạm Văn Đồng, Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Thủ tướng Chính phủ nói chuyện với đồng bào thành phố Thái Nguyên trong chuyến về thăm năm 1988

41- NGUYỄN HỮU TIẾT	- UV dự khuyết BCH	47- NGUYỄN THỊ THANH HÀ	- UV dự khuyết BCH
42- NGUYỄN XUÂN THỦY	- UV dự khuyết BCH	48- ĐỖ DUY HÙNG	- UV dự khuyết BCH
43- TRẦN HƯƠNG	- UV dự khuyết BCH	49- DƯƠNG THẾ HUẤN	- UV dự khuyết BCH
44- NGUYỄN VĂN ĐƯỢC	- UV dự khuyết BCH	50- NGUYỄN THỊ LAN	- UV dự khuyết BCH
45- VŨ XUÂN THỦY	- UV dự khuyết BCH	51- CHU VĂN TOÀN	- UV dự khuyết BCH
46- NGUYỄN XUÂN ĐƯỢC	- UV dự khuyết BCH		

DANH SÁCH ỦY BAN KIỂM TRA

1- DƯƠNG VĂN BẮY	- Chủ nhiệm	5- TRẦN THỊ HUẤN	- Ủy viên
2- DƯƠNG ĐỨC QUANG	- Phó Chủ nhiệm	6- PHẠM BẢ HÙNG	- Ủy viên
3- NGUYỄN HỮU TIẾT	- Phó Chủ nhiệm	7- NGUYỄN NGỌC VIỆT	- Ủy viên
4- DƯƠNG VĂN PHÚC	- Ủy viên		



**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
LẦN THỨ XI (1989 - 1992)**

Đại hội diễn ra từ ngày 29 đến ngày 30/3/1989, tại Nhà Văn hóa thành phố Thái Nguyên.
Số đại biểu triệu tập: 286 đồng chí thay mặt cho 10.241 đảng viên của 136 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 35 đồng chí ủy viên chính thức và 02 đồng chí ủy viên dự khuyết.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- NGUYỄN NGỌC YẾN	- Bí thư	20- PHÙNG QUANG TUẤN	- Ủy viên BCH
2- BÙI XUÂN HÙNG	- Phó Bí thư TT	21- NGÔ QUANG SƠN	- Ủy viên BCH
3- NGUYỄN VĂN LẠC	- Phó Bí thư	22- NGUYỄN ĐÌNH ẨM	- Ủy viên BCH
4- DƯƠNG VĂN PHÚC	- Ủy viên BTV	23- NGUYỄN THỊ SỬU	- Ủy viên BCH
5- ĐÀO XUÂN AN	- Ủy viên BTV	24- NGUYỄN XUÂN ĐƯỢC	- Ủy viên BCH
6- NGUYỄN VĂN THỬ	- Ủy viên BTV	25- TRẦN THỊ HOÀI THU	- Ủy viên BCH
7- NGUYỄN DOÃN KÍNH	- Ủy viên BTV	26- NGUYỄN QUANG CHIẾU	- Ủy viên BCH
8- TRẦN BẢO HÙNG	- Ủy viên BTV	27- LÊ HUY BÌNH	- Ủy viên BCH
9- LÊ THANH MỘC	- Ủy viên BTV	28- NGUYỄN QUANG PHÚC	- Ủy viên BCH
10- ĐẶNG QUANG LY	- Ủy viên BTV	29- TRẦN HƯỜNG	- Ủy viên BCH
11- NGUYỄN XUÂN THỦY	- Ủy viên BTV	30- ĐỖ DUY HÙNG	- Ủy viên BCH
12- LÊ QUANG DỤC	- Ủy viên BCH	31- DƯƠNG THẾ HUẤN	- Ủy viên BCH
13- VŨ THỊ TUYẾT LAN	- Ủy viên BCH	32- NGUYỄN THỊ KIM NGÀ	- Ủy viên BCH
14- NGUYỄN ĐỨC HẪNH	- Ủy viên BCH	33- DƯƠNG THỊ HẢI	- Ủy viên BCH
15- PHẠM XUÂN ĐƯƠNG	- Ủy viên BCH	34- NGUYỄN NGỌC DUNG	- Ủy viên BCH
16- VŨ TIẾN LÂM	- Ủy viên BCH	35- NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	- Ủy viên BCH
17- NGUYỄN HUY THÁI	- Ủy viên BCH	36- NGUYỄN THỊ LAN	- UV dự khuyết BCH
18- NGHIÊM VĂN TUNG	- Ủy viên BCH	37- NGUYỄN THỊ THANH HÀ	- UV dự khuyết BCH
19- HOÀNG QUỐC CƯ	- Ủy viên BCH		



Quang cảnh Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XI (1989-1992)

DANH SÁCH ỦY BAN KIỂM TRA

1- ĐÀO XUÂN AN	- Chủ nhiệm	4- DƯƠNG VĂN PHÚC	- Ủy viên
2- TRẦN THỊ HUÂN	- Phó Chủ nhiệm	5- HÀ HUY THẨM	- Ủy viên
3- NGUYỄN VĂN AN	- Phó Chủ nhiệm	6- PHẠM BẢ HÙNG	- Ủy viên

BỔ SUNG THAY ĐỔI TRONG NHIỆM KỲ

Đồng chí PHAN THẾ RUỆ giữ chức vụ Bí thư từ năm 1991



**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
LẦN THỨ XII (1992 - 1996)**

Đại hội diễn ra từ ngày 20 đến ngày 22/01/1992, tại Hội trường Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên, thuộc phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên.

Số đại biểu triệu tập: 270 đồng chí thay mặt cho 10.305 đảng viên của 128 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 35 đồng chí.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- PHAN THẾ RUỆ	- Bí thư	19- DƯƠNG THẾ HUẤN	- Ủy viên BCH
2- BUI XUÂN HUNG	- Phó Bí thư TT	20- NGUYỄN VĂN BÌNH	- Ủy viên BCH
3- NGUYỄN HUY THÁI	- Ủy viên BTV	21- NGUYỄN THÀNH CHUNG	- Ủy viên BCH
4- LÊ THANH MỘC	- Ủy viên BTV	22- NGUYỄN THỊ HÒA	- Ủy viên BCH
5- ĐÀO XUÂN AN	- Ủy viên BTV	23- NGÔ QUANG SƠN	- Ủy viên BCH
6- NGUYỄN ĐOÀN KÍNH	- Ủy viên BTV	24- NGUYỄN THỊ THANH	- Ủy viên BCH
7- DƯƠNG VĂN PHÚC	- Ủy viên BTV	25- DƯƠNG THỊ HẢI	- Ủy viên BCH
8- PHẠM XUÂN ĐƯƠNG	- Ủy viên BTV	26- ĐINH VĂN THỂ	- Ủy viên BCH
9- NGHIÊM VĂN TUNG	- Ủy viên BTV	27- VŨ XUÂN THỦY	- Ủy viên BCH
10- ĐẶNG QUANG LY	- Ủy viên BTV	28- VŨ THANH BÌNH	- Ủy viên BCH
11- NÔNG LĂNG MAO	- Ủy viên BTV	29- BẾ QUANG BẮY	- Ủy viên BCH
12- VŨ HỒNG BẮC	- Ủy viên BCH	30- ĐỖ DUY HÙNG	- Ủy viên BCH
13- NGUYỄN CHIẾM SƠN	- Ủy viên BCH	31- NGUYỄN VĂN THỬ	- Ủy viên BCH
14- TRẦN VIẾT HẢO	- Ủy viên BCH	32- TRẦN THỊ HOÀI THU	- Ủy viên BCH
15- NGUYỄN ĐỨC HẪNH	- Ủy viên BCH	33- MAI ĐÔNG KINH	- Ủy viên BCH
16- HOÀNG GIA BÌNH	- Ủy viên BCH	34- PHAN THỊ HẠNH	- Ủy viên BCH
17- NGUYỄN ĐĂNG KẾN	- Ủy viên BCH	35- NGUYỄN THỊ VINH	- Ủy viên BCH
18- TRỊNH XUÂN KHOA	- Ủy viên BCH		



Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên khoá XII (1992-1996)

DANH SÁCH ỦY BAN KIỂM TRA

1- DƯƠNG VĂN PHÚC	- Chủ nhiệm	5- NÔNG VĂN CƯỜNG	- Ủy viên
2- NGÔ QUANG SƠN	- Phó Chủ nhiệm	6- BUI NGOC KỶ	- Ủy viên
3- TRẦN THỊ HUÂN	- Phó Chủ nhiệm	7- NGHIÊM VĂN TUNG	- Ủy viên
4- DƯƠNG THẮNG	- Phó Chủ nhiệm (7/1994)	8- PHẠM BÁ HÙNG	- Ủy viên

HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU GIỮA NHIỆM KỲ (KHÓA XII)

Hội từ ngày 22 đến ngày 23/4/1994 tại Rạp Chiếu bóng Thái Nguyên thuộc phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên. Số đại biểu triệu tập: 270 đồng chí thay mặt cho 10.114 đảng viên của 115 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc. Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ bầu bổ sung 06 đồng chí ủy viên Ban Chấp hành.

1- NGUYỄN VĂN SỰ	- Ủy viên BCH	4- HOÀNG DIỆP CHÂU	- Ủy viên BCH
2- DƯƠNG THẮNG	- Ủy viên BCH	5- VŨ HỒNG CƯỜNG	- Ủy viên BCH
3- LÊ ĐÌNH LINH	- Ủy viên BCH	6- NGUYỄN MINH THẢO	- Ủy viên BCH



**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
LẦN THỨ XIII (1997 - 2000)**

Đại hội diễn ra từ ngày 13 đến ngày 15/3/1996, tại Rạp chiếu bóng Thái Nguyên, thuộc phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên. Số đại biểu triệu tập: 246 đồng chí thay mặt cho 10.136 đảng viên của 113 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 35 đồng chí.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- PHAN THẾ RUỆ	- Bí thư	19- DƯƠNG THẾ HUẤN	- Ủy viên BCH
2- LÊ THANH MỘC	- Phó Bí thư TT	20- MAI ĐÔNG KINH	- Ủy viên BCH
3- NGUYỄN HUY THÁI	- Phó Bí thư	21- PHAN THỊ YẾN LAN	- Ủy viên BCH
4- ĐÀO XUÂN AN	- Ủy viên BTV	22- ĐỒNG NGỌC LINH	- Ủy viên BCH
5- PHẠM XUÂN ĐƯƠNG	- Ủy viên BTV	23- LÊ ĐÌNH LINH	- Ủy viên BCH
6- NGUYỄN DOÃN KINH	- Ủy viên BTV	24- NGUYỄN T. MINH PHƯỢNG	- Ủy viên BCH
7- DƯƠNG VĂN PHÚC	- Ủy viên BTV	25- NGÔ QUANG SƠN	- Ủy viên BCH
8- NGHIÊM VĂN TUNG	- Ủy viên BTV	26- NGUYỄN CHIẾM SƠN	- Ủy viên BCH
9- ĐẶNG QUANG LY	- Ủy viên BTV	27- NGUYỄN VĂN SỰ	- Ủy viên BCH
10- NÔNG LĂNG MAO	- Ủy viên BTV	28- NGUYỄN THỊ THANH	- Ủy viên BCH
11- HOÀNG GIA BÌNH	- Ủy viên BCH	29- DƯƠNG THẮNG	- Ủy viên BCH
12- HOÀNG DIỆP CHÂU	- Ủy viên BCH	30- NGUYỄN ĐỨC THẮNG	- Ủy viên BCH
13- PHẠM VĂN CHIẾN	- Ủy viên BCH	31- ĐÌNH VĂN THỂ	- Ủy viên BCH
14- NGUYỄN THÀNH CHUNG	- Ủy viên BCH	32- TRẦN QUANG TIẾN	- Ủy viên BCH
15- ĐÀO DUY ĐỨC	- Ủy viên BCH	33- BÙI MINH TUẤN	- Ủy viên BCH
16- DƯƠNG THỊ HẢI	- Ủy viên BCH	34- NGUYỄN CHIẾN TRƯỜNG	- Ủy viên BCH
17- NGUYỄN ĐỨC HẪNH	- Ủy viên BCH	35- PHẠM QUỐC VIỆT	- Ủy viên BCH
18- NGUYỄN THỊ HẰNG	- Ủy viên BCH		

DANH SÁCH ỦY BAN KIỂM TRA

1- DƯƠNG VĂN PHÚC	- Chủ nhiệm	5- BÙI NGỌC KỶ	- Ủy viên
2- LÊ ĐÌNH LINH	- Phó Chủ nhiệm	6- NGUYỄN CHIẾN TRƯỜNG	- Ủy viên
3- TRẦN THỊ HUÂN	- Phó Chủ nhiệm	7- PHẠM BÁ HÙNG	- Ủy viên
4- NÔNG VĂN CƯỜNG	- Ủy viên		



Đại tướng Võ Nguyên Giáp về thăm và trồng cây đa tại chùa Đán, thành phố Thái Nguyên (1998)

BỔ SUNG THAY ĐỔI TRONG NHIỆM KỲ

1- LÊ THANH MỘC	- Q. Bí thư (từ tháng 01/1997 - 03/1997)
2- LƯƠNG ĐỨC TÍNH	- Bí thư (từ tháng 03/1997)
3- LÊ XUÂN HÙNG	- Bí thư (từ tháng 01/2000)
4- PHẠM XUÂN ĐƯƠNG	- Phó Bí thư (từ tháng 4/1999)
5- ĐÌNH VĂN THỂ	- Ủy viên BTV (từ tháng 4/1999)
6- LÊ CÁT LƯỢNG	- Ủy viên BTV (từ tháng 4/1999)
7- NÔNG VĂN CƯỜNG	- Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (từ tháng 9/1999)
8- NGÔ QUANG SƠN	- Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (từ tháng 10/1999)
9- NGUYỄN ĐÌNH ĐƯỜNG	- Ủy viên BCH (từ tháng 7/1998)
10- ĐÌNH ANH TÚ	- Ủy viên BCH (từ tháng 7/1998)
11- NGUYỄN VĂN THỜI	- Ủy viên BCH (từ tháng 7/1998)
12- NGUYỄN THỊ MINH TÍNH	- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra (từ tháng 9/1999)



ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
(1997 - 2000)

Đại hội diễn ra từ ngày 29 đến ngày 30/10/1997, tại Rạp chiếu bóng Thái Nguyên, thuộc phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên.

Số đại biểu triệu tập: 150 đồng chí thay mặt cho 10.156 đảng viên của 107 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc.

Đây là đại hội sau thành lập tỉnh Thái Nguyên, nhằm đánh giá 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XIII và chương trình hành động từ năm 1997 đến năm 2000 (Đại hội không bầu Ban Chấp hành).



Trung tâm thành phố Thái Nguyên (ảnh chụp năm 2017)



ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
LẦN THỨ XIV (2000 - 2005)

Đại hội diễn ra từ ngày 14 đến ngày 16/11/2000, tại Nhà Văn hóa thành phố Thái Nguyên. Số đại biểu triệu tập: 180 đồng chí thay mặt cho 11.211 đảng viên của 111 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 33 đồng chí.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- LÊ XUÂN HÙNG	- Bí thư	18- LÊ ĐÌNH LINH	- Ủy viên BCH
2- NGHIÊM VĂN TUNG	- Phó Bí thư TT	19- ĐỒNG NGỌC LINH	- Ủy viên BCH
3- PHẠM XUÂN ĐƯƠNG	- Phó Bí thư	20- BÙI THỊ LOAN	- Ủy viên BCH
4- DƯƠNG THỊ HẢI	- Ủy viên BTV	21- VŨ THỊ NGÀ	- Ủy viên BCH
5- MAI ĐỒNG KINH	- Ủy viên BTV	22- NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	- Ủy viên BCH
6- NGÔ QUANG SƠN	- Ủy viên BTV	23- VŨ MẠNH PHÚ	- Ủy viên BCH
7- DƯƠNG THẮNG	- Ủy viên BTV	24- NGUYỄN HỒNG SƠN	- Ủy viên BCH
8- ĐÌNH VĂN THỂ	- Ủy viên BTV	25- NGUYỄN VĂN SỰ	- Ủy viên BCH
9- NGUYỄN ĐỨC HẠNH	- Ủy viên BTV	26- NGUYỄN THỊ THANH	- Ủy viên BCH
10- NÔNG LĂNG MAO	- Ủy viên BTV	27- BÙI TUẤN THỊNH	- Ủy viên BCH
11- LÊ CÁT LƯỢNG	- Ủy viên BTV	28- NGUYỄN HUY TIẾN	- Ủy viên BCH
12- HOÀNG THỊ AN	- Ủy viên BCH	29- ĐÌNH ANH TÚ	- Ủy viên BCH
13- NGUYỄN DOÃN DỨNG	- Ủy viên BCH	30- NGUYỄN CHIẾN TRƯỜNG	- Ủy viên BCH
14- NGUYỄN ĐÌNH ĐƯỜNG	- Ủy viên BCH	31- VŨ MINH TUẤN	- Ủy viên BCH
15- DƯƠNG VĂN HẠP	- Ủy viên BCH	32- HOÀNG TRỌNG VINH	- Ủy viên BCH
16- HÀ NHÃN HOAN	- Ủy viên BCH	33- PHẠM QUỐC VIỆT	- Ủy viên BCH
17- NGUYỄN QUỐC HUY	- Ủy viên BCH		

DANH SÁCH ỦY BAN KIỂM TRA

1- NGÔ QUANG SƠN	- Chủ nhiệm	5- NGUYỄN T. MINH TÍNH	- Ủy viên
2- NGUYỄN T. MINH NGUYỆT	- Phó Chủ nhiệm	6- NGUYỄN CHIẾN TRƯỜNG	- Ủy viên
3- NÔNG VĂN CƯỜNG	- Phó Chủ nhiệm	7- PHẠM VĂN DỤNG	- Ủy viên
4- BÙI NGỌC KỲ	- Ủy viên		



Đoàn chủ tịch Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XIV (2000-2005)

BỔ SUNG THAY ĐỔI TRONG NHIỆM KỲ

1- PHẠM XUÂN ĐƯƠNG	- Bí thư Thành ủy (từ tháng 11/2004)
2- ĐINH VĂN THỂ	- Phó Bí thư TT Thành ủy (từ tháng 01/2003)
3- NGUYỄN ĐỨC HÃNH	- Phó Bí thư Thành ủy (từ tháng 01/2005)
4- ĐỒNG NGỌC LINH	- Ủy viên BTV Thành ủy (từ tháng 4/2003)
5- LÊ CƯỜNG	- Ủy viên BTV Thành ủy (từ tháng 4/2004)
6- BÙI XUÂN HÒA	- Ủy viên BCH (từ tháng 4/2003)
7- QUẢN CHÍ CÔNG	- Ủy viên BCH, UV UBKT (từ tháng 1/2004)
8- LÊ CƯỜNG	- Ủy viên BCH (từ tháng 1/2004)
9- NGÔ ANH TUYẾN	- Ủy viên BCH (từ tháng 1/2004)
10- PHẠM VĂN TUẤN	- Ủy viên BCH (từ tháng 01/2004)
11- PHẠM VĂN TIẾN	- Ủy viên Ủy ban kiểm tra (từ tháng 01/2004)



ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
LẦN THỨ XV (2005 - 2010)

Đại hội diễn ra từ ngày 9 đến ngày 11 tháng 10 năm 2005, tại UBND thành phố Thái Nguyên.
Số đại biểu triệu tập: 220 đồng chí thay mặt cho 11.699 đảng viên của 75 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 39 đồng chí (chuẩn y kết quả bầu 38 đồng chí)

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- PHẠM XUÂN ĐƯƠNG	- Bí thư	20- NGUYỄN ĐẮC TUYẾN	- Ủy viên BCH
2- NGUYỄN ĐỨC HÃNH	- Phó Bí thư TT	21- QUẢN CHÍ CÔNG	- Ủy viên BCH
3- ĐINH VĂN THỂ	- Phó Bí thư	22- TRẦN THỊ NGÀ	- Ủy viên BCH
4- MAI ĐÔNG KINH	- Ủy viên BTV	23- NGUYỄN HỒNG SƠN	- Ủy viên BCH
5- NGÔ QUANG SƠN	- Ủy viên BTV	24- NGUYỄN ĐỨC THẮNG	- Ủy viên BCH
6- LÊ CÁT LƯỢNG	- Ủy viên BTV	25- MAI ANH KIỂM	- Ủy viên BCH
7- LÊ CƯỜNG	- Ủy viên BTV	26- PHẠM VĂN TUẤN	- Ủy viên BCH
8- NGUYỄN HUY TIẾN	- Ủy viên BTV	27- NGUYỄN QUỐC HUY	- Ủy viên BCH
9- VŨ MINH TUẤN	- Ủy viên BTV	28 - PHẠM VĂN CHỨC	- Ủy viên BCH
10- BÙI XUÂN HOÀ	- Ủy viên BTV	29- BÙI VĂN LƯƠNG	- Ủy viên BCH
11- HÀ NHÂN HOAN	- Ủy viên BCH	30- BÙI THỊ LOAN	- Ủy viên BCH
12- VŨ MẠNH PHÚ	- Ủy viên BCH	31- TRẦN VIẾT THƯỜNG	-Ủy viên BCH
13- VŨ THỊ NGÀ	- Ủy viên BCH	32- NGUYỄN TIẾN DŨNG	- Ủy viên BCH
14- BÙI TUẤN THỊNH	- Ủy viên BCH	33- ĐINH ANH TÚ	- Ủy viên BCH
15- NGUYỄN NGỌC THANH	- Ủy viên BCH	34- NGUYỄN DOÃN DŨNG	- Ủy viên BCH
16- NGUYỄN VĂN THẮNG	- Ủy viên BCH	35- VŨ QUỐC KHÁNH	- Ủy viên BCH
17- NGUYỄN ĐỨC TIẾN	- Ủy viên BCH	36- NGUYỄN TIẾN LỢI	- Ủy viên BCH
18- NGUYỄN ĐÌNH ĐUỜNG	- Ủy viên BCH	37- NGUYỄN VĂN PHÚC	- Ủy viên BCH
19- ĐỖ THỊ TUYẾT NGÂN	- Ủy viên BCH	38- TRƯƠNG XUÂN THỊNH	-Ủy viên BCH

DANH SÁCH ỦY BAN KIỂM TRA

1- NGÔ QUANG SƠN	- Chủ nhiệm	6- PHẠM VĂN TIẾN	- Ủy viên
2- NGUYỄN VĂN THẮNG	- Phó Chủ nhiệm	7- NGUYỄN THỊ TUYẾT	- Ủy viên
3- NGUYỄN T. MINH NGUYỆT	- Phó Chủ nhiệm	8- NGUYỄN NGỌC THANH	- Ủy viên
4- BÙI NGỌC KỶ	- Ủy viên	9- PHẠM VĂN DŨNG	- Ủy viên
5- TRẦN THÔNG	- Ủy viên		



Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khoá XV (2005-2010)

BỔ SUNG THAY ĐỔI TRONG NHIỆM KỲ

1- DƯƠNG VƯƠNG THỬ	- Bí thư Thành uỷ (2007)
2- DƯƠNG NGỌC LONG	- Phó Bí thư TT Thành uỷ (từ tháng 6/2010)
3- BÙI XUÂN HOÀ	- Phó Bí thư Thành uỷ (từ tháng 9/2009)
4- MAI ĐỒNG KINH	- Phó Bí thư Thành uỷ (từ tháng 9/2009)
5- HÀ NHÂN HOAN	- Ủy viên BTV (từ tháng 4/2006)
6- VŨ CỘNG ĐỒNG	- Ủy viên BTV (từ tháng 8/2008)
7- HOÀNG VĂN CHÍNH	- Ủy viên BCH (2006)
8- LÊ ĐÌNH LINH	- Ủy viên BCH (2006)
9- VŨ THỊ BÍCH THUY	- Ủy viên BCH (từ tháng 8/2008)
10- TRẦN KIM DUNG	- Ủy viên BCH (từ tháng 8/2008)
11- LÊ VĂN TÂM	- Ủy viên BCH (từ tháng 8/2008)
12- CHU THẾ MINH	- Ủy viên BCH (từ tháng 8/2008)
13- NGUYỄN THỊ TUYẾT	- Phó Chủ nhiệm UBKT (từ tháng 5/2007)
14- NGUYỄN TIẾN LỢI	- Phó Chủ nhiệm UBKT (từ tháng 11/2007)
15- HOÀNG THỊ MINH THU	- Phó Chủ nhiệm UBKT (từ tháng 8/2010)
16- NGUYỄN MINH THẢO	- Ủy viên UBKT (từ tháng 3/2006)
17- TRƯƠNG ĐỒNG PHƯƠNG	- Ủy viên UBKT (từ tháng 9/2008)
18- MA QUANG ĐĂNG	- Ủy viên UBKT (từ tháng 9/2008)



ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
LẦN THỨ XVI (2010 - 2015)

Đại hội diễn ra từ ngày 28 đến ngày 30 tháng 8 năm 2010, tại UBND thành phố Thái Nguyên.
Số đại biểu triệu tập: 250 đồng chí thay mặt cho 15.132 đảng viên của 79 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 47 đồng chí

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- DƯƠNG NGỌC LONG	- Bí thư	25- NGUYỄN THỊ MINH THUY	- Ủy viên BCH
2- MAI ĐỒNG KINH	- Phó Bí thư TT	26- VŨ THỊ BÍCH THUY	- Ủy viên BCH
3- BÙI XUÂN HOÀ	- Phó Bí thư	27- PHẠM VĂN TUẤN	- Ủy viên BCH
4- HÀ NHÂN HOAN	- Ủy viên BTV	28- LÊ QUANG TIẾN	- Ủy viên BCH
5- BÙI TUẤN THỊNH	- Ủy viên BTV	29- LÊ KIM PHÚC	- Ủy viên BCH
6- VŨ MINH TUẤN	- Ủy viên BTV	30- MA QUANG ĐĂNG	- Ủy viên BCH
7- NGUYỄN NGỌC THANH	- Ủy viên BTV	31- NGUYỄN MINH TUẤN	- Ủy viên BCH
8- NGUYỄN ĐỨC TIẾN	- Ủy viên BTV	32- NGUYỄN DOÃN DŨNG	- Ủy viên BCH
9- QUẢN CHÍ CÔNG	- Ủy viên BTV	33- NGUYỄN ĐẮC TUYẾN	- Ủy viên BCH
10- MAI ANH KIỂM	- Ủy viên BTV	34- NGÔ VĂN HOÀ	- Ủy viên BCH
11- TRẦN KIM DUNG	- Ủy viên BTV	35- NGUYỄN VĂN HỒNG	- Ủy viên BCH
12- LÊ ĐĂNG SƠN	- Ủy viên BTV	36- CHU THẾ MINH	- Ủy viên BCH
13- VŨ CỘNG ĐỒNG	- Ủy viên BTV	37- ĐÀO QUANG SINH	- Ủy viên BCH
14- NGUYỄN TIẾN LỢI	- Ủy viên BTV	38- LÊ VĂN TÂM	- Ủy viên BCH
15- VŨ QUỐC KHÁNH	- Ủy viên BCH	39- NGUYỄN VĂN THÀNH	- Ủy viên BCH
16- ĐÀO THỊ HANH NGUYỄN	- Ủy viên BCH	40- NGUYỄN NGỌC ÁNH	- Ủy viên BCH
17- HOÀNG THỊ MINH THU	- Ủy viên BCH	41- ĐÀO DUY BẮY	- Ủy viên BCH
18- BÙI XUÂN CHIẾN	- Ủy viên BCH	42- NGUYỄN HOÀNG ANH	- Ủy viên BCH
19- TRƯƠNG XUÂN THỊNH	- Ủy viên BCH	43- NGÔ THANH HẢI	- Ủy viên BCH
20- NGÔ THUY	- Ủy viên BCH	44- PHẠM VĂN TOẢN	- Ủy viên BCH
21- NÔNG THỊ HỒNG KHUYẾN	- Ủy viên BCH	45- HOÀNG ANH TUẤN	- Ủy viên BCH
22- DƯƠNG THỊ THU HẰNG	- Ủy viên BCH	46- NGUYỄN QUANG THUẤN	- Ủy viên BCH
23- LÊ ĐÌNH LINH	- Ủy viên BCH	47- NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ	- Ủy viên BCH
24- NGUYỄN TIẾN DŨNG	- Ủy viên BCH		



Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khoá XVI ra mắt Đại hội (30/8/2010)

DANH SÁCH ỦY BAN KIỂM TRA

1- BUI TUẤN THỊNH	- Chủ nhiệm	6- TRẦN THỊ HOA	- Ủy viên
2- HOÀNG THỊ MINH THU	- Phó Chủ nhiệm	7- MÃ NGUYỄN THỊ MAI THẢO	- Ủy viên
3- TRẦN THÔNG	- Ủy viên	8- MA QUANG ĐĂNG	- Ủy viên
4- NGUYỄN MINH THẢO	- Ủy viên	9- ĐÀO THỊ HANH NGUYỄN	- Ủy viên
5- TRƯƠNG ĐỒNG PHƯƠNG	- Ủy viên		

BỔ SUNG THAY ĐỔI TRONG NHIỆM KỲ

1- BUI XUÂN HOÀ	- Bí thư Thành uỷ (từ tháng 10/2011)
2- LÊ VĂN TUẤN	- Phó Bí thư Thành uỷ (từ tháng 11/2011)
3- NGUYỄN NGỌC THANH	- Chủ nhiệm UBKT Thành uỷ (từ tháng 10/2011)
4. TRẦN THÔNG	- Phó Chủ nhiệm UBKT (từ tháng 11/2010)
5- NGUYỄN HOÀNG MÁC	- Ủy viên BCH (từ tháng 7/2012)
6- ĐÀM THỊ MIỀN	- Ủy viên UBKT Thành uỷ (từ tháng 10/2011)
7- LÊ QUANG TIẾN	- Ủy viên BTV (từ tháng 8/2013)
8- VŨ THỊ BÍCH THỦY	- Ủy viên BTV (từ tháng 8/2013)
9- NGUYỄN VỌNG ĐĂNG	- Ủy viên BTV (từ tháng 10/2013)
10- NGUYỄN THỊ TUYẾT	- Ủy viên BCH (từ tháng 8/2014)
11- LÊ QUANG MINH	- Ủy viên BCH (từ tháng 8/2014)
12- PHẠM THỊ THU THỦY	- Ủy viên BCH (từ tháng 8/2014)



ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
LẦN THỨ XVII (2015 - 2020)

Đại hội diễn ra từ ngày 02 đến ngày 04 tháng 8 năm 2015, tại Hội trường HĐND - UBND thành phố Thái Nguyên.
Số đại biểu triệu tập: 245 đồng chí thay mặt cho 17.908 đảng viên của 72 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 43 đồng chí.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- BUI XUÂN HÒA	- Bí thư	23- NGUYỄN ĐOÀN DŨNG	- Ủy viên BCH
2- MAI ĐỒNG KINH	- Phó Bí thư TT	24- TRƯƠNG XUÂN THỊNH	- Ủy viên BCH
3- LÊ QUANG TIẾN	- Phó Bí thư	25- LÊ THỊ NGỌC HOA	- Ủy viên BCH
4- VŨ MINH TUẤN	- Ủy viên BTV	26- PHẠM THỊ THU THỦY	- Ủy viên BCH
5- NGUYỄN NGỌC THANH	- Ủy viên BTV	27- LÊ VĂN TÂM	- Ủy viên BCH
6- TRẦN KIM DUNG	- Ủy viên BTV	28- MA QUANG ĐĂNG	- Ủy viên BCH
7- NGUYỄN THỊ TUYẾT	- Ủy viên BTV	29- NGUYỄN VĂN TUỆ	- Ủy viên BCH
8- NGUYỄN TIẾN LỢI	- Ủy viên BTV	30- TÔ HẠ SỸ	- Ủy viên BCH
9- DƯƠNG THỊ THU HẰNG	- Ủy viên BTV	31- LÊ HẰNG	- Ủy viên BCH
10- QUẢN CHÍ CÔNG	- Ủy viên BTV	32- LÊ ĐÌNH LINH	- Ủy viên BCH
11- VŨ THỊ BÍCH THỦY	- Ủy viên BTV	33- NGUYỄN MINH TUẤN	- Ủy viên BCH
12- PHẠM THANH HẢI	- Ủy viên BTV	34- NGUYỄN NGỌC ÁNH	- Ủy viên BCH
13- TRẦN NGỌC TIẾN	- Ủy viên BTV	35- ĐÌNH HUY THẮNG	- Ủy viên BCH
14- TRIỆU ĐỊCH DŨNG	- Ủy viên BCH	36- BUI XUÂN KHOA	- Ủy viên BCH
15- NGUYỄN HOÀNG MÁC	- Ủy viên BCH	37- NGUYỄN HOÀNG ANH	- Ủy viên BCH
16- LÊ QUANG MINH	- Ủy viên BCH	38- HOÀNG ANH TUẤN	- Ủy viên BCH
17- HOÀNG THỊ MINH THU	- Ủy viên BCH	39- NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ	- Ủy viên BCH
18- BUI XUÂN CHIẾN	- Ủy viên BCH	40- TĂNG ANH TRƯỜNG	- Ủy viên BCH
19- NGUYỄN TIẾN DŨNG	- Ủy viên BCH	41- ĐÀO THỊ HANH NGUYỄN	- Ủy viên BCH
20- NGUYỄN ĐẮC TUYẾN	- Ủy viên BCH	42- NÔNG THỊ HỒNG KHUYỀN	- Ủy viên BCH
21- NGUYỄN VĂN HỒNG	- Ủy viên BCH	43- NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	- Ủy viên BCH
22- NGÔ THUỶ	- Ủy viên BCH		



Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khoá XVII ra mắt Đại hội (8/2015)

DANH SÁCH ỦY BAN KIỂM TRA

1- NGUYỄN NGỌC THANH	- Chủ nhiệm	6- TRẦN THỊ HOA	- Ủy viên
2- ĐÀO THỊ HẠNH NGUYỄN	- Phó Chủ nhiệm	7- NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	- Ủy viên
3- TRẦN THÔNG	- Phó Chủ nhiệm	8- NGUYỄN THỊ TUYẾT	- Ủy viên
4- NGUYỄN MINH THẢO	- Ủy viên	9- MA QUANG ĐĂNG	- Ủy viên
5- TRƯƠNG ĐỒNG PHƯƠNG	- Ủy viên		

BỔ SUNG THAY ĐỔI TRONG NHIỆM KỲ

1- ĐOÀN THỊ HẢO	- Bí thư Thành ủy (từ tháng 11/2015)
2- NGUYỄN VĂN HỒNG	- Phó Chủ nhiệm UBKT (từ tháng 4/2017)
3. PHẠM THỊ LÝ	- Ủy viên BCH (từ tháng 5/2017)
4. MAI TRỌNG TẤN	- Ủy viên BCH (từ tháng 5/2017)



Hình ảnh trung tâm Thành phố về đêm (2016)



**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ
BÍ THƯ, QUYỀN BÍ THƯ THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN QUA CÁC THỜI KỲ**

- | | |
|---------------------|---|
| 1. HOÀNG MINH TRÍ | - Quyền Bí thư lâm thời |
| 2. TRẦN TƯỜNG | - Bí thư Thành uỷ TN khoá I, II, IV, V, VI |
| 3. LÊ ĐÌNH NHẬM | - Bí thư Thành uỷ khoá III |
| 4. NGUYỄN DUY AN | - Bí thư Thành uỷ khoá VII, VIII, IX |
| 5. NGUYỄN NGỌC YẾN | - Bí thư Thành uỷ khoá X, XI (từ tháng 10/1986 - 1991) |
| 6. PHAN THẾ RUỆ | - Bí thư Thành uỷ khoá XII, XIII (từ 1991 - 1996) |
| 7. LÊ THANH MỘC | - Quyền Bí thư (từ tháng 1/1997 - 3/1997) |
| 8. LƯƠNG ĐỨC TÍNH | - Bí thư Thành uỷ khoá XIII (từ tháng 3/1997 - 1999) |
| 9. LÊ XUÂN HÙNG | - Bí thư Thành uỷ khoá XIII, XIV (từ tháng 1/2000 - 2004) |
| 10. PHẠM XUÂN ĐƯƠNG | - Bí thư Thành uỷ khoá XIV, XV (từ tháng 11/2004 - 2007) |
| 11. DƯƠNG VƯƠNG THỬ | - Bí thư Thành uỷ khoá XV (từ 2007 - 8/2010) |
| 12. DƯƠNG NGỌC LONG | - Bí thư Thành uỷ khoá XVI (từ tháng 8/2010 - 7/2011) |
| 13. BUI XUÂN HOÀ | - Bí thư Thành uỷ khoá XVI, XVII (từ tháng 10/2011 - 11/2015) |
| 14. ĐOÀN THỊ HẢO | - Bí thư Thành uỷ khoá XVII (từ tháng 11/2015) |



Hội thi Báo cáo viên - Tuyên truyền viên giỏi năm 2017



BÍ THƯ, QUYỀN BÍ THƯ THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí HOÀNG MINH TRÍ
Quyền Bí thư lâm thời



Đồng chí TRẦN TƯỜNG
Bí thư Thành uỷ
Khóa I, II, IV, V, VI



Đồng chí LÊ ĐÌNH NHẬM
Bí thư Thành uỷ khóa III



Đồng chí NGUYỄN DUY AN
Bí thư Thành uỷ khóa VII, VIII, IX



BÍ THƯ, QUYỀN BÍ THƯ THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí NGUYỄN NGỌC YẾN
Bí thư Thành ủy khóa X, XI
(từ tháng 10/1986 - 1991)



Đồng chí PHAN THẾ RUỆ
Bí thư Thành ủy- Khóa XI, XII, XIII
(từ 1991 - 1996)



Đồng chí LÊ XUÂN HÙNG
Bí thư Thành ủy khóa XIII, XIV
(từ tháng 1/2000 - 2004)



Đồng chí PHẠM XUÂN ĐƯƠNG
Bí thư Thành ủy khóa XIV, XV
(từ tháng 11/2004 - 2007)



Đồng chí DƯƠNG VƯƠNG THỨ
Bí thư Thành ủy khóa XV
(từ 2007 - 8/2010)



Đồng chí LÊ THANH MỘC
Quyền Bí thư
(từ tháng 1/1997 - 3/1997)



Đồng chí LƯƠNG ĐỨC TÍNH
Bí thư Thành ủy khóa XIII
(từ tháng 3/1997 - 1999)



Đồng chí DƯƠNG NGỌC LONG
Bí thư Thành ủy khóa XVI
(từ tháng 8/2010 - 7/2011);



Đồng chí BÙI XUÂN HÒA
Bí thư Thành ủy khóa XVI, XVII
(từ tháng 10/2011 -11/2015)



Đồng chí ĐOÀN THỊ HẢO
Bí thư Thành ủy khóa XVII
(từ tháng 11/2015)



DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ
PHÓ BÍ THƯ THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN QUA CÁC THỜI KỲ

1. HOÀNG MINH TRÍ	- Phó Bí thư Thành uỷ khoá I. Chủ tịch UBHC TP khoá I (từ 1963-1966)
2. LÊ ĐÌNH NHẬM	- Phó Bí thư Thành uỷ khoá II. Chủ tịch UBHC TP khoá II (từ 1965-1967)
3. DƯƠNG QUYẾN	- Phó Bí thư Thành uỷ khoá III, IV, V. Chủ tịch UBHC TP khoá III, V, VI
4. NGUYỄN ĐÌNH HÌNH	- Phó Bí thư TT Thành uỷ khoá V, VI, VII
5. NGUYỄN ĐỨC TÂN	- Phó Bí thư Thành uỷ khoá VI. Chủ tịch UBND TP khoá VII, VIII (1975 - 1979)
6. DƯƠNG KIM UYÊN	- Phó Bí thư Thành uỷ khoá VII, VIII. Chủ tịch UBND TP khoá VIII, IX, X (7/1978-1983)
7. HOÀNG TỬ	- Phó Bí thư Thành uỷ khoá VII, VIII
8. NGUYỄN QUANG ĐẠO	- Phó Bí thư TT Thành uỷ khoá VIII, IX
9. VŨ ĐỨC THỊNH	- Phó Bí thư Thành uỷ khoá IX. Chủ tịch UBND TP khoá XI (1984 - 1986)
10. NGUYỄN VĂN LẠC	- Phó Bí thư Thành uỷ khoá X, Phó Bí thư TT Thành uỷ khóa XI Chủ tịch UBND TP khoá XI, XII (11/1986 - 1989)
11. BÙI XUÂN HÙNG	- Phó Bí thư TT Thành uỷ khoá X, XI, XII. Chủ tịch HĐNDTP khoá XIII
12. NGUYỄN HUY THÁI	- Phó Bí thư Thành uỷ khoá XIII. Chủ tịch UBND TP khoá XIII, XIV (3/1996-1998)
13. LÊ THANH MỘC	- Phó Bí thư TT Thành uỷ khoá XIII (3/1996-11/2000) Chủ tịch HĐND TP khoá XIV (4/1997-1999)
14. PHẠM XUÂN ĐƯƠNG	- Phó Bí thư Thành uỷ khoá XIII, XIV (4/1999-11/2004) Chủ tịch UBND TP khoá XIV, XV (1/1999-11/2004)
15. NGHIÊM VĂN TUNG	- Phó Bí thư TT Thành uỷ khoá XIV (1/2000 - 2002) Chủ tịch HĐND TP khoá XV (1999-2003)
16. ĐÌNH VĂN THỂ	- Phó Bí thư TT Thành uỷ khoá XIV (1/2003-12/2004). Chủ tịch HĐND khoá XV, XVI (2003-12/2004). Phó Bí thư Thành uỷ khoá XV, Chủ tịch UBND TP khoá XVI (1/2005-7/2009)
17. NGUYỄN ĐỨC HẠNH	- Phó Bí thư TT Thành uỷ khoá XIV, XV (từ 1/2015 - 2010)
18. DƯƠNG NGỌC LONG	- Phó Bí thư TT Thành uỷ khoá XV (từ 6/2010 - 8/2010)
19. MAI ĐỒNG KINH	- Phó Bí thư Thành uỷ khoá XV (từ 9/2009-8/2010) Phó Bí thư TT. Thành uỷ khoá XVI, XVII (từ tháng 8/2010); - Chủ tịch HĐND Thành phố khoá XVI, XVII (từ tháng 1/2005-7/2016)
20. BÙI XUÂN HOÀ	- Phó Bí thư Thành uỷ khoá XV, XVI Chủ tịch UBND TP khoá XVI, XVII (từ 9/2009-10/2011)
21. LÊ VĂN TUẤN	- Phó Bí thư Thành uỷ khoá XVI. Chủ tịch UBND TP khoá XVII (từ 11/2011-4/2015)
22. LÊ QUANG TIẾN	- Phó Bí thư Thành uỷ khoá XVII. Chủ tịch UBND TP khoá XVII, XVIII (từ 7/2015)



PHÓ BÍ THƯ THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí HOÀNG MINH TRÍ
Phó Bí thư Thành ủy khoá I;
Chủ tịch UBHC TP khóa I (1963-1965)



Đồng chí LÊ ĐÌNH NHẬM
Phó Bí thư Thành uỷ,
Chủ tịch UBHC TP khóa II (1965-1967);
Bí thư Thành ủy khóa III



Đồng chí DƯƠNG QUYẾN
Phó Bí thư Thành ủy khóa III, IV, V;
Chủ tịch UBHC TP khóa III (1967-1969),
khóa V (1971-1973), khóa VI (1973-1975)



Đồng chí NGUYỄN ĐÌNH HÌNH
Phó Bí thư TT Thành ủy
khóa V, VI, VII



PHÓ BÍ THƯ THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí NGUYỄN ĐỨC TÂN
Phó Bí thư Thành ủy khóa VI;
Chủ tịch UBHC TP khóa VII (1975-1977),
Chủ tịch UBND TP khoá VIII (1977-1979)



Đồng chí DƯƠNG KIM UYÊN
Phó Bí thư Thành ủy khóa VII, VIII;
Chủ tịch UBND TP khóa VIII, IX, X
(từ 7/1978 đến 1983)



Đồng chí HOÀNG TỬ
Phó Bí thư Thành ủy
khóa VII, VIII



Đồng chí NGUYỄN QUANG ĐẠO
Phó Bí thư TT Thành ủy
khóa VIII, IX



PHÓ BÍ THƯ THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí VŨ ĐỨC THỊNH
Phó Bí thư Thành ủy khóa IX;
Chủ tịch UBND TPTN khóa XI
(1984-1986)



Đồng chí NGUYỄN VĂN LẠC
Phó Bí thư Thành ủy khóa X,
Phó Bí thư TT Thành ủy khóa XI;
Chủ tịch UBND TP khóa XI, XII
(từ 11/1986 đến 1989)



Đồng chí BUI XUÂN HÙNG
Phó Bí thư TT Thành ủy khóa X, XI, XII;
Chủ tịch HĐND TP khóa XIII
(từ 1989 đến 1992)



Đồng chí NGUYỄN HUY THÁI
Phó Bí thư Thành ủy khoá XIII;
Chủ tịch UBND TPTN khoá XIII, XIV
(từ 3/1996-1998)



PHÓ BÍ THƯ THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí LÊ THANH MỘC

Phó Bí thư TT Thành ủy khóa XIII (từ 3/1996-11/2000);
Chủ tịch HĐND TP khóa XIV (4/1997-1999)



Đồng chí PHẠM XUÂN DƯƠNG

Phó Bí thư Thành ủy khóa XIII, XIV
(từ 4/1999-11/2004);
Chủ tịch UBND TP khóa XIV, XV (từ 1/1999-11/2004)



Đồng chí NGHIÊM VĂN TUNG

Phó Bí thư TT Thành ủy khóa XIV (từ 11/2000-2002);
Chủ tịch HĐND TPTN khóa XV (từ 1999-2003)



Đồng chí ĐINH VĂN THẾ

Phó Bí thư TT Thành ủy khóa XIV (từ 1/2003-10/2005);
Chủ tịch HĐND TP khóa XV, XVI (từ 2003 - 12/2004);
Phó Bí thư Thành ủy khóa XV,
Chủ tịch UBND TP khóa XVI (từ 1/2005-7/2009)



PHÓ BÍ THƯ THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí NGUYỄN ĐỨC HÂN

Phó Bí thư TT Thành ủy khóa XIV, XV
(từ 1/2005 - 2010)



Đồng chí DƯƠNG NGỌC LONG

Phó bí thư TT Thành ủy khóa XV
(từ 6/2010 - 8/2010)



Đồng chí MAI ĐÔNG KINH

Phó Bí thư Thành ủy khóa XV (từ 9/2009-8/2010);
Phó Bí thư TT. Thành ủy khóa XVI, XVII (từ 8/2010);
Chủ tịch HĐND TP khóa XVI, XVII
(từ 1/2005-7/2016)



Đồng chí BÙI XUÂN HÒA

Phó Bí thư Thành ủy khóa XV, XVI
Chủ tịch UBND TP khóa XVI, XVII
(từ 9/2009-10/2011)



Đồng chí LÊ VĂN TUẤN

Phó Bí thư Thành ủy khóa XVI;
Chủ tịch UBND TP khóa XVII
(từ 11/2011 - 4/2015)



Đồng chí LÊ QUANG TIẾN

Phó Bí thư Thành ủy khóa XVII (từ tháng 8/2015);
Chủ tịch UBND TP khóa XVII, XVIII
(từ tháng 7/2015)



KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)



Trụ sở Thành uỷ Thái Nguyên



Trụ sở HĐND - UBND thành phố Thái Nguyên

94



KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)

**THƯỜNG TRỰC THÀNH ỦY,
BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN
KHOÁ XVII (NHIỆM KỲ 2015 - 2020)**

95



KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)

**THƯỜNG TRỰC THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN
KHOÁ XVII (NHIỆM KỲ 2015 - 2020)**



Đồng chí BUI XUÂN HOÀ
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ,
Bí thư Thành uỷ Thái Nguyên
(từ 10/2011 - 11/2015)



Đồng chí ĐOÀN THỊ HẢO
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ,
Bí thư Thành uỷ Thái Nguyên
(từ 11/2015)



Đồng chí MAI ĐÔNG KINH
Phó Bí thư Thường trực Thành uỷ



Đồng chí LÊ QUANG TIẾN
Tỉnh uỷ viên, Phó Bí thư Thành uỷ,
Chủ tịch UBND TP



KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)

**ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN
KHOÁ XVII (NHIỆM KỲ 2015 - 2020)**



Đồng chí VŨ MINH TUẤN
Ủy viên Ban Thường vụ
Chủ tịch HĐND TP



Đồng chí NGUYỄN NGỌC THANH
Ủy viên Ban Thường vụ
Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra



Đồng chí TRẦN KIM DUNG
Ủy viên Ban Thường vụ
Trưởng Ban Tuyên giáo



Đồng chí NGUYỄN THỊ TUYẾT
Ủy viên Ban Thường vụ
Trưởng Ban Tổ chức



Đồng chí DƯƠNG THỊ THU HẰNG
Ủy viên Ban Thường vụ
Phó Chủ tịch HĐND TP



Đồng chí QUẢN CHÍ CÔNG
Ủy viên Ban Thường vụ
Phó Chủ tịch UBND TP



ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN
KHOÁ XVII (NHIỆM KỲ 2015 - 2020)



Đồng chí VŨ THỊ BÍCH THUY
Ủy viên Ban Thường vụ
Phó Chủ tịch UBND TP



Đồng chí NGUYỄN TIẾN LỢI
Ủy viên Ban Thường vụ
Chủ tịch UBMTTQ TP



Đồng chí PHẠM THANH HẢI
Ủy viên Ban Thường vụ
Trưởng Công an TP



Đồng chí TRẦN NGỌC TIẾN
Ủy viên Ban Thường vụ
Chỉ huy trưởng Ban CHQS TP



Sông Cầu - đoạn qua thành phố Thái Nguyên



DANH SÁCH TRƯỞNG, PHÓ CÁC BAN XÂY DỰNG ĐẢNG
THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN (1962-2017)

BAN TUYỂN GIÁO

1. NGÔ VĂN SỔ	- Trưởng ban	15. PHAN THỊ HANH	- Phó ban
2. MAI VĂN NĂM	- Trưởng ban	16. ĐẶNG TRẦN THỌ	- Phó ban
3. DƯƠNG VĂN QUYỀN	- Trưởng ban	17. PHẠM NGỌC HỒNG	- Phó ban
4. BUI XUÂN HÙNG	- Trưởng ban	18. PHẠM CÔNG THOÀNG	- Phó ban
5. NGUYỄN DOÃN KINH	- Trưởng ban	19. VŨ CHỦ NGHĨA	- Phó ban
6. ĐÀO XUÂN AN	- Trưởng ban	20. NGUYỄN ĐỨC THẮNG	- Phó ban
7. MAI ĐÔNG KINH	- Trưởng ban	21. HÀ MINH LỢI	- Phó ban
8. NGUYỄN HUY TIẾN	- Trưởng Ban	22. NGUYỄN DOÃN DŨNG	- Phó ban
9. VŨ MINH TUẤN	- Trưởng Ban	23. VŨ THÚY NGUYỄN	- Phó ban
10. TRẦN KIM DUNG	- Trưởng Ban	24. VŨ QUỐC KHÁNH	- Phó ban
11. DƯƠNG ĐÌNH THƯ	- Phó ban	25. LÊ THỊ NGỌC HOA	- Phó ban
12. NGUYỄN TRỌNG	- Phó ban	26. NGUYỄN ĐẮC TUYẾN	- Phó ban
13. TÔ QUANG HÒE	- Phó ban	27. NGUYỄN VĂN HỒNG	- Phó ban
14. NGUYỄN TIẾN HUÂN	- Phó ban		

BAN TỔ CHỨC

1. NGUYỄN ĐÌNH HINH	- Trưởng ban	16. NGUYỄN XUÂN TĂNG	- Phó ban
2. NGUYỄN VĂN LẠC	- Trưởng ban	17. PHAN THỊ HANH	- Phó ban
3. NGUYỄN ĐÔN TƯỜNG	- Trưởng ban	18. NGUYỄN VĂN AN	- Phó ban
4. NGUYỄN BẢO	- Trưởng ban	19. NGUYỄN CHIẾN TRƯỜNG	- Phó ban
5. VŨ XUÂN LŨ	- Trưởng ban	20. LÊ THỊ HỒNG NINH	- Phó ban
6. NGUYỄN NGỌC YẾN	- Trưởng ban	21. HOÀNG TRỌNG VINH	- Phó ban
7. DƯƠNG VĂN PHÚC	- Trưởng ban	22. ĐỒNG NGỌC LINH	- Phó ban kiêm nhiệm
8. NGHIÊM VĂN TUNG	- Trưởng ban	23. QUẢN CHÍ CÔNG	- Phó ban
9. DƯƠNG THẮNG	- Trưởng ban	24. NGUYỄN VĂN QUANG	- Phó ban
10. HÀ NHÃN HOAN	- Trưởng Ban	25. NGUYỄN NGỌC THANH	- Phó ban
11. NGUYỄN THỊ TUYẾT	- Trưởng Ban	26. BUI TUẤN THỊNH	- Phó ban kiêm nhiệm
12. ĐẶNG HỒNG TUYẾN	- Phó ban	27. LÊ HUY LONG	- Phó ban
13. PHÓ THÁI SƠN	- Phó ban	28. ĐÀO THỊ HẠNH NGUYỄN	- Phó ban
14.DƯƠNG VĂN BẮY	- Phó ban	29. LÊ XUÂN PHONG	- Phó ban
15. NGUYỄN VĂN SỰ	- Phó ban	30. NGÔ THUỶ	- Phó ban



DANH SÁCH TRƯỞNG, PHÓ CÁC BAN XÂY DỰNG ĐẢNG
THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN (1962-2017)

ỦY BAN KIỂM TRA

1. HOÀNG XUÂN	- Trưởng ban	17. DƯƠNG ĐỨC QUANG	- Phó Chủ nhiệm
2. LƯU NGỌC THỌ	- Trưởng ban	18. NGUYỄN HỮU TIẾT	- Phó Chủ nhiệm
3. NGUYỄN VĂN LUẬN	- Trưởng ban	19. NGUYỄN VĂN AN	- Phó Chủ nhiệm
4. ĐẶNG HỒNG TUYẾN	- Trưởng ban	20. PHẠM BÁ HÙNG	- Phó Chủ nhiệm
5. NGUYỄN QUANG ĐẠO	- Trưởng ban	21. TRẦN THỊ HUÂN	- Phó Chủ nhiệm
6. NGUYỄN VĂN LẠC	- Trưởng ban	22. DƯƠNG THẮNG	- Phó Chủ nhiệm
7. DƯƠNG VĂN BẮY	- Chủ nhiệm	23. LÊ ĐÌNH LINH	- Phó Chủ nhiệm
8. ĐÀO XUÂN AN	- Chủ nhiệm	24. NÔNG VĂN CƯỜNG	- Phó Chủ nhiệm
9. DƯƠNG VĂN PHÚC	- Chủ nhiệm	25. NGUYỄN T. MINH NGUYỆT	- Phó Chủ nhiệm
10. NGÔ QUANG SƠN	- Chủ nhiệm	26. NGUYỄN VĂN THẮNG	- Phó Chủ nhiệm
11. BUI TUẤN THỊNH	- Chủ nhiệm	27. NGUYỄN THỊ TUYẾT	- Phó Chủ nhiệm
12. NGUYỄN NGỌC THANH	- Chủ nhiệm	28. NGUYỄN TIẾN LỢI	- Phó Chủ nhiệm
13. ĐỖ HOÀNH	- Phó ban	29. HOÀNG THỊ MINH THU	- Phó Chủ nhiệm
14. NGUYỄN QUỐC TUẤT	- Phó ban	30. TRẦN THÔNG	- Phó Chủ nhiệm
15. LA VĂN HẢI	- Phó ban	31. ĐÀO THỊ HẠNH NGUYỄN	- Phó Chủ nhiệm
16. BẾ QUANG BẮY	- Phó Chủ nhiệm	32. NGUYỄN VĂN HỒNG	- Phó Chủ nhiệm

BAN DÂN VẬN

1. LÊ THANH MỘC	- Trưởng ban	9. ĐÌNH ANH TÚ	- Phó ban
2. NGHIÊM VĂN TUNG	- Trưởng ban	10. HÀ NHÃN HOAN	- Phó ban
3. ĐỒNG NGỌC LINH	- Trưởng ban	11. LÊ XUÂN PHONG	- Phó ban
4. DƯƠNG THỊ HẢI	- Trưởng ban	12. NGUYỄN VĂN PHÚC	- Phó ban
5. VŨ MINH TUẤN	- Trưởng ban	13. VŨ LA HOÀNG	- Phó ban
6. TRẦN KIM DUNG	- Trưởng ban	14. NGUYỄN TIẾN DŨNG	- Phó ban
7. HOÀNG THỊ MINH THU	- Trưởng ban	15. NGUYỄN HUY HOÀ	- Phó ban
8. NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	- Phó ban		



DANH SÁCH TRƯỞNG, PHÓ CÁC BAN XÂY DỰNG ĐẢNG
THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN (1962-2017)

VĂN PHÒNG

1. NGUYỄN NGỌC MINH	- Chánh Văn phòng	19. NGUYỄN VĂN MINH	- Phó Văn phòng
2. NGUYỄN TIẾN NHUẬN	- Chánh Văn phòng	20. NGUYỄN ĐỨC CỬ	- Phó Văn phòng
3. CAO HUY DĨNH	- Chánh Văn phòng	21. NGUYỄN VĂN LIỄU	- Phó Văn phòng
4. NGUYỄN VĂN ĐỨC	- Chánh Văn phòng	22. ĐỖ ĐĂNG HIỂN	- Phó Văn phòng
5. ĐỖ VINH	- Chánh Văn phòng	23. CHU THỊ LỤC	- Phó Văn phòng
6. DƯƠNG VĂN PHÚC	- Chánh Văn phòng	24. PHẠM QUANG NHANG	- Phó Văn phòng
7. ĐÀO XUÂN AN	- Chánh Văn phòng	25. DƯƠNG THẮNG	- Phó Văn phòng
8. NGÔ QUANG SƠN	- Chánh Văn phòng	26. PHẠM THỊ LOAN	- Phó Văn phòng
9. NGUYỄN ĐỨC HẪNH	- Chánh Văn phòng	27. PHẠM VĂN QUANG	- Phó Văn phòng
10. BÙI MINH TUẤN	- Chánh Văn phòng	28. VŨ QUỐC KHÁNH	- Phó Văn phòng
11. VŨ MINH TUẤN	- Chánh Văn phòng	29. NGUYỄN VĂN THẮNG	- Phó Văn phòng
12. BÙI TUẤN THỊNH	- Chánh Văn phòng	30. ĐÀM THỊ MIỀN	- Phó Văn phòng
13. ĐINH ANH TÚ	- Chánh Văn phòng	31. TRỊNH XUÂN LUYỆN	- Phó Văn phòng
14. NGUYỄN NGỌC THANH	- Chánh Văn phòng	32. NGÔ THÀNH TRUNG	- Phó Văn phòng
15. NGUYỄN HOÀNG MẮC	- Chánh Văn phòng	33. TRẦN THANH HẢI	- Phó Văn phòng
16. PHẠM THỊ LÝ	- Chánh Văn phòng	34. KIẾU THỊ HƯƠNG GIANG	- Phó Văn phòng
17. PHẠM TẤT QUYNH	- Q. Chánh Văn phòng		
18. HẠNG MINH DỪNG	- Phó Văn phòng		

BAN KINH TẾ

1. VŨ ĐỨC THỊNH	- Trưởng ban	2. LÊ THANH LAN	- Trưởng ban
-----------------	--------------	-----------------	--------------

TRUNG TÂM BỒI DƯỠNG CHÍNH TRỊ THÀNH PHỐ

1. ĐÀO XUÂN AN	- Hiệu trưởng Trường Đảng TP, Giám đốc TTBDCT
2. PHẠM NGỌC HỒNG	- Giám đốc TTBDCT
3. BÙI XUÂN CHIẾN	- Giám đốc TTBDCT
4. LÊ CAO PHƯƠNG	- Hiệu phó Trường Đảng TP
5. TRẦN THANH VỰ	- Hiệu phó Trường Đảng TP
6. HÀ MINH LỢI	- Phó Giám đốc TTBDCT
7. VŨ QUỐC KHÁNH	- Phó Giám đốc TTBDCT
8. NGUYỄN THỊ MINH TÍNH	- Phó Giám đốc TTBDCT
9. NGUYỄN THU THỦY	- Phó Giám đốc TTBDCT



Lễ công bố quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch quốc gia Hồ Núi Cốc và ký kết hợp tác đầu tư, động thổ xây dựng đường Hồ Núi Cốc (25/12/2016)



Lễ khởi công các dự án xây dựng cấp bách hệ thống chống lũ lụt sông Cầu kết hợp hoàn thiện hạ tầng đô thị hai bên bờ sông Cầu, tỉnh Thái Nguyên (25/12/2016)



Đồng chí Trần Quốc Tỏ, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ với các đại biểu dự kỳ họp thứ 14 (tổng kết nhiệm kỳ) HĐND thành phố Thái Nguyên khoá XVII (12/4/2016)



Lãnh đạo Thành phố tặng hoa chúc mừng đại diện các cơ quan báo chí trên địa bàn nhân kỷ niệm 92 năm ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (6/2017)



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)



**DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH CHÍNH
CHỦ TỊCH HĐND, CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
CÁC THỜI KỲ (1962- 2017)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

1. HOÀNG MINH TRÍ - Chủ tịch khoá I (Nhiệm kỳ 1963 -1965)
2. LÊ ĐÌNH NHẬM - Chủ tịch khoá II (Nhiệm kỳ 1965-1967)
3. DƯƠNG QUYỀN - Chủ tịch khoá III (Nhiệm kỳ 1967-1969); Chủ tịch khoá V (Nhiệm kỳ 1971-1973);
Chủ tịch khoá VI (Nhiệm kỳ 1973-1975)
4. TRẦN BẰNG - Chủ tịch khoá IV (Nhiệm kỳ 1969-1971)
5. NGUYỄN ĐỨC TÂN - Chủ tịch khoá VII (Nhiệm kỳ 1975-1977)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

1. BÙI XUÂN HÙNG - Chủ tịch khoá XIII (Nhiệm kỳ 1989-1994), (từ 1989-1992)
2. NGUYỄN DOÃN KINH - Chủ tịch khoá XIII (Nhiệm kỳ 1989-1994), (từ 6/1992-1994);
Phó Chủ tịch khoá XIV (Từ 1994 - 1997)
3. PHAN THẾ RUỆ - Chủ tịch khoá XIV Nhiệm kỳ 1994-1999 (từ 1994-4/1997)
4. LÊ THANH MỘC - Chủ tịch khoá XIV Nhiệm kỳ 1994-1999 (từ 4/1997-1999)
5. NGHIÊM VĂN TUNG - Chủ tịch khoá XV (Nhiệm kỳ 1999-2004), (từ 1999-2003)
6. ĐINH VĂN THỂ - Chủ tịch khoá XV (Nhiệm kỳ 1999-2004); khoá XVI (Nhiệm kỳ 2004-2011), (từ 2003 - 12/2004)
7. MAI ĐÔNG KINH - Chủ tịch khoá XVI (Nhiệm kỳ 2004-2011); khoá XVII (Nhiệm kỳ 2011 - 2016), (từ 01/2005-7/2016)
8. VŨ MINH TUẤN - Chủ tịch khoá XVIII (Nhiệm kỳ 2016-2021), (từ tháng 7/2016)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

1. NGUYỄN ĐỨC TÂN - Chủ tịch khoá VIII (Nhiệm kỳ 1977-1979)
2. DƯƠNG KIM UYÊN - Chủ tịch khoá VIII (từ 12/7/1978); khoá IX (Nhiệm kỳ 1979-1981); khoá X (Nhiệm kỳ 1981-1983)
3. VŨ ĐỨC THỊNH - Chủ tịch khoá XI (Nhiệm kỳ 1984-1986)
4. NGUYỄN VĂN LẠC - Chủ tịch khoá XI (từ 11/1986); khoá XII (Nhiệm kỳ 1987-1989)
5. NGUYỄN HUY THÁI - Chủ tịch khoá XIII (Nhiệm kỳ 1989-1994); khoá XIV (Nhiệm kỳ 1994-1999)
6. PHẠM XUÂN ĐƯƠNG - Chủ tịch khoá XIV (Q. Chủ tịch từ 01/7/1998 - Chủ tịch từ 01/1999);
Chủ tịch khoá XV (Nhiệm kỳ 1999-2004)
7. ĐINH VĂN THỂ - Chủ tịch khoá XVI (Nhiệm kỳ 2004-2011), (từ 1/2005-7/2009)
8. BÙI XUÂN HÒA - Chủ tịch khoá XVI (Nhiệm kỳ 2004-2011); khoá XVII (Nhiệm kỳ 2011 - 2016), (từ 9/2009-10/2011)
9. LÊ VĂN TUẤN - Chủ tịch khoá XVII (Nhiệm kỳ 2011 - 2016), (từ 11/2011 - 4/2015)
10. LÊ QUANG TIẾN - Chủ tịch khoá XVII (Nhiệm kỳ 2011 - 2016), khoá XVIII (Nhiệm kỳ 2016 - 2021), (từ tháng 7/2015)



**CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH CHÍNH
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**



Đồng chí HOÀNG MINH TRÍ
Chủ tịch khóa I (1963-1965)



Đồng chí LÊ ĐÌNH NHẬM
Chủ tịch khóa II (1965-1967)



Đồng chí DƯƠNG QUYỀN
Chủ tịch khóa III (1967-1969);
khóa V (1971-1973), khóa VI (1973-1975)



Đồng chí TRẦN BẰNG
Chủ tịch khóa IV (1969-1971)



Đồng chí NGUYỄN ĐỨC TÂN
Chủ tịch khóa VII (1975-1977)



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN



Đồng chí BUI XUÂN HÙNG
Chủ tịch khoá XIII
Nhiệm kỳ 1989-1994
(từ 1989-1992)



Đồng chí NGUYỄN DOÃN KINH
Chủ tịch khoá XIII
Nhiệm kỳ 1989-1994 (từ 6/1992-1994);
Phó Chủ tịch HĐND khoá XIV (từ 1994-1997)



Đồng chí PHAN THẾ RUỆ
Chủ tịch khoá XIV
Nhiệm kỳ 1994-1999 (từ 1994-4/1997)



Đồng chí LÊ THANH MỘC
Chủ tịch khoá XIV
Nhiệm kỳ 1994-1999 (từ 4/1997-1999)



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN



Đồng chí NGHIÊM VĂN TUNG
Chủ tịch khoá XV
(Nhiệm kỳ 1999-2004)
(từ 1999 - 2003)



Đồng chí ĐINH VĂN THỂ
Chủ tịch khoá XV (Nhiệm kỳ 1999-2004) (từ 2003);
Chủ tịch khoá XVI (Nhiệm kỳ 2004-2011)
(từ tháng 6/2004 - 12/2004)



Đồng chí MAI ĐÔNG KINH
Chủ tịch khoá XVI (Nhiệm kỳ 2004-2011);
Chủ tịch khoá XVII (Nhiệm kỳ 2011 - 2016)
(từ 1/2005-7/2016)



Đồng chí VŨ MINH TUẤN
Chủ tịch khoá XVIII (Nhiệm kỳ 2016-2021)
(từ 7/2016)



**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**



Đồng chí NGUYỄN ĐỨC TÂN
Chủ tịch khoá VIII
(Nhiệm kỳ 1977-1979)



Đồng chí DƯƠNG KIM UYÊN
Chủ tịch khoá VIII (từ 12/7/1978);
Chủ tịch khoá IX (Nhiệm kỳ 1979-1981);
Chủ tịch khoá X (Nhiệm kỳ 1981-1983)



Đồng chí VŨ ĐỨC THỊNH
Chủ tịch khoá XI
(Nhiệm kỳ 1984-1986)



Đồng chí NGUYỄN VĂN LẠC
Chủ tịch khoá XI (từ 11/1986);
Chủ tịch khoá XII (Nhiệm kỳ 1987-1989)



**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**



Đồng chí NGUYỄN HUY THÁI
Chủ tịch khoá XIII (Nhiệm kỳ 1989-1994);
Chủ tịch khoá XIV (Nhiệm kỳ 1994-1999)



Đồng chí PHẠM XUÂN ĐƯƠNG
Chủ tịch khoá XIV (Q. Chủ tịch
từ 01/7/1998 - Chủ tịch từ 01/1999);
Chủ tịch khoá XV (Nhiệm kỳ 1999-2004)



Đồng chí ĐINH VĂN THẾ
Chủ tịch khoá XVI
(Nhiệm kỳ 2004-2011)
(từ 1/2005 - 7/2009)



Đồng chí BUI XUÂN HÒA
Chủ tịch khoá XVI (Nhiệm kỳ 2004-2011);
Chủ tịch khoá XVII (Nhiệm kỳ 2011 - 2016)
(từ 9/2009-10/2011)



Đồng chí LÊ VĂN TUẤN
Chủ tịch khoá XVII
(Nhiệm kỳ 2011 - 2016)
(từ 11/2011 - 4/2015)



Đồng chí LÊ QUANG TIẾN
Chủ tịch khoá XVII (Nhiệm kỳ 2011 - 2016);
Chủ tịch khoá XVIII (Nhiệm kỳ 2016 - 2021)
(từ tháng 7/2015)



ỦY BAN HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN LÂM THỜI

Hoàng Minh Trí	Chủ tịch
Nguyễn Văn Hoà	Phó Chủ tịch
Trần Văn Bảo	Phó Chủ tịch
Nguyễn Tất Hạch	Phó Chủ tịch

ỦY BAN HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

* Khoá I: (Nhiệm kỳ 1963 - 1965)	
Hoàng Minh Trí	Chủ tịch
Trần Văn Bảo	Phó Chủ tịch
Nguyễn Văn Hoà	Phó Chủ tịch
Nguyễn Tất Hạch	Phó Chủ tịch
Lê Vạn Thắng	Ủy viên thư ký
* Khoá II: (Nhiệm kỳ 1965-1967)	
Lê Đình Nhậm	Chủ tịch
Nguyễn Tất Hạch	Phó Chủ tịch
Trần Bằng	Phó Chủ tịch
Trần Văn Bảo	Phó Chủ tịch
Nguyễn Ngọc Minh	Ủy viên thư ký
* Khoá III: (Nhiệm kỳ 1967-1969)	
Dương Quyền	Chủ tịch
Trần Bằng	Phó Chủ tịch
Dương Văn Quyền	Phó Chủ tịch
Mai Kim Thanh	Phó Chủ tịch
Ma Thị Anh Thư	Ủy viên thư ký
* Khoá IV: (Nhiệm kỳ 1969-1971)	
Trần Bằng	Chủ tịch
Dương Văn Quyền	Phó Chủ tịch
Mai Kim Thanh	Phó Chủ tịch
Ma Thị Anh Thư	Phó Chủ tịch
Vũ Thị Bảy (tức Dung)	Phó Chủ tịch



*** Khoá V (Nhiệm kỳ 1971-1973)**

Dương Quyền	Chủ tịch
Vũ Kim Tiến	Phó Chủ tịch
Dương Văn Quyền	Phó Chủ tịch
Mai Kim Thanh	Phó Chủ tịch
Ma Thị Anh Thư	Phó Chủ tịch (Kiêm uỷ viên thư ký)

*** Khoá VI (Nhiệm kỳ 1973-1975)**

Dương Quyền	Chủ tịch
Ma Thị Anh Thư	Phó Chủ tịch (Kiêm uỷ viên thư ký)
Trần Sinh	Phó Chủ tịch
Dương Văn Quyền	Phó Chủ tịch
Vũ Kim Tiến	Phó Chủ tịch

*** Khoá VII (Nhiệm kỳ 1975-1977)**

Nguyễn Đức Tân	Chủ tịch
Trần Sinh	Phó Chủ tịch
Vũ Hiến	Phó Chủ tịch
Ma Thị Anh Thư	Phó Chủ tịch
Nguyễn Tiến Huân	Ủy viên thư ký

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

*** Khoá VIII (Nhiệm kỳ 1977-1979)**

Nguyễn Đức Tân	Chủ tịch
Dương Kim Uyên	Chủ tịch (từ 12/7/1978)
Trần Sinh	Phó Chủ tịch
Nguyễn Quốc Tuấn	Phó Chủ tịch
Vũ Tụng	Phó Chủ tịch
Nguyễn Tiến Huân	Ủy viên thư ký

*** Khoá IX (Nhiệm kỳ 1979-1981)**

Dương Kim Uyên	Chủ tịch
Nguyễn Quang Đạo	Phó Chủ tịch
Nguyễn Văn Dọng	Phó Chủ tịch
Trần Bảo Hùng	Phó Chủ tịch
Bùi Xuân Hùng	Ủy viên thư ký



* Khoá X (Nhiệm kỳ 1981-1983)

Dương Kim Uyên	Chủ tịch
Nguyễn Văn Lạc	Phó Chủ tịch
Vũ Tụng	Phó Chủ tịch
Tiêu Thị Điểm	Phó Chủ tịch
Nguyễn Văn Thử	Ủy viên thư ký

* Khoá XI (Nhiệm kỳ 1984-1986)

Vũ Đức Thịnh	Chủ tịch
Nguyễn Văn Lạc	Chủ tịch (từ 11/1986)
Nguyễn Văn Thử	Phó Chủ tịch
Nguyễn Văn Lai	Phó Chủ tịch
Phan Thị Hạnh	Phó Chủ tịch
Nguyễn Tiến Huân	Ủy viên thư ký

* Khoá XII (Nhiệm kỳ 1987-1989)

Nguyễn Văn Lạc	Chủ tịch
Nguyễn Văn Thử	Phó Chủ tịch
Nguyễn Văn Lai	Phó Chủ tịch
Lê Thanh Mộc	Phó Chủ tịch
Nguyễn Huy Thái	Phó Chủ tịch
Phạm Xuân Dương	Ủy viên thư ký

THƯỜNG TRỰC HĐND, LÃNH ĐẠO ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

* Khoá XIII (Nhiệm kỳ 1989-1994)

THƯỜNG TRỰC HĐND

Bùi Xuân Hùng	Chủ tịch (từ 1989-1992)
Nguyễn Doãn Kinh	Chủ tịch (từ 6/1992-1994)
Nguyễn Văn Thử	Phó Chủ tịch
Nghiêm Văn Tung	Ủy viên Thư ký (1989-1992)
Phạm Văn Dụng	Ủy viên Thư ký (từ 6/1992-1994)

LÃNH ĐẠO UBND

Nguyễn Huy Thái	Chủ tịch
Phạm Xuân Dương	Phó Chủ tịch
Lê Thanh Mộc	Phó Chủ tịch
Trần Bảo Hùng	Phó Chủ tịch
Phan Thị Hạnh	Phó Chủ tịch (từ 2/1992)



* Khoá XIV (Nhiệm kỳ 1994-1999)

THƯỜNG TRỰC HĐND

Phan Thế Ruệ	Chủ tịch (từ 1994-4/1997)
Lê Thanh Mộc	Chủ tịch (từ 4/1997-1999)
Nguyễn Doãn Kinh	Phó Chủ tịch (từ 1994-1997)
Đinh Văn Thế	Phó Chủ tịch (4/1997-1/1999)
Dương Thị Hải	Phó Chủ tịch (1/1999)

LÃNH ĐẠO UBND

Nguyễn Huy Thái	Chủ tịch
Phạm Xuân Dương	Q. Chủ tịch (từ 01/7/1998); Chủ tịch (từ 01/1999)
Lê Thanh Mộc	Phó Chủ tịch (từ 4/1994-1997)
Nguyễn Đức Hành	Phó Chủ tịch (từ 7/1996)
Đinh Văn Thế	Phó Chủ tịch (từ 1/1999)

* Khoá XV (Nhiệm kỳ 1999-2004)

THƯỜNG TRỰC HĐND

Nghiêm Văn Tung	Chủ tịch
Đinh Văn Thế	Chủ tịch (từ 2003)
Dương Thị Hải	Phó Chủ tịch

LÃNH ĐẠO UBND

Phạm Xuân Dương	Chủ tịch
Nguyễn Đức Hành	Phó Chủ tịch
Đinh Văn Thế	Phó Chủ tịch
Bùi Xuân Hoà	Phó Chủ tịch (từ 3/2003)
Vũ Thị Nga	Phó Chủ tịch (từ 3/2003)

* Khoá XVI (Nhiệm kỳ 2004-2011)

THƯỜNG TRỰC HĐND

Đinh Văn Thế	Chủ tịch (từ 6/2004 - 12/2004)
Mai Đông Kinh	Chủ tịch (từ 1/2005)
Hà Nhân Hoan	Phó Chủ tịch (từ 6/2004 - 5/2006)
Quản Chí Công	Phó Chủ tịch (từ 9/2006 - 5/2008)
Mai Anh Kiểm	Phó Chủ tịch (từ 7/2008 - 9/2009)
Nguyễn Đức Tiến	Phó Chủ tịch (từ 1/2010)
Nguyễn Thị Thanh	Ủy viên Thường trực (từ 6/2004-2008)



LÃNH ĐẠO UBND

Phạm Xuân Dương	Chủ tịch (từ 1/1999 - 10/2004)
Đình Văn Thế	Chủ tịch (từ 1/2005 - 7/2009)
Bùi Xuân Hòa	Phó Chủ tịch; Chủ tịch (từ 9/2009)
Nguyễn Đức Hân	Phó Chủ tịch (từ 5/1996-10/2004)
Vũ Mạnh Phú	Phó Chủ tịch (từ 1/2005 - 5/2008)
Vũ Thị Nga	Phó Chủ tịch (từ 3/2003 - 5/2008)
Trần Thị Nga	Phó Chủ tịch (từ 5/2008- 7/2011)
Quản Chí Công	Phó Chủ tịch (từ 6/2008)
Mai Anh Kiểm	Phó Chủ tịch (từ 10/2009)
Lê Kim Phúc	Phó Chủ tịch (từ 1/2011-7/2011)

* Khoá XVII (Nhiệm kỳ 2011 - 2016)

THƯỜNG TRỰC HĐND

Mai Đông Kinh	Chủ tịch
Nguyễn Đức Tiến	Phó Chủ tịch
Dương Thị Thu Hằng	Ủy viên Thường trực (từ 6/2011-11/2015); Phó Chủ tịch (từ 12/2015)
Triệu Dịch Dũng	Ủy viên Thường trực (từ 12/2015 - 6/2016)

LÃNH ĐẠO UBND

Bùi Xuân Hòa	Chủ tịch (từ 9/2009 - 10/2011)
Lê Văn Tuấn	Chủ tịch (từ 11/2011 - 5/2015)
Lê Quang Tiến	Phó Chủ tịch (từ 4/2012-4/2015); Phó Chủ tịch phụ trách (từ 5/2015-7/2015); Chủ tịch (từ 7/2015)
Quản Chí Công	Phó Chủ tịch (từ 6/2008)
Mai Anh Kiểm	Phó Chủ tịch (từ 10/2009 - 8/2015)
Lê Kim Phúc	Phó Chủ tịch (từ 01/2011 - 7/2011)
Vũ Thị Bích Thủy	Phó Chủ tịch (từ 7/2011)
Nguyễn Hoàng Mác	Phó Chủ tịch (từ 12/2015)
Lê Quang Minh	Phó Chủ tịch (từ 12/2015)

* Khoá XVIII (Nhiệm kỳ 2016 - 2021)

THƯỜNG TRỰC HĐND

Vũ Minh Tuấn	Chủ tịch
Dương Thị Thu Hằng	Phó Chủ tịch
Triệu Dịch Dũng	Phó Chủ tịch
Phan Thị Hà	Trưởng Ban Pháp chế
Trần Thị Dương Thuý	Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội

LÃNH ĐẠO UBND

Lê Quang Tiến	Chủ tịch
Quản Chí Công	Phó Chủ tịch
Vũ Thị Bích Thuỷ	Phó Chủ tịch
Nguyễn Hoàng Mác	Phó Chủ tịch
Lê Quang Minh	Phó Chủ tịch



Đồng chí Dương Vương Thử, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Bí thư Thành uỷ dự khai giảng năm học 2009-2010 tại trường Phổ thông Dân tộc nội trú Thái Nguyên (2009)



Đồng chí Đoàn Thị Hảo, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Bí thư Thành uỷ, trao học bổng Vũ A Đình cho các cháu thiếu nhi người dân tộc thiểu số thành phố Thái Nguyên có thành tích học tập xuất sắc (5/2016)



DANH SÁCH TRƯỞNG, PHÓ CHUYÊN TRÁCH
CÁC BAN HỌND THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

* Nhiệm kỳ 2016 - 2021

BAN KINH TẾ - XÃ HỘI		BAN PHÁP CHẾ	
1. Trần Thị Dương Thuý	- Trưởng ban	1. Phan Thị Hà	- Trưởng ban
2. Nguyễn Tiến Cương	- Phó ban	2. Dương Danh Dương	- Phó ban

DANH SÁCH TRƯỞNG, PHÓ CÁC PHÒNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962-2017)

VĂN PHÒNG HỌND - UBND (trong đó có Trọng tài kinh tế; Ủy ban BVBMTE)

1. Cao Huy Đình	- Chánh văn phòng	24. Dương Văn Ngot	- Phó văn phòng
2. Nguyễn Minh Tiến	- Chánh văn phòng	25. Dương Minh Khuê	- Phó văn phòng
3. Võ Đăng Lang	- Chánh văn phòng	26. Tăng Xuân Tâm	- Phó văn phòng
4. Phạm Sỹ Đắc	- Chánh văn phòng	27. Đàm Anh Toán	- Phó văn phòng
5. Đàm Mạnh Dương	- Chánh văn phòng	28. Mai Thị Nguyên	- UBBVCSTE
6. Lê Thanh Lan	- Chánh văn phòng	29. Nguyễn Trọng Điển	- Phó văn phòng
7. Ngô Quang Sơn	- Chánh văn phòng	30. Nguyễn Như Khanh	- Phó văn phòng
8. Trần Huy Nguyên	- Chánh văn phòng	31. Đào Quang Bồn	- Phó văn phòng
9. Nguyễn Văn Được	- Chánh văn phòng	32. Đoàn Thị Hiến	- Phó văn phòng
10. Đồng Ngọc Linh	- Chánh văn phòng	33. Trần Kim Liên	- Phó VP-PCNUBCSTE
11. Vũ Hồng Cương	- Chánh văn phòng	34. Nguyễn Thị Minh Thuý	- Phó văn phòng
12. Bùi Tuấn Thịnh	- Chánh văn phòng	35. Phạm Văn Sỹ	- Phó văn phòng
13. Lê Quang Tiến	- Chánh văn phòng	36. Trần Quang Tiến	- Phó văn phòng
14. Lê Đình Linh	- Chánh văn phòng	37. Hoàng Thị An	- Phó văn phòng
15. Lê Kim Phúc	- Chánh văn phòng	38. Đàm Quang Tuyến	- Phó văn phòng
16. Nguyễn Hoàng Mác	- Chánh văn phòng	39. Vũ Thị Bích Thủy	- Phó văn phòng
17. Lê Quang Minh	- Chánh văn phòng	40. Nguyễn Toàn Thắng	- Phó văn phòng
18. Nguyễn Thế Hoàn	- Chánh văn phòng	41. Lê Thị Minh Thanh	- Phó văn phòng
19. Nguyễn Thị Nhân	- UBBVBMTE	42. Trần Thanh Hải	- Phó văn phòng
20. Vũ Thị Tuyết Lan	- UBBVBMTE	43. Nguyễn Thị Linh	- Phó văn phòng
21. Phạm Văn Chiến	- Q. Chánh văn phòng	44. Trần Hoài Nam	- Phó văn phòng
22. Lê Ngọc Hội	- Chủ tịch Trọng tài KT	45. Nguyễn Đức Hạnh	- Phó văn phòng
23. Trần Văn Bảo	- Phó văn phòng	46. Mai Xuân Tùng	- Phó văn phòng



PHÒNG NỘI VỤ

1. Bằng Ninh	- Trưởng phòng Tổ chức dân chính
2. Bùi Đình Quế	- Trưởng ban Tổ chức chính quyền
3. Vũ Hiến	- Trưởng ban Tổ chức chính quyền
4. Nguyễn Văn Thử	- Trưởng ban Tổ chức chính quyền
5. Đỗ Vinh	- Trưởng ban Tổ chức chính quyền
6. Đỗ Kim Trọng	- Trưởng ban Tổ chức chính quyền
7. Dương Đức Quang	- Trưởng ban Tổ chức chính quyền
8. Nghiêm Văn Tung	- Trưởng ban Tổ chức chính quyền
9. Bế Quang Bấy	- Trưởng ban Tổ chức chính quyền
10. Nguyễn Thành Chung	- Trưởng phòng Tổ chức LĐ- TB& XH
11. Dương Thắng	- Trưởng phòng Tổ chức LĐ- TB& XH
12. Đồng Ngọc Linh	- Trưởng phòng Tổ chức LĐ- TB& XH
13. Hà Nhân Hoan	- Trưởng phòng Tổ chức LĐ- TB& XH
14. Quân Chí Công	- Trưởng phòng Tổ chức LĐ- TB& XH
15. Bùi Tuấn Thịnh	- Trưởng phòng Nội vụ - LĐ Thương binh & XH
16. Lê Đình Linh	- Trưởng phòng Nội vụ
17. Tô Hạ Sỹ	- Trưởng phòng Nội vụ
18. Lê Long	- Phó phòng Tổ chức Dân chính
19. Nguyễn Ngọc Diệp	- Phó ban Tổ chức chính quyền
20. Trần Huy Nguyên	- Phó ban Tổ chức chính quyền
21. Nguyễn Văn An	- Phó ban Tổ chức chính quyền
22. Nguyễn Thành Chung	- Phó ban Tổ chức chính quyền
23. Nguyễn Thanh Xuân	- Phó phòng Tổ chức Lao động TB& XH
24. Hoàng Thị An	- Phó phòng Tổ chức Lao động TB& XH
25. Bùi Mạnh Tuyên	- Phó phòng Tổ chức Lao động TB& XH
26. Phan Thị Hà	- Phó phòng Tổ chức Lao động TB& XH
27. Trần Quang Tiến	- Phó phòng Nội vụ
28. Phạm Thị Thu Thuý	- Phó phòng Nội vụ
29. Nguyễn Hữu Quang	- Phó phòng Nội vụ

PHÒNG LAO ĐỘNG - TB & XH

1. Nguyễn Thị Tư	- Trưởng phòng Lao động
2. Bùi Văn Hoạ	- Trưởng phòng Lao động
3. Nguyễn Văn Thử	- Trưởng ban Tổ chức CQ - Trưởng phòng Lao động
4. Đỗ Vinh	- Trưởng phòng Tổ chức CQ - Trưởng phòng Lao động
5. Phạm Sỹ Đắc	- Trưởng phòng Thương binh Liệt sỹ
6. Trần Bảo Hùng	- Trưởng phòng Lao động
7. Lê Thị Thuý	- Trưởng phòng Thương binh XH



KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)

8. Dương Đức Quang	- Trưởng phòng Tổ chức - Trưởng phòng TBXH
9. Nguyễn Quốc Tuất	- Trưởng phòng LĐ- TB& XH
10. Bé Quang Bấy	- Trưởng phòng Tổ chức LĐ- TB& XH
11. Nguyễn Thành Chung	- Trưởng phòng Tổ chức LĐ- TB& XH
12. Dương Thắng	- Trưởng phòng Tổ chức LĐ- TB& XH
13. Đồng Ngọc Linh	- Trưởng phòng Tổ chức LĐ- TB& XH
14. Hà Nhân Hoan	- Trưởng phòng Tổ chức LĐ- TB& XH
15. Quân Chí Công	- Trưởng phòng Tổ chức LĐ-TB& XH
16. Bùi Tuấn Thịnh	- Trưởng phòng Nội vụ - LĐ Thương binh & XH
17. Hoàng Thị An	- Trưởng phòng LĐ-TB& XH
18. Triệu Địch Dũng	- Trưởng phòng LĐ-TB& XH
19. Phạm Văn Toàn	- Trưởng phòng LĐ-TB& XH
20. Cù Xiêm	- Phó phòng Lao động
21. Đinh Văn Lục	- Phó phòng Thương binh
22. Lã Thị Lan	- Phó phòng Thương binh XH
23. Nguyễn Thanh Tầm	- Phó phòng Lao động
24. Hoàng Văn Chính	- Phó phòng Lao động
25. Bùi Thị Bích	- Phó phòng Lao động Thương binh XH
26. Nguyễn Thanh Xuân	- Phó phòng Tổ chức Lao động TB& XH
27. Bùi Mạnh Tuyên	- Phó phòng Tổ chức Lao động TB& XH
28. Phan Thị Hà	- Phó phòng Tổ chức Lao động TB& XH
29. Lưu Ngọc Tuyền	- Phó phòng Lao động TB& XH
30. Đoàn Thị Hiến	- Phó phòng Lao động TB& XH
31. Lê Xuân Hải	- Phó phòng Lao động TB& XH
32. Đào Quang Sinh	- Phó phòng Lao động TB& XH
33. Ngô Đình Vượng	- Phó phòng Lao động TB& XH

PHÒNG KINH TẾ (trong đó có phòng Công thương và Phòng NN&PTNT)

1. Nguyễn Đức Thắng	- Trưởng phòng Kinh tế
2. Hoàng Thị Minh Thu	- Trưởng phòng Kinh tế
3. Mã Quốc Hùng	- Trưởng phòng Kinh tế
4. Vũ Công Định	- Phó phòng Kinh tế
5. Vũ Văn Giang	- Phó phòng Kinh tế
6. Ngô Danh Thuý	- Phó phòng Kinh tế
7. Trần Thị Dương Thuý	- Phó phòng Kinh tế
8. Phạm Đức Giang	- Phó phòng Kinh tế
9. Nguyễn Văn Nam	- Phó phòng Kinh tế

* Phòng Công thương (Gồm phòng Công nghiệp tức Liên hợp xã cũ; phòng Thương nghiệp)

1. Trần Bằng	- Trưởng phòng Công Thương
--------------	----------------------------



KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)

2. Hoàng Đình Biên	- Trưởng phòng Thương nghiệp
3. Trần Văn Ngón	- Trưởng phòng Thương nghiệp
4. Nguyễn Văn Bích	- Trưởng phòng Thương nghiệp
5. Chu Văn Biên	- Trưởng phòng Thương nghiệp
6. Nguyễn Thị Liên	- Trưởng phòng Thương nghiệp
7. Mai Văn Năm	- Chủ nhiệm LHX
8. Lê Thị Kim	- Trưởng phòng Thương nghiệp
9. Đoàn Công Triệu	- Trưởng phòng Công Nghiệp
10. Đỗ Mạnh Dich	- Chủ nhiệm LHX
11. Huỳnh Ngọc A	- Trưởng phòng Thương nghiệp
12. Phùng Quang Tuấn	- Chủ nhiệm LHX
13. Nguyễn Xuân Thuý	- Trưởng phòng Công Nghiệp
14. Trần Quý Nghĩa	- Trưởng phòng Thương nghiệp
15. Nguyễn Văn Chúc	- Trưởng phòng Thương nghiệp
16. Nguyễn Văn Được	- Trưởng phòng Công Nghiệp
17. Nguyễn Trường Sơn	- Trưởng phòng Thương nghiệp
18. Ngô Xuân Thường	- Trưởng phòng Thương nghiệp
19. Lê Huy Nhớn	- Trưởng phòng Công Nghiệp
20. Nguyễn Thanh Xuân	- Trưởng phòng Công thương
21. Nguyễn Quốc Huy	- Trưởng phòng Công thương
22. Cù Xiêm	- Phó phòng Công thương
23. Phan Anh Giang	- Phó phòng Thương nghiệp
24. Lê Văn Chính	- Phó chủ nhiệm LHX
25. Chu Văn Hợp	- Phó phòng Công Nghiệp
26. Lê Bé	- Phó chủ nhiệm LHX
27. Tạ Cao Tường	- Phó chủ nhiệm LHX
28. Chu Phương Sơn	- Phó phòng Công Nghiệp
29. Nguyễn Văn An	- Phó chủ nhiệm LHX
30. Nguyễn Văn Hồng	- Phó phòng Công Nghiệp
31. Hà Thị Bấy	- Phó phòng Thương nghiệp
32. Nguyễn Thị Lợi	- Phó phòng Thương nghiệp
33. Trương Thế Bách	- Phó phòng Thương nghiệp
34. Tiêu Thị Điềm	- Phó phòng Công Nghiệp
35. Trần Ngọc Ngoạn	- Phó phòng Thương nghiệp
36. Vũ Đình Tuyền	- Phó phòng Công Nghiệp
37. Trần Xuân Hưng	- Phó phòng Công Nghiệp
38. Nguyễn Như Khanh	- Phó phòng Công Nghiệp
39. Nguyễn Tiến Lợi	- Phó phòng Thương nghiệp



KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)

40. Bùi Tuấn Thịnh	- Phó phòng Công thương
41. Đào Quang Sinh	- Phó phòng Công thương
42. Vũ Văn Giang	- Phó phòng Công thương
* Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Gồm UBNN + Phòng Nông nghiệp + Phòng Thủy lợi)	
1. Nguyễn Văn Thụ	- Chủ nhiệm UBNN
2. Vũ Kim Tiến	- Chủ nhiệm UBNN
3. Vũ Hiến	- Chủ nhiệm UBNN
4. Nguyễn Quốc Tuấn	- Chủ nhiệm UBNN
5. Nguyễn Quang Đạo	- Chủ nhiệm UBNN
6. Nguyễn Quang Chiêu	- Chủ nhiệm UBNN
7. Lê Hữu Nghĩa	- Trưởng phòng Thủy lợi
8. Nguyễn Văn Phúc	- Trưởng phòng Thủy lợi
9. Nguyễn Văn Bình	- Trưởng phòng nông nghiệp TP
10. Dương Thị Hải	- Trưởng phòng Nông lâm nghiệp thủy lợi thành phố
11. Nguyễn Văn Sự	- Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
12. Lê Lộc	- Phó chủ nhiệm uỷ ban NN
13. Hoàng Huy Thoa	- Phó chủ nhiệm uỷ ban NN
14. Lê Thanh Sơn	- Phó chủ nhiệm uỷ ban NN
15. Nguyễn Đức Sáu	- Phó chủ nhiệm uỷ ban NN
16. Nguyễn Duy Hiến	- Phó chủ nhiệm uỷ ban NN
17. Nguyễn Quang Miện	- Phó phòng Thủy lợi
18. Hoàng Ngọc Hùng	- Phó chủ nhiệm uỷ ban NN
19. Phạm Ngọc Tu	- Phó phòng Thủy lợi
20. Trần Ngọc Thịnh	- Phó phòng Thủy lợi
21. Vương Tuấn Sơn	- Phó phòng NN - Thủy lợi
22. Nguyễn Trọng Diễn	- Phó phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
23. Lý Thành Coóng	- Phó phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH	
1. Nguyễn Đăng Thái	- Trưởng phòng Tài chính
2. Hoàng Thế Minh	- Trưởng phòng Tài chính
3. Lý Văn Lộc	- Trưởng phòng Tài chính
4. Nguyễn Văn Hiếu	- Trưởng phòng Tài chính
5. Trần Kim Dung	- Trưởng phòng giá
6. Vũ Tụng	- Trưởng phòng Kế hoạch
7. Lê Thanh Mộc	- Trưởng ban Tài chính giá cả
8. Hà Thị Mai	- Trưởng ban Tài chính giá cả
9. Vũ Tiến Lâm	- Trưởng phòng Tài chính
10. Doãn Văn Đồng	- Trưởng phòng Kế hoạch



KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)

11. Nguyễn Trường Sơn	- Trưởng phòng Kế hoạch
12. Nguyễn Thị Vinh	- Trưởng phòng Tài chính
13. Hoàng Diệp Châu	- Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch
14. Vũ Mạnh Phú	- Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch
15. Mai Anh Kiểm	- Trưởng phòng Kế hoạch - Phó phòng TC - Kế hoạch
16. Trần Thị Nga	- Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch
17. Vũ Thị Bích Thủy	- Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch
18. Lê Văn Tâm	- Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch
19. Mai Trọng Tấn	- Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch
20. Phan Anh Giang	- Phó phòng Tài chính
21. Nguyễn Mạnh Khéo	- Phó phòng Tài chính
22. Lê Nguyên Anh	- Phó phòng Tài chính
23. Hoàng Công Điện	- Phó phòng Thuế CTN
24. Vũ Văn Đạm	- Phó phòng Tài chính
25. Nguyễn Văn Vạn	- Phó phòng Thuế CTN
26. Tăng Xuân Tâm	- Phó phòng Kế hoạch
27. Hà Nhân Hoan	- Phó phòng Tài chính-Kế hoạch
28. Trần Xuân Hưng	- Phó phòng Tài chính-Kế hoạch
29. Đoàn Thị Hiền	- Phó phòng Kế hoạch
30. Lê Kim Phúc	- Phó phòng Tài chính-Kế hoạch
31. Lã Thị Sửu	- Phó phòng Tài chính-Kế hoạch
32. Nguyễn Văn Hồng	- Phó phòng Tài chính-Kế hoạch
33. Tạ Văn Thán	- Phó phòng Tài chính-Kế hoạch
34. Phạm Bá Mạnh	- Phó phòng Tài chính-Kế hoạch
35. Nguyễn Thị Thuý Nga	- Phó phòng Tài chính-Kế hoạch
36. Lưu Thị Thuý Hường	- Phó phòng Tài chính-Kế hoạch
37. Trần Thị Dương Thuỳ	- Phó phòng Tài chính-Kế hoạch
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ (Trong đó có phòng Xây dựng; phòng Giao thông)	
1. Phùng Á Đông	- Trưởng phòng Giao thông
2. Cao Đức Nhân	- Trưởng phòng Giao thông
3. Quách Ngọc Dục	- Trưởng phòng Giao thông
4. Mai Kim Thanh	- Trưởng phòng Giao thông
5. Phan Bá Tứ	- Trưởng phòng Giao thông
6. Ma Đình Khoa	- Trưởng phòng Xây dựng - nhà đất
7. Nguyễn Văn Phúc	- Trưởng phòng Xây dựng - nhà đất
8. Vũ Quyết Chiến	- Trưởng phòng Xây dựng - nhà đất
9. Đinh Văn Thế	- Trưởng phòng Xây dựng - nhà đất
10. Nguyễn Kim Hiến	- Trưởng phòng Xây dựng - nhà đất



KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)

11. Bùi Xuân Hoà

- Trưởng phòng Quản lý đô thị
12. Hàn Văn Kỳ

- Trưởng phòng Quản lý đô thị
13. Phan Ngọc

- Trưởng phòng Quản lý đô thị
14. Nguyễn Ngọc Diệp

- Phó phòng giao thông
15. Phạm Ngọc Thanh

- Phó phòng giao thông
16. Hạng Minh Dũng

- Phó phòng giao thông - Thuỷ lợi
17. Đặng Bá Lợi

- Phó phòng giao thông
18. Vũ Văn Tảo

- Phó phòng Xây dựng- nhà đất
19. Hà Hữu Nhĩ

- Phó phòng Xây dựng - nhà đất
20. Mai Anh Kiểm

- Phó phòng Xây dựng - nhà đất
21. Trần Quang Tiến

- Phó phòng Quản lý đô thị
22. Nguyễn Minh Tuấn

- Phó phòng Quản lý đô thị
23. Tạ Văn Thán

- Phó phòng Quản lý đô thị
24. Đỗ Văn Thái

- Phó phòng Quản lý đô thị
25. Đào Xuân Hoà

- Phó phòng Quản lý đô thị
26. Phạm Thị Kim Thoa

- Phó phòng Quản lý đô thị

PHÒNG TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG

1. Phạm Văn Chiến

- Trưởng phòng
2. Nguyễn Hồng Sơn

- Trưởng phòng
3. Lê Quang Tiến

- Trưởng phòng
4. Nguyễn Văn Tuệ

- Trưởng phòng
5. Phạm Văn Tuấn

- Phó phòng
6. Đinh Công ích

- Phó phòng
7. Nguyễn Thế Hoàn

- Phó phòng
8. Trần Văn Na

- Phó phòng
9. Trần Đại Thắng

- Phó phòng
10. Chu Hoàng Hiệp

- Phó phòng

PHÒNG TƯ PHÁP

1. Nguyễn Quốc Tuất

- Trưởng phòng
2. Lê Quý Mùi

- Trưởng phòng
3. Phạm Văn Tuấn

- Trưởng phòng
4. Ngô Văn Diệp

- Phó phòng
5. Lê Thị Mai Hanh

- Phó phòng

THANH TRA

1. Đỗ Trọng Thịnh

- Trưởng ban Thanh tra
2. Đặng Hồng Tuyển

- Trưởng ban Thanh tra



KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)

3. Dương Đức Quang

- Trưởng ban Thanh tra
4. Lê Thanh Mộc

- Trưởng ban Thanh tra
5. Phạm Bá Hùng

- Chánh Thanh tra
6. Phạm Văn Dụng

- Chánh Thanh tra
7. Ma Quang Đăng

- Chánh Thanh tra
8. Hà Hữu Nhĩ

- Phó chánh Thanh tra
9. Phạm Văn Chiến

- Phó chánh Thanh tra
10. Phạm Thị Loan

- Phó chánh Thanh tra
11. Phạm Văn Tiến

- Phó chánh Thanh tra
12. Đinh Thị Nhân

- Phó chánh Thanh tra

PHÒNG VĂN HOÁ VÀ THÔNG TIN

1. Trần Văn Đoan

- Trưởng phòng VHTTTT
2. Phạm Sỹ Đắc

- Trưởng phòng TDTT
3. Bùi Xuân Hùng

- Trưởng phòng VHTTTT
4. Nguyễn Tiến Huân

- Trưởng phòng VHTTTT
5. Nguyễn Trọng

- Trưởng phòng VHTTTT
6. Phạm Bảo Long

- Trưởng phòng VHTTTT
7. Đỗ Kim Trọng

- Trưởng phòng VHTTTT
8. Phạm Ngọc Hồng

- Trưởng phòng VHTTTT
9. Nguyễn Đức Tiến

- Trưởng phòng VHTTTT
10. Vũ Thị Liên Minh

- Trưởng phòng Văn hóa - thông tin
11. Vũ Xuân Cường

- Trưởng phòng Văn hóa - thông tin
11. Tạ Cao Tường

- Phó phòng VH TT
12. Nguyễn Văn Bích

- Phó phòng VHTTTT
13. Lê Bé

- Phó phòng VHTTTT
14. Nguyễn Văn Núi

- Phó phòng VHTTTT
15. Nông Gia Huân

- Phó phòng VHTTTT
16. Phạm Quang Nhang

- Phó phòng VHTTTT
17. Phan Văn Quân

- Phó phòng VHTTTT
18. Đào Quang Bốn

- Phó phòng VHTTTT
19. Nguyễn Hoàng Mác

- Phó phòng Văn hóa - thông tin
20. Vũ Xuân Cường

- Phó phòng Văn hóa- thông tin
21. Nguyễn Đức Hùng

- Phó phòng Văn hóa - thông tin
22. Nguyễn Tùng Lâm

- Phó phòng Văn hóa - thông tin
23. Nguyễn Thị Linh

- Phó phòng Văn hóa - thông tin
24. Lê Lan Quyên

- Phó phòng Văn hóa - thông tin



* Nhà Văn hoá

1. Phạm Cao Xuyên

- Giám đốc Nhà văn hoá + Phó phòng VHTTTT
2. Phạm Công Thoàng

- Giám đốc Nhà văn hoá
3. Vương Khánh Trường

- Phó Giám đốc Nhà văn hoá

PHÒNG DÂN TỘC (phòng Dân tộc- Tôn giáo)

1. Hoàng Thị An

- Trưởng phòng Dân tộc- tôn giáo
2. Vũ Thúy Nguyên

- Trưởng phòng Dân tộc
3. Đàm Quang Tuyến

- Phó phòng Dân tộc- tôn giáo
4. Phan Thị Hà

- Phó phòng Dân tộc
5. Nguyễn Thị Hoạt

- Phó phòng Dân tộc

PHÒNG Y TẾ

1. Phan Văn Thọ

- Trưởng phòng
2. Trần Nhượng

- Trưởng phòng
3. Phạm Thế Hè

- Trưởng phòng
4. Nguyễn Thị Tho

- Trưởng phòng
5. Nguyễn Hoàng Anh

- Trưởng phòng
6. Nguyễn Thị Minh Thủy

- Trưởng phòng
7. Bùi Xuân Sỹ

- Trưởng phòng
8. Trương Thị Kim Tuy

- Phó phòng
8. Nguyễn Đức Hạnh

- Phó phòng
9. Đào Ngọc Sơn

- Phó phòng
10. Trần Thị Hải

- Phó phòng

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Trần Văn Đoan

- Trưởng phòng
2. Nguyễn Giang Long

- Trưởng phòng
3. Nguyễn Hữu Bạch

- Trưởng phòng
4. Phạm Tiệp

- Trưởng phòng
5. Quán Văn Tại

- Trưởng phòng
6. Dương Văn Tài

- Trưởng phòng
7. Phan Tấn Hùng

- Trưởng phòng
8. Nguyễn Chiếm Sơn

- Trưởng phòng
9. Trần Văn Hường

- Trưởng phòng
10. Nguyễn Tiến Dũng

- Trưởng phòng
11. Lê Hằng

- Trưởng phòng
12. Bùi Đình Lãng

- Phó phòng
13. Đỗ Kim Trọng

- Phó phòng
14. Vũ Thị Tuyết Lan

- Phó phòng
15. Mai Thị Nguyên

- Phó phòng
16. Vũ Thị Nga

- Phó phòng
17. Trần Thị Lan Hương

- Phó phòng
18. Lê Xuân Hải

- Phó phòng
19. Ngô Thị Bích Thủy

- Phó phòng



DANH SÁCH TRƯỞNG, PHÓ CÁC ĐƠN VỊ
HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP CỦA THÀNH PHỐ
(1962 - 2017)

ĐÀI TRUYỀN THANH- TRUYỀN HÌNH THÀNH PHỐ

1. Lương Ngọc Giác

- Trưởng Đài Truyền thanh
2. Nguyễn Thuyết

- Trưởng Đài Truyền thanh
3. Đàm Anh Toán

- Giám đốc Đài Truyền thanh
4. Phạm Quang Nhang

- Giám đốc Đài Truyền thanh
5. Đào Quang Bốn

- Giám đốc Đài Truyền thanh - Truyền hình
6. Nguyễn Văn Thường

- GĐ Đài Truyền thanh - Truyền hình
7. Trương Đức Mậu

- Phó GĐ Đài Truyền thanh
8. La Thanh Tĩnh

- Phó GĐ Đài Truyền thanh - Truyền hình
9. Dương Quốc Khánh

- Phó GĐ Đài Truyền thanh - Truyền hình
10. Vũ Thị Thanh Thủy

- Phó GĐ Đài Truyền thanh - Truyền hình

TRUNG TÂM VĂN HOÁ THÔNG TIN- THỂ THAO THÀNH PHỐ

1. Vũ Xuân Cường

- Giám đốc
2. Hoàng Báu

- Giám đốc
3. Lê Thị Thu An

- Phó Giám đốc
4. Lâm Anh Tuấn

- Phó Giám đốc
5. Ngô Văn Hùng

- Phó Giám đốc
6. Mai Xuân Tùng

- Phó Giám đốc

NHÀ THIẾU NHI THÁI NGUYÊN

1. Nguyễn Thị Thanh

- Chủ nhiệm
2. Vũ Xuân Cường

- Chủ nhiệm
3. Nguyễn Đức Tiến

- Giám đốc
4. Trần Kim Liên

- Giám đốc
5. Nguyễn Thị Thanh Mai

- Giám đốc
6. Phạm Thị Hiến Nhi

- Phó chủ nhiệm
7. Trần Quang Tiến

- Phó chủ nhiệm
8. Hoàng Văn Chính

- Phó Giám đốc
9. Đàm Quang Tuyến

- Phó Giám đốc
10. Vũ La Hoàng

- Phó Giám đốc
11. Nguyễn Thị Kim Loan

- Phó Giám đốc



THƯ VIỆN THÀNH PHỐ

1. Lê Thị Thu An

- Giám đốc
2. Nguyễn Thị Linh

- Giám đốc
3. Vũ Thị Kim Chung

- Phó Giám đốc

CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ NGHIỆN TỰ NGUYỆN VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI

(Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội)

1. Trần Xuân Hưng

- Giám đốc
2. Nguyễn Thành Chung

- Giám đốc
3. Đôn Văn Minh

- Giám đốc
4. Lưu Ngọc Tuyền

- Phó Giám đốc
5. Dương Quốc Hải

- Phó Giám đốc
6. Phó Ngọc Thạch

- Phó Giám đốc
7. Trần Thăng Long

- Phó Giám đốc
8. Nguyễn Văn Hợi

- Phó GD Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và công tác xã hội
9. Nguyễn Hữu Trường

- Phó GD Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và công tác xã hội

TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

(Trung tâm dạy nghề thành phố)

1. Phạm Văn Chiến

- Giám đốc
2. Trần Xuân Hưng

- Giám đốc
3. Nguyễn Đức Thành

- Giám đốc
4. Nguyễn Ngọc Thanh

- Giám đốc
5. Nguyễn Quốc Huy

- Giám đốc
6. Dương Quốc Hải

- Giám đốc
7. Lê Đình Linh

- Giám đốc Trung tâm GD Nghề nghiệp - GD Thường xuyên
8. Đào Duy Đức

- Phó Giám đốc
9. Nguyễn Như Khanh

- Phó Giám đốc
10. Nguyễn Cung Hoa

- Phó Giám đốc
11. Nguyễn Thanh Bình

- Phó Giám đốc
12. Nguyễn Văn Hợi

- Phó Giám đốc
13. Nguyễn Đình Hoài

- Phó GD Trung tâm GD Nghề nghiệp - GD Thường xuyên
14. Nguyễn Thị Thu Hằng

- Phó GD Trung tâm GD Nghề nghiệp - GD Thường xuyên



TRUNG TÂM DÂN SỐ KHU GIA ĐÌNH

1. Nguyễn Đức Hân

- Chủ nhiệm
2. Vũ Thị Nga

- Trưởng BCD
3. Nguyễn Thị Minh Thủy

- Giám đốc
4. Bùi Xuân Sỹ

- Giám đốc
5. Nguyễn Thị Định

- Phó chủ nhiệm
6. Tăng T. Mai Hương

- Phó Giám đốc
7. Nông Thu Hương

- Phó Giám đốc

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG (Ban Kiến thiết)

1. Nguyễn Công Trường

- Trưởng ban
2. Nguyễn Mộng Lân

- Trưởng ban
3. Đình Hữu Vũ

- Trưởng ban
4. Mai Anh Kiểm

- Giám đốc
5. Trịnh Đình Thể

- Giám đốc
6. Đỗ Văn Thái

- Trưởng ban
7. Nguyễn Đức Lương

- Trưởng ban
8. Phạm Hùng Cường

- Phó ban
9. Phạm Văn Toàn

- Phó Giám đốc
10. Nguyễn Đình Quân

- Phó ban
11. Đặng Thế Sơn

- Phó ban
12. Dương Đình Dân

- Phó ban
13. Nguyễn Minh Chiến

- Phó ban

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

1. Lê Đình Linh

- Trưởng ban
2. Lê Quang Đức

- Giám đốc
3. Nguyễn Tiến Trữ

- Giám đốc
4. Lê Kim Phúc

- Phó Trưởng ban
5. Vương Quốc Việt

- Phó Giám đốc
6. Trần Quốc Hoa

- Phó Giám đốc
7. Đàm Thị Miên

- Phó Giám đốc
8. Trần Trung Tuyền

- Phó Giám đốc
9. Dương Anh Tuấn

- Phó Giám đốc
10. Đặng Quang Ngọc

- Phó Giám đốc

ĐỘI QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG

1. Hà Hữu Nhĩ

- Đội trưởng
2. Trần Quang Tiến

- Đội trưởng



3. Nguyễn Văn Hồng	- Đội trưởng
4. Phạm Thanh Phong	- Đội trưởng
5. Trần Thăng Long	- Đội trưởng
6. Trần Xuân Thường	- Đội trưởng
7. Đặng Bá Lợi	- Đội phó
8. Lưu Ngọc Tuyển	- Đội phó
9. Nguyễn Tô Vũ	- Đội phó
10. Trần Văn Đông	- Đội phó

BAN QUẢN LÝ CHỢ ĐỐC HANH

1. Dương Minh Khuê	- Trưởng ban
2. Trương Nhật Tân	- Trưởng ban
3. Đoàn Thị Hiền	- Trưởng ban
4. Trần Thăng Long	- Trưởng ban
5. Nguyễn Ngọc Việt	- Phó trưởng ban

BAN QUẢN LÝ DỊCH VỤ CÔNG ÍCH - ĐÔ THỊ

1. Phạm Văn Toàn	- Trưởng ban
2. Nguyễn Toàn Thắng	- Trưởng ban
3. Tạ Văn Thân	- Phó ban
4. Trần Quang Hải	- Phó ban

TRẠM KHUYẾN NÔNG

1. Lý Thành Coóng	- Trạm trưởng
2. Mã Quốc Hùng	- Trạm trưởng
3. Vũ Công Định	- Trạm trưởng
4. Hoàng Lê Việt	- Trạm phó
5. Nguyễn Văn Phúc	- Trạm phó

BAN QUẢN LÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CẤP BÁCH HỆ THỐNG CHỐNG LŨ LỤT SÔNG CẦU KẾT HỢP HOÀN THIỆN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ HAI BÊN BỜ SÔNG CẦU

1. Lê Quang Tiến	- Chủ tịch UBND TP kiêm Giám đốc BQL dự án
2. Lê Quang Minh	- Phó Chủ tịch UBND TP kiêm Phó Giám đốc Thường trực BQL dự án
3. Dương Đình Dân	- Phó Giám đốc BQL dự án
4. Đặng Quang Ngọc	- Phó Giám đốc BQL dự án

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CHƯƠNG TRÌNH ĐÔ THỊ MIỀN NÚI PHÍA BẮC

1. Vũ Thị Bích Thuỷ	- Phó Chủ tịch UBND TP kiêm Giám đốc BQL dự án
2. Tạ Văn Thân	- Phó Giám đốc BQL dự án
3. Đặng Thế Sơn	- Phó Giám đốc BQL dự án
4. Đình Thị Nhượng	- Phó Giám đốc BQL dự án
5. Nguyễn Đình Quân	- Phó Giám đốc BQL dự án



DANH SÁCH TRƯỞNG, PHÓ CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, NGÀNH CỦA THÀNH PHỐ

CÔNG AN THÀNH PHỐ

1. Dương Quyển	- Trưởng Công an	19. Hoàng Minh Đặng	- Phó Công an
2. Nguyễn Đức Tân	- Trưởng Công an	20. Lê Đạm	- Phó Công an
3. Bùi Hữu Chấn	- Trưởng Công an	21. Nguyễn Trường Xuân	- Phó Công an
4. Vũ Đình Tuy	- Trưởng Công an	22. Lâm Quang Oanh	- Phó Công an
5. Nguyễn Xuân Thủy	- Trưởng Công an	23. Vũ Tuấn Đạo	- Phó Công an
6. Nông Lăng Mao	- Trưởng Công an	24. Phạm Quang Ngử	- Phó Công an
7. Nguyễn Văn Lăng	- Q. Trưởng CA	25. Dương Trung Thà	- Phó Công an
8. Lê Tuấn	- Q. Trưởng CA	26. Trịnh Tiến Quan	- Phó Công an
9. Lê Cường	- Trưởng Công an	27. Đặng Đức Đăng	- Phó Công an
10. Lê Đăng Sơn	- Trưởng Công an	28. Nguyễn Tuấn Phương	- Phó Công an
11. Phạm Thanh Hải	- Trưởng Công an	29. Cù Ngọc Nam	- Phó Công an
12. Ngô Quang Tâm	- Phó Công an	30. Đặng Văn Thuận	- Phó Công an
13. Nguyễn Đức Chính	- Phó Công an	31. Đặng Văn Khoa	- Phó Công an
14. Vũ Văn Lượng	- Phó Công an	32. Nguyễn Văn Hưng	- Phó Công an
15. Bé Lăng Toàn	- Phó Công an	33. Lê Viết Thắng	- Phó Công an
16. Lê Hủy Hưởng	- Phó Công an	34. Phạm Ngọc Thanh	- Phó Công an
17. Ngô Văn Bạ	- Phó Công an	35. Bùi Duy Dương	- Phó Công an
18. Nguyễn Đồng Tảo	- Phó Công an	36. Nguyễn Anh Đức	- Phó Công an



Lực lượng Công an thành phố Thái Nguyên



BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ THÀNH PHỐ

1. Hà Tam Tuất	- Chỉ huy trưởng	29. Nguyễn Văn Nghiệp	- Chỉ huy phó
2. Đỗ Thắng	- Chỉ huy trưởng	30. Phạm Văn Quang	- Chỉ huy phó
3. Triệu Kỳ Phay	- Chỉ huy trưởng	31. Hoàng Văn Doanh	- Chỉ huy phó
4. Hoàng Hại	- Chỉ huy trưởng	32. Hoàng Thanh Sơn	- Chỉ huy phó
5. Hoàng Nam Thành	- Chỉ huy trưởng	33. Vũ Đức Đầu	- Chỉ huy phó
6. Vũ Đình Khuy	- Chỉ huy trưởng	34. Nguyễn Quốc Hiến	- Chỉ huy phó
7. Hà Trung Kiên	- Chỉ huy trưởng	35. Nguyễn Chuyên	- Chỉ huy phó
8. Phùng Đức Nự	- Chỉ huy trưởng	36. Vũ Ngọc Tuyên	- Chỉ huy phó
9. Lê Quang Khải	- Chỉ huy trưởng	37. Đặng Đức Thuyết	- Chính trị viên phó
10. Đặng Quang Ly	- Chỉ huy trưởng	38. Lưu Văn Mục	- Chỉ huy phó
11. Lê Cát Lượng	- Chỉ huy trưởng	39. Đặng Tuấn Ngán	- Chỉ huy phó
12. Vũ Cộng Đồng	- Chỉ huy trưởng	40. Trần Đức Hiến	- Chỉ huy phó
13. Nguyễn Vọng Đăng	- Chỉ huy trưởng	41. Vũ Văn Thân	- Chính trị viên phó
14. Trần Ngọc Tiến	- Chỉ huy trưởng	42. Đặng Văn Mai	- Chính trị viên phó
15. Nguyễn Tế Hồng	- Chính trị viên	43. Nguyễn Văn Sửu	- Chỉ huy phó
16. Hoàng Công Tá	- Chính trị viên	44. Hà Quảng Tiệp	- Chỉ huy phó
17. Đỗ Xuân Sơn	- Chính trị viên	45. Trần Đức Chiên	- Chỉ huy phó
18. Phan Quyết Thắng	- Chính trị viên	46. Nguyễn Trung Thành	- Chỉ huy phó
19. Hà Đức Trịnh	- Chính trị viên phó	47. Trần Hoàng Sơn	- Chỉ huy phó
20. Nguyễn Kinh Quýt	- Chỉ huy phó	48. Nguyễn Tiến Dũng	- Chỉ huy phó
21. Đào Đức Thái	- Chỉ huy phó	49. Lê Văn Túc	- Chính trị viên phó
22. Đặng Văn Môn	- Chỉ huy phó	50. Nguyễn Tiến Phong	- Chỉ huy phó
23. Nông Ngọc Bảo	- Chỉ huy phó	51. Nguyễn Văn Đào	- Chỉ huy phó
24. Nguyễn Trọng Lệ	- Chỉ huy phó	52. Lưu Văn Vượng	- Chỉ huy phó
25. Nông Văn Lương	- Chỉ huy phó	53. Đặng Đình Thượng	- Chỉ huy phó
26. Lê Huy Liễn	- Chỉ huy phó	54. Ân Trung Tuyển	- Chỉ huy phó
27. Phạm Đại Bằng	- Chỉ huy phó	55. Nguyễn Văn Bằng	- Chính trị viên phó
28. Lê Xuân Lộc	- Chỉ huy phó	56. Nguyễn Trung Chính	- Chính trị viên phó



Lực lượng vũ trang Thành phố luyện tập sẵn sàng chiến đấu



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

1. Nguyễn Văn Luận	- Viện trưởng	12. Bùi Huy Lập	- Phó Viện trưởng
2. Dương Công Vĩnh	- Viện trưởng	13. Tạ Khắc Lợi	- Phó Viện trưởng
3. Nguyễn Văn Thành	- Viện trưởng	14. Nguyễn Văn Cương	- Phó Viện trưởng
4. Phan Thanh Long	- Viện trưởng	15. Trịnh Đình Thế	- Phó Viện trưởng
5. Nguyễn Minh Tiến	- Viện trưởng	16. Dương Văn Duy	- Phó Viện trưởng
6. Ngô Thanh Hải	- Viện trưởng	17. Lê Tuấn Phương	- Phó Viện trưởng
7. Đình Huy Thắng	- Viện trưởng	18. Vũ Thị Bích Hương	- Phó Viện trưởng
8. Vi Văn Hòa	- Q. Viện trưởng	19. Trần Thị Điệp	- Phó Viện trưởng
9. Lương Hải Toàn	- P. Viện trưởng	20. Trần Thị Ngọc Hoa	- Phó Viện trưởng
10. Nguyễn Văn Xuân	- P. Viện trưởng	21. Nguyễn Thị Phụng	- Phó Viện trưởng
11. Đặng Văn Nghị	- P. Viện trưởng		

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

1. Hoàng Văn Minh	- Chánh án	10. Nguyễn Duyên Hà	- Phó Chánh án
2. Nguyễn Quang Phú	- Chánh án	11. Trương Đình Chín	- Phó Chánh án
3. Nguyễn Thế Huấn	- Chánh án	12. Dương Ngọc Thanh	- Phó Chánh án
4. Lê Quý Mùi	- Chánh án	13. Lưu Thúy Hiến	- Phó Chánh án
5. Bùi Văn Lương	- Chánh án	14. Nguyễn Thị Thu Hà	- Phó Chánh án
6. Nguyễn Ngọc Ánh	- Chánh án	15. Đỗ Anh Dân	- Phó Chánh án
7. Nguyễn Văn Cúc	- Phó Chánh án	16. Nguyễn Hồng Máy	- Phó Chánh án
8. Hoàng Thanh Quý	- Phó Chánh án	17. Trần Khánh Hồng	- Phó Chánh án
9. Đỗ Xuân Trường	- Phó Chánh án		

CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THÀNH PHỐ

1. Nguyễn Văn Trung	- Đội trưởng	5. Lê Thị Nam	- Chi cục phó
2. Ngô Mến	- Trưởng Thi hành án	6. Trần Quang Diễm	- Chi cục phó
3. Tô Văn Quý	- Trưởng Thi hành án	7. Nguyễn Kim Hà	- Chi cục phó
4. Hoàng Văn Võ	- Chi cục trưởng	8. Nguyễn Khắc Hiếu	- Chi cục phó

CHI CỤC THUẾ

1. Vũ Văn Đạm	- Trưởng phòng	9. Dương Thái Hậu	- Chi cục phó
2. Đào Duy Đức	- Trưởng phòng	10. Hoàng Việt Dũng	- Chi cục phó
3. Dương Văn Luật	- Trưởng phòng	11. Nguyễn Duy Khánh	- Chi cục phó
4. Nguyễn Hữu Lợi	- Chi cục trưởng	12. Trần Doãn Dũng	- Chi cục phó
5. Lê Huy Tháp	- Chi cục trưởng	13. Nguyễn Quang Vụ	- Chi cục phó
6. Phạm Văn Chức	- Chi cục trưởng	14. Dương Văn Thái	- Chi cục phó
7. Đào Duy Bấy	- Chi cục trưởng	15. Đặng Xuân Đài	- Chi cục phó
8. Bùi Xuân Khoa	- Chi cục trưởng	16. Phan Chí Nam	- Chi cục phó



TRUNG TÂM Y TẾ

1. Vũ Huy Hồng	- Giám đốc
2. Nguyễn Thị Định	- Giám đốc
3. Nguyễn Hoàng Anh	- Giám đốc
4. Nguyễn Đức Hạnh	- Phó Giám đốc
5. Trần Văn Nhi	- Phó Giám đốc

CHI CỤC THỐNG KÊ

1. Lê Văn Bằng	- Trưởng phòng
2. Nguyễn Trường Sơn	- Trưởng phòng
3. Đặng Tuấn Kim	- Trưởng phòng
4. Lê Quang Hạnh	- Trưởng phòng
5. Phạm Hồng An	- Chỉ cục trưởng

BẢO HIỂM XÃ HỘI

1. Bé Quang Bấy	- Giám đốc
2. Nguyễn Mạnh Tường	- Giám đốc
3. Nguyễn Hồng Trường	- Giám đốc
4. Nguyễn Văn Lịch	- Giám đốc
5. Hoàng Tín Nhượng	- Giám đốc
6. Phạm Thị Chiến	- Phó Giám đốc
7. Bùi Việt Quảng	- Phó Giám đốc

KHO BẠC THÀNH PHỐ

1. Hà Đăng Thành	- Giám đốc
2. Dương Thị Bích Hợp	- Giám đốc
3. Ngô Quốc Vang	- Giám đốc
4. Bùi Quang Sáng	- Giám đốc
5. Vũ Thị Đạt	- Phó Giám đốc

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÀNH PHỐ

1. Bùi Tiến Biện	- Giám đốc
2. Đỗ Hồng Cử	- Giám đốc
3. Lã Hùng Cường	- Giám đốc
4. Nguyễn Quốc Hưng	- Giám đốc
5. Đặng Hoàng Nguyên	- Giám đốc

KIỂM LÂM THÀNH PHỐ

1. Nguyễn Quang Hưng	- Hạt trưởng
2. Ngô Đức Quang	- Hạt trưởng
3. Phùng Hải	- Hạt trưởng
4. Trịnh Thanh La	- Hạt trưởng
5. Đinh Thanh Hải	- Hạt trưởng
6. Phùng Văn Trung	- Hạt trưởng

6. Phan Bích Hoà	- Phó Giám đốc
7. Nguyễn Thanh Phong	- Phó Giám đốc
8. Trần Quang Tuấn	- Phó Giám đốc
9. Trương Bế Thiện	- Phó Giám đốc

6. Cao Sỹ Ân	- Phó phòng
7. Hà Nhân Hoan	- Phó phòng
8. Phạm Văn Việt Hà	- Chỉ cục phó
9. Đặng Tuấn Anh	- Chỉ cục phó
10. Hoàng Thị Thu Hà	- Chỉ cục phó

8. Lê Văn Giang	- Phó Giám đốc
9. Đinh Văn Sơn	- Phó Giám đốc
10. Nguyễn Đình Hoàng	- Phó Giám đốc
11. Trịnh Thị Thuý Lan	- Phó Giám đốc
12. Nguyễn Bắc Hải	- Phó Giám đốc
13. Trần Thị Thu Hà	- Phó Giám đốc

6. Vũ Thị Lý	- Phó Giám đốc
7. Ngô Xuân Hoàng	- Phó Giám đốc
8. Nguyễn Kim Dung	- Phó Giám đốc
9. Nguyễn Thị Hiền	- Phó Giám đốc
10. Nguyễn Văn Dũng	- Phó Giám đốc

6. Nguyễn Văn Kỳ	- Phó Giám đốc
7. Nguyễn Thị Đệ	- Phó Giám đốc
8. Tạ Thị Quế Chi	- Phó Giám đốc
9. Hứa Thị Ngọc Lan	- Phó Giám đốc

7. Phạm Thị Khoa	- Phó Hạt trưởng
8. Nguyễn Sơn Hải	- Phó Hạt trưởng
9. Nguyễn Ngọc Huân	- Phó Hạt trưởng
10. Dương Văn Hạnh	- Phó Hạt trưởng
11. Phạm Trần Khánh	- Phó Hạt trưởng
12. Trần Sinh Tụ	- Phó Hạt trưởng



ĐỘI QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

1. Nguyễn Trường Sơn	- Đội trưởng
2. Nguyễn Đức Tiến	- Đội trưởng
3. Trương Thế Bách	- Đội trưởng
4. Ngô Xuân Thường	- Đội trưởng
5. Tạ Đình Dũng	- Đội trưởng
6. Lê Xuân Chiến	- Đội phó
7. Phạm Quang Vinh	- Đội phó

HỘI CHỦ THẬP ĐỎ

1. Ma Thị Anh Thư	- Chủ tịch
2. Nguyễn Tiến Huân	- Chủ tịch
3. Bùi Xuân Hùng	- Chủ tịch
4. Nguyễn Văn Thử	- Chủ tịch
5. Phạm Xuân Dương	- Chủ tịch

BƯU ĐIỆN THÀNH PHỐ

1. Hà Thị Noa	- Giám đốc
2. Dương Văn Hàng	- Phó Giám đốc

ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ

1. Nguyễn Viết Huệ	- Trưởng chi nhánh
2. Bùi Xuân Trang	- Trưởng chi nhánh
3. Trương Khánh Ngọc	- Q. Trưởng chi nhánh
4. Trịnh Văn Thìn	- Trưởng chi nhánh

TRẠM CHĂN NUÔI VÀ THỦ Y (Công ty Dịch vụ chăn nuôi thú y)

1. Lê Thị Lộc	- Trạm trưởng
2. Nguyễn Thị Mái	- Trạm trưởng
3. Nguyễn Huy Thái	- Trạm trưởng
4. Nguyễn Đức Sáu	- Trạm trưởng
5. Nguyễn Xuân Thạo	- Trạm trưởng

TRẠM TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT (Công ty Giống cây trồng)

1. Hoàng Ngọc Hùng	- Trạm trưởng
2. Lê Hoàng Mai	- Trạm trưởng
3. Ma Thị Bích	- Trạm trưởng
4. Đặng Tuấn Kim	- Trạm trưởng

CHI NHÁNH VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ

(Trạm Vật tư nông nghiệp và Công ty Vật tư nông nghiệp)

1. Vũ Kim Tiến	- Trưởng trạm
2. Nguyễn Văn Phú	- Trưởng trạm
3. Đỗ Hòe	- Giám đốc
4. Phùng Quang Tuấn	- Giám đốc
5. Trần Ngọc Vinh	- Giám đốc
6. Nguyễn Anh Tuấn	- Giám đốc
7. Đinh Duy Liệt	- Trạm phó

8. La Anh Tuấn	- Đội phó
9. Đỗ Văn Ninh	- Đội phó
10. Trần Khánh Phương	- Đội phó
11. Hoàng Xuân Thuỷ	- Đội phó
12. Bùi Anh Tuấn	- Đội phó
13. Trần Xuân Trường	- Đội phó

6. Nguyễn Xuân Phong	- Chủ tịch
7. Phan Thế Hệ	- Phó Chủ tịch
8. Tăng Thị Mai Hương	- Phó Chủ tịch
9. Chu Thanh An	- Phó Chủ tịch
10. Nguyễn Văn Nguyên	- Phó Chủ tịch

3. Nguyễn Văn Ngự	- Phó Giám đốc
4. Nguyễn Thuý Ngọc	- Phó Giám đốc

5. Nguyễn Việt Cường	- Giám đốc
6. Hoàng Quốc Chí	- Phó Giám đốc
7. Nguyễn Văn Lâm	- Phó Giám đốc

6. Nguyễn Đức Thắng	- Giám đốc
7. Nguyễn Ngọc Giao	- Trạm trưởng
8. Đoàn Văn Tuấn	- Phó Giám đốc
9. Đào Thị Kim Quý	- Trạm phó
10. Nguyễn Văn Huy	- Trạm phó

5. Dương Thị Đức	- Trạm trưởng
6. Đào Đức Vinh	- Trạm trưởng
7. Trần Thị Mỹ Hà	- Trạm trưởng
8. Nguyễn Đình Thường	- Trạm phó

8. Phan Thanh Lạc	- Phó Giám đốc
9. Dương Văn Nhi	- Phó Giám đốc
10. Nguyễn Thanh Tâm	- Phó Giám đốc
11. Nguyễn Đình Phố	- Phó Giám đốc
12. Nguyễn Văn Giang	- Phó Giám đốc
13. Nguyễn Văn Huy	- Phó Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ (Công ty Quản lý đô thị)

1. Phùng Á Đông	- Chủ nhiệm	12. Phạm Đức Hòa	- Phó chủ nhiệm
2. Nguyễn Ngọc Diệp	- Chủ nhiệm	13. Đào Xuân Đạo	- Phó chủ nhiệm
3. Chiêu Rằm	- Giám đốc	14. Chu Phương Sơn	- Phó chủ nhiệm
4. Nguyễn Văn Phúc	- Giám đốc	15. Đặng Bá Lợi	- Phó Giám đốc
5. Nguyễn Kim Hiến - Chủ tịch HĐQT, Giám đốc		16. Đặng Tuấn Kim	- Phó Giám đốc
6. Tăng Anh Trường - Chủ tịch HĐQT, Tổng GĐ		17. Nguyễn Thành Chung	- Phó Giám đốc
7. Nguyễn Đình Chung	- Phó chủ nhiệm	18. Phạm Văn Chiến	- Phó Giám đốc
8. Đào Trọng Tấn	- Phó chủ nhiệm	19. Phạm Văn Toàn	- Phó Giám đốc
9. Lê Bé	- Phó chủ nhiệm	20. Phạm Huy Thuyền	- Phó CT HĐQT, Phó Tổng GĐ
10. Nguyễn Quang Đạo	- Phó chủ nhiệm	21. Đào Thị Hoàng Loan	- Phó Tổng Giám đốc
11. Trần Thị Hạt	- Phó chủ nhiệm		

CÔNG TY QUẢN LÝ VÀ DỊCH VỤ CHỢ

1. Đào Duy Đức	- Giám đốc	4. Lê Thị Sửu	- Phó Giám đốc
2. Ngô Xuân Thường	- Giám đốc	5. Đoàn Thị Hiến	- Phó Giám đốc
3. Trần Huyền	- Giám đốc	6. Nguyễn Thành Chung	- Phó Giám đốc

BAN QUẢN LÝ CHỢ THÁI

1. Lê Thị Sửu	- Trưởng ban
2. Nguyễn Thành Chung	- Trưởng ban

BAN QUẢN LÝ CHỢ ĐỒNG QUANG

1. Nguyễn Thành Chung	- Trưởng ban
2. Phạm Bá Mạnh	- Trưởng ban

CÔNG TY DỊCH VỤ THÀNH PHỐ

1. Trần Quý Nghĩa	- Giám đốc	3. Trần Văn Sửu	- Phó Giám đốc
2. Nguyễn Văn Đượ	- Giám đốc	4. Hoàng Văn Đức	- Phó Giám đốc

CÔNG TY NÔNG SẢN THỰC PHẨM

1. Đinh Xuân Lễ	- Giám đốc	3. Nguyễn Văn Hòa	- Phó Giám đốc
2. Tăng Thị Nga	- Phó Giám đốc	4. Nguyễn Thị Hiến	- Phó Giám đốc

HỢP TÁC XÃ MUA BÁN

1. Đồng Văn Định	- Chủ nhiệm	4. Lê Xuân	- Phó chủ nhiệm
2. Hà Huy Thèm	- Chủ nhiệm	5. Nguyễn Hữu Nậm	- Phó chủ nhiệm
3. Trần Ngọc Ngoan	- Chủ nhiệm		

CÔNG TY NGOẠI THƯƠNG

1. Hà Đức Tính	- Trại trưởng	3. Nguyễn Thị Kim Dung	- Phó Giám đốc
1. Đỗ Đức Tăng	- Giám đốc		

CÔNG TY CÔNG NGHỆ PHẨM

1. Nguyễn Đình Thi	- Giám đốc	3. Đinh Văn Khôi	- Phó Giám đốc
2. Nguyễn Thị Tĩnh	- Phó Giám đốc	4. Nguyễn Thị Hòa	- Phó Giám đốc

CÔNG TY RAU QUẢ THÀNH PHỐ

1. Nguyễn Văn Tám	- Giám đốc	3. Nguyễn Văn Cương	- Phó Giám đốc
2. Nguyễn Thế Lữ	- Phó Giám đốc		



CÔNG TY ĂN UỐNG

1. Đặng Thái Minh	- Giám đốc	2. Nguyễn Thị Thanh Hà	- Giám đốc
-------------------	------------	------------------------	------------

CÔNG TY LƯƠNG THỰC

1. Lê Thanh Mộc	- Giám đốc	3. Nguyễn Văn Quyến	- Phó Giám đốc
2. Nguyễn Văn Trình	- Phó Giám đốc		

XÍ NGHIỆP MAY

1. Trần Quý Nghĩa	- Giám đốc	3. Lê Huy Nhỡn	- Phó Giám đốc
2. Nguyễn Văn Sửu	- Phó Giám đốc		

XÍ NGHIỆP THAN, VẬT LIỆU XÂY DỰNG - CÔNG TY XÂY DỰNG TP

1. Nguyễn Văn Đức	- Giám đốc CTXD	7. Doãn Văn Đồng	- Giám đốc
2. Bùi Đức Chính	- Giám đốc	8. Đinh Hữu Vũ	- P.Giám đốc CTXD
3. Nguyễn Văn Hồng	- Giám đốc	9. Nguyễn Kim Hiến	- Phó Giám đốc
4. Đào Công Triệu	- Giám đốc	10. Đào Vĩnh Nhã	- Phó Giám đốc
5. Nguyễn Thanh Tầm	- Giám đốc	11. Vũ Văn Tảo	- Phó Giám đốc
6. Hàn Văn Kỳ	- Q. Giám đốc		

XÍ NGHIỆP NHỰA 26/3

1. Phạm Xuân Dương	- Giám đốc	3. Lê Đức Khuông	- Giám đốc
2. Doãn Văn Đồng	- Giám đốc	4. Trần Xuân Hưng	- Giám đốc

XÍ NGHIỆP DỆT 27/7

1. Lê Thanh Lan	- Giám đốc	3. Hà Thị Mai	- Giám đốc
2. Nguyễn Văn Liễu	- Giám đốc	4. Đào Xuân Phiến	- Phó Giám đốc

XÍ NGHIỆP CHÈ TÂN CƯƠNG

1. Tăng Xuân Tâm	- Giám đốc	3. Trần Ngọc Ngoạn	- Phó Giám đốc
2. Nguyễn Thanh Bình	- Giám đốc		

TỔNG ĐỘI THANH NIÊN XUNG PHONG

1. Nguyễn Thanh Tầm	- Tổng đội trưởng	2. Hạng Minh Dũng	- Tổng Đội phó
---------------------	-------------------	-------------------	----------------

QUỐC DOANH CHIẾU BÓNG

1- Trịnh Xuân Nhạ	- Giám đốc	3- Nguyễn Thị Dung	- Giám đốc
2- Lê Bé	- Giám đốc	4- Lê Quốc Tự	- Phó Giám đốc



DANH SÁCH CÁN BỘ THÀNH PHỐ
TĂNG CƯỜNG CHO CÁC PHƯỜNG, XÃ

PHƯỜNG TÂN LONG

1. Nguyễn Mạnh Đích	Trưởng ban đại diện
2. Phan Thanh Nhân	Trưởng ban đại diện
3. Hà Duy Lai	Chủ tịch UBND
4. Nguyễn Đức Hạnh	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
5. Nguyễn Minh Thảo	Chủ tịch HĐND - Phó Chủ tịch UBND - Phó Chủ tịch HĐND
6. Trần Thăng Long	Phó Chủ tịch UBND
7. Nguyễn Việt Bằng	Phó Chủ tịch UBND

PHƯỜNG QUAN TRIỀU

1. Trương Xuân Thịnh	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
2. Nguyễn Đắc Tuyến	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND
3. Lê Thị Ngọc Hoa	Bí thư Đảng ủy
4. Nguyễn Đức Diện	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
5. Bùi Tuấn Thịnh	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
6. Mã Quốc Hùng	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
7. Đỗ Trọng Thịnh	Trưởng ban đại diện
8. Phạm Văn Mừng	Trưởng ban đại diện
9. Phạm Ngọc Sâm	Chủ tịch UBND
10. Trần Văn Vấn	Phó Chủ tịch UBND
11. Trần Minh Tân	Ủy viên thư ký

PHƯỜNG QUANG VINH

1. Trịnh Xuân Nhạ	Chủ tịch UBND
2. Trần Thị Anh Thư	Chủ tịch UBND
3. Ngô Thành Trung	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
4. Nguyễn Văn Nam	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
5. Lương Đình Tuyển	Phó Chủ tịch UBND
6. Bùi Ngọc Kỳ	Ủy viên thư ký

PHƯỜNG QUANG TRUNG

1. Dương Thắng	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND
2. Hà Nhân Hoan	Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐND - Chủ tịch UBND
3. Lê Xuân Phong	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND
4. Nguyễn Tiến Lợi	Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐND - Chủ tịch UBND
5. Phạm Văn Tuấn	Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐND



7. Hàn Văn Kỳ	Thường trực Đảng ủy - Phó Chủ tịch HĐND
8. Nguyễn Việt Bằng	Phó Chủ tịch UBND

PHƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG

1. Đặng Trần Thọ	Bí thư Đảng ủy
2. Bế Quang Bấy	Bí thư Đảng ủy
3. Phạm Bá Hải	Bí thư Đảng ủy
4. Ngô Thuỷ	Bí thư Đảng ủy
5. Nông Thị Hồng Khuyên	Bí thư Đảng ủy
6. Nguyễn Văn Tư	Trưởng ban đại diện
7. Nguyễn Văn Nhân	Trưởng ban đại diện
8. Dương Minh Khuê	Trưởng ban đại diện
9. Hoàng Thị Khay	Chủ tịch UBND

PHƯỜNG HOÀNG VĂN THỤ

1. Mai Đồng Kinh	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND
2. Nguyễn Thế Hoàn	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
3. Đào Thị Hạnh Nguyên	Bí thư Đảng ủy
4. Nguyễn Thị Sửu	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
5. Nguyễn Huy Tiến	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
6. Đình Anh Tú	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
7. Ngô Danh Thùy	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
8. Cù Xiêm	Trưởng ban đại diện
9. Chu Thị Lục	Chủ tịch UBHC
10. Nguyễn Văn Hùng	Thường trực Đảng ủy
11. Triệu Văn Thái	Thường trực Đảng ủy
12. Phạm Minh Tú	Phó Chủ tịch UBND
13. Dương Ngọc Liễu	Ủy viên thư ký

PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG

1. Nguyễn Quang Phúc	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
2. Ngô Quang Sơn	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
3. Hoàng Trọng Vinh	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
4. Vũ Quốc Khánh	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
5. Nguyễn Văn Thắng	Bí thư Đảng ủy
6. Phạm Văn Sỹ	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
7. Ngô Mạnh	TB đại diện
8. Chu Thị Lục	TB đại diện
9. Nguyễn Thị Sen	Chủ tịch UBND
10. Trần Ngọc Ngoạn	Chủ tịch UBND
11. Đình Văn Lục	PCT UBND
12. Bùi Đường	Ủy viên thư ký



PHƯỜNG ĐỒNG QUANG

1. Lương Chấn Hải	Bí thư Đảng ủy
2. Nguyễn Đức Thắng	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
3. Nguyễn Đình Chuyên	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND
4. Lê Quang Hân	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
5. Vũ Hồng Cương	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
6. Bùi Xuân Chiến	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
7. Nguyễn Văn Hơi	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
8. Trần Trung Tuyến	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
9. Trần Quang Hải	Phó Chủ tịch UBND
10. Nguyễn Văn Nhân	Thường trực Đảng ủy
11. Dương Xuân Sông	Ủy viên thư ký

PHƯỜNG GIA SÀNG

1. Nguyễn Văn Quang	Bí thư Đảng ủy
2. Lê Huy Long	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND
3. Nguyễn Văn Hồng	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND
4. Lê Thị Thanh Hải	Bí thư Đảng ủy
5. Nguyễn Đức Hành	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
6. Nguyễn Thành Chung	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
7. Trần Quang Tiến	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
8. Lê Đình Linh	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
9. Cao Thị Tạm	Chủ tịch UBND
10. Nguyễn Thị Mậu	Chủ tịch UBND
11. Vương Quốc Việt	Phó Chủ tịch UBND
12. Vũ Hồng Khiêm	Phó Chủ tịch UBND

PHƯỜNG TÚC DUYÊN

1. Nguyễn Văn Nhân	Trưởng ban đại diện
2. Vũ Văn Giang	Bí thư Đảng ủy
3. Đàm Mạnh Dương	Phó Bí thư Đảng ủy
4. Nguyễn Hữu Tiết	Chủ tịch UBND
5. Dương Quốc Hải	Ủy viên thư ký

PHƯỜNG TÂN LẬP

1. Trần Đức Kỳ	Bí thư Đảng ủy
2. Vũ Chủ Nghĩa	Bí thư Đảng ủy
3. Phạm Văn Dụng	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
4. Ngô Văn Điệp	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
5. Nguyễn Quang Cường	Phó Chủ tịch UBND

PHƯỜNG CAM GIÁ

1. Nguyễn Ngọc Việt	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
2. Trần Thông	Bí thư Đảng ủy



3. Đào Quang Sinh	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
4. Phó Ngọc Thạch	Chủ tịch UBND

PHƯỜNG TRUNG THÀNH

1. Nguyễn Văn Tiến	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
2. Tô Quang Hòe	Bí thư Đảng ủy
3. Nguyễn Văn Phúc	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
4. Nguyễn Quang Anh	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
5. Vũ La Hoàng	Bí thư Đảng ủy
6. Nguyễn Văn Lâm	Trưởng ban đại diện
7. Dương Quốc Bảo	Chủ tịch UBND
8. Nguyễn Quốc Huy	Chủ tịch UBND

PHƯỜNG TÂN THÀNH

1. Ngô Đình Vương	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
2. Trần Hoài Nam	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
3. Ngô Mạnh Tiến	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
4. Lưu Ngọc Tuyến	Chủ tịch UBND
5. Tạ Đình Hòa	Phó Chủ tịch UBND

PHƯỜNG HƯƠNG SƠN

1. Nguyễn Doãn Dũng	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
2. Nguyễn Thanh Xuân	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
3. Lê Vạn Thắng	Trưởng ban đại diện
4. Nguyễn Xuân Bằng	Trưởng ban đại diện
5. Bùi Văn Tố	Trưởng ban đại diện
6. Đào Hồng Văn	Chủ tịch UBND
7. Nguyễn Văn Sự	Chủ tịch UBND
8. Nguyễn Tiến Dũng	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
9. Đào Xuân Đạo	Phó Chủ tịch UBND
9. Dương Ngọc Liễu	Ủy viên thư ký

PHƯỜNG PHÚ XÁ

1. Nguyễn Hữu Hào	Bí thư Đảng ủy
2. Trần Huy Nguyên	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
3. Nguyễn Đình Độ	Trưởng ban đại diện
4. Phạm Văn Dụng	Trưởng ban đại diện
5. Trần Văn Cấp	Chủ tịch UBND
6. Tạ Hoà Thành	Phó ban đại diện
7. Lê Thụy	UVTT Ban Đại diện
8. Trần Minh Giang	UVTT Ban Đại diện
9. Nguyễn Đức Sáu	Phó Chủ tịch UBND

PHƯỜNG TÂN THỊNH

1. Hoàng Thị An	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND
-----------------	--



KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)

2. Lê Văn Tâm

3. Nguyễn Đức Lượng

4. Đinh Công Ích

5. Trịnh Xuân Luyện

6. Nguyễn Xuân Bằng

7. Nguyễn Đức Lượng

8. Chu Phương Thái
- Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND

Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND

Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND

Quyền Chủ tịch UBND

Ủy viên thư ký - Phó Chủ tịch UBND

Phó Chủ tịch UBND

PHƯỜNG THỊNH ĐÁN

1. Hoàng Văn Chính

2. Phạm Văn Tiến

3. Lê Thị Thu An

4. Dương Danh Dương

5. Lê Minh Tuấn
- Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND

Bí thư Đảng ủy

Bí thư Đảng ủy

Phó Chủ tịch UBND

Phó Chủ tịch UBND

XÃ THỊNH ĐỨC

1. Trương Thị Nhung
- Phó Chủ tịch UBND

XÃ TÂN CƯƠNG

1. Nguyễn Ngọc Tân
- Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND

XÃ QUYẾT THẮNG

1. Vũ Công Định
- Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND

XÃ LƯƠNG SƠN

1. Lê Cảnh Vinh
- Chủ tịch UBND

THỊ TRẤN NÚI VOI

1. Nguyễn Thị Sen

1. Hà Hữu Nhĩ
- Trưởng ban đại diện

Trưởng ban đại diện

THỊ TRẤN TRẠI CAU

1. Nguyễn Văn Tồn

2. Lưu Ngọc Thọ

3. Phương Ngọc Côn

4. Trần Đình Huỳnh

5. Nguyễn Văn Ngón

6. Hà Huy Thêm
- Bí thư Đảng ủy

Chủ tịch UBND

Chủ tịch UBND

Chủ tịch UBND

Chủ tịch UBND

Chủ tịch UBND

TIỂU KHU CHIẾN THẮNG

1. Lê Văn Tập

2. Nguyễn Chín

3. Nguyễn Minh Giang
- Trưởng ban đại diện

Chủ tịch UBND

Ủy viên thư ký



KỶ YẾU 55 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)



Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Đại đội 915 (2009)



Các đồng chí lãnh đạo Tỉnh và thành phố Thái Nguyên khởi công xây dựng nghĩa trang An Lạc Viên (9/2016)



Đồng chí Dương Ngọc Long, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy trao Giấy khen cho các học sinh tiêu biểu của Thành phố (2010)



Đồng chí Lê Văn Tuấn, Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND Thành phố tặng hoa động viên các tân binh lên đường nhập ngũ (2014)



**ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC
VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
(1962 - 2017)**



ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
(1962 - 2017)

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố từ ngày thành lập thành phố Thái Nguyên đến nay đã trải qua 16 kỳ đại hội. Đại hội Mặt trận Tổ quốc Thành phố lần thứ I được tổ chức vào tháng 11/1962 và Đại hội Mặt trận Tổ quốc Thành phố lần thứ XVI được tổ chức vào tháng 4/2014. Trong 55 năm xây dựng và phát triển, Mặt trận Tổ quốc Thành phố đã không ngừng củng cố hệ thống tổ chức, đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động; đến nay đã có 27 Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường, xã; 605 Ban công tác Mặt trận với trên 1.000 ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc từ Thành phố đến cơ sở.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, Mặt trận Tổ quốc Thành phố đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức thành viên; tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động trên mọi lĩnh vực; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; tăng cường thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; quan tâm chăm lo cho người có công, người nghèo; tuyên truyền vận động nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh...

Với những thành tích xuất sắc đã đạt được, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba; được Thành phố, Tỉnh và Trung ương, tặng nhiều cờ, bằng khen và giấy khen.



Ủy ban MTTQ Thành phố đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba (2012)



DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO
ỦY BAN MTTQ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
(1962 - 2017)

1. Trần Văn Cầu	- Chủ tịch	14. Nguyễn Trọng	- Phó chủ tịch
2. Lê Văn Thắng	- Chủ tịch	15. Chu Văn Hợp	- Phó chủ tịch
3. Cao Huy Đình	- Chủ tịch	16. Trần Xuân Phụ	- Phó chủ tịch
4. Lưu Giầu	- Chủ tịch	17. Chu Phương Sơn	- Phó chủ tịch
5. Nguyễn Tiến Huân	- Chủ tịch	18. Bùi Đức Chính	- Phó chủ tịch
6. Đỗ Kim Trọng	- Chủ tịch	19. Nguyễn Quang Phúc	- Phó chủ tịch
7. Nguyễn Huy Tiến	- Chủ tịch	20. Đồng Ngọc Linh	- Phó chủ tịch
8. Nguyễn Đức Tiến	- Chủ tịch	21. Phan Văn Quân	- Phó chủ tịch
9. Nguyễn Tiến Lợi	- Chủ tịch	22. Lê Huy Long	- Phó chủ tịch
10. Đỗ Vinh	- Quyền chủ tịch	23. Triệu Văn Thái	- Phó chủ tịch
11. Nguyễn Thị Dung	- Phó chủ tịch	24. Nông Thị Hồng Khuyến	- Phó chủ tịch
12. Lê Văn Thanh	- Phó chủ tịch	25. Nguyễn Văn Hùng	- Phó chủ tịch
13. Nguyễn Xuân Phụng	- Phó chủ tịch	26. Nguyễn Quang Anh	- Phó chủ tịch

* Số lượng, tổ chức Ủy ban MTTQ
các xã, phường từ năm 1962-2017

- Từ 1962 - 1985: 19
- Từ 1986 - 1995: 24
- Từ 1996 - 2002: 25
- Từ 2002 - 2008: 26
- Từ 2008 - 2013: 28
- Từ 2014 - 8/2017: 27

* Số ban công tác MTTQ
các xã, phường

- 1962 - 1985: 220 ban
- 1986 - 1995: 269 ban
- 1996 - 2002: 271 ban
- 2002 - 2008: 573 ban
- 2008 - 2013: 598 ban
- 2014 - 8/2017: 605 ban

* Cán bộ làm công tác Mặt trận

- 1962 - 1985: 960 đồng chí
- 1986 - 1995: 1.205 đồng chí
- 1996 - 2002: 1.296 đồng chí
- 2002 - 2008: 2.865 đồng chí
- 2008 - 2013: 2.990 đồng chí
- 2014 - 8/2017: 1.154 đồng chí



HỘI CỰU CHIẾN BINH THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1990 - 2017)

Hội Cựu chiến binh thành phố Thái Nguyên được thành lập ngày 6/9/1990. Qua 27 năm xây dựng và phát triển, Hội Cựu chiến binh thành phố Thái Nguyên đã trải qua 6 kỳ Đại hội. Đại hội lần thứ VI, nhiệm kỳ 2017-2022 diễn ra trong hai ngày 28 và 29/7/2017 với số đại biểu được triệu tập là 160 đồng chí. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 29 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 9 đồng chí, bầu đồng chí Chủ tịch và 2 đồng chí Phó Chủ tịch. Hội đã tập hợp thu hút hơn 17.000 hội viên đạt tỷ lệ 98,6% cựu chiến binh vào Hội; có 39 cơ sở Hội cấp xã, phường, cơ quan, đơn vị HCSN, nhà trường, doanh nghiệp, 512 chi hội và hàng ngàn phân hội ở xóm, tổ dân phố.

Hội thường xuyên tuyên truyền giáo dục hội viên CCB giữ vững và phát huy bản chất truyền thống bộ đội cụ Hồ, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa và bảo vệ nhân dân; phát huy vai trò của các CCB trong tham gia xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; tuyên truyền giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

Với những thành tích hoạt động 27 năm qua, Hội CCB thành phố đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì, hạng Ba; được tặng 2 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, nhiều cơ thi đua xuất sắc của Trung ương Hội, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên và nhiều giấy khen khác.

* Tổ chức Hội		* Tổng số hội viên:
- Từ 1990 - 1996:	25 đơn vị xã, phường.	- Năm 1990: 1.225 hội viên
- Từ 1996 - 2002:	27 đơn vị xã phường và công ty, xí nghiệp.	- Năm 2002: 6.200 hội viên
- Từ 2002 - 2007:	34 cơ sở (26 cơ sở xã, phường, 8 cơ sở khối 487)	- Năm 2007: 9.740 hội viên
- Từ 2007 - 2012:	41 cơ sở (28 cơ sở xã, phường, 13 cơ sở khối 487)	- Năm 2009: 12.487 hội viên
- Đến tháng 8/2017:	39 cơ sở (27 cơ sở xã, phường, 12 cơ sở khối 478)	- Năm 2012: 14.661 hội viên
		- Tháng 8/2017: 17.023 hội viên

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO HỘI CỰU CHIẾN BINH THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1990 - 2017)

1. Trần Lợi	- Chủ tịch	8. Nguyễn Trí Phú	- Phó chủ tịch
2. Nguyễn Hùng	- Chủ tịch	9. Phan Lâu	- Phó chủ tịch
3. Ngô Lâm	- Chủ tịch	10. Tạ Chu	- Phó chủ tịch
4. Vũ Trọng Toán	- Chủ tịch	11. Nguyễn Đức Thuận	- Phó chủ tịch
5. Đinh Công Mạnh	- Chủ tịch	12. Vũ Xuân Mừng	- Phó chủ tịch
6. Bùi Ngọc Dinh	- Chủ tịch	13. Lê Cát Lượng	- Phó chủ tịch
7. Hoàng Tăng Gia	- Phó chủ tịch	14. Lê Thành Dư	- Phó chủ tịch



Đại tướng Võ Nguyên Giáp với các cựu chiến binh thành phố Thái Nguyên (1998)



Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh thành phố Thái Nguyên lần thứ VI, nhiệm kỳ 2017 - 2022



LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
(1962 - 2017)

Công đoàn thành phố Thái Nguyên được thành lập năm 1962, ngay sau khi thành phố Thái Nguyên được thành lập. Cùng với sự phát triển của Thành phố, đội ngũ công nhân viên chức lao động Thành phố ngày càng lớn mạnh. Từ khi thành lập đến nay, Công đoàn thành phố Thái Nguyên đã trải qua 11 kỳ Đại hội. Đến tháng 7/2017, Liên đoàn Lao động Thành phố có 187 công đoàn cơ sở trực thuộc với 12.869 đoàn viên công đoàn, trong đó có 8.176 nữ đoàn viên công đoàn.

Trong những năm qua mục tiêu của phong trào công nhân viên chức và hoạt động công đoàn Thành phố là: Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn, xây dựng đội ngũ công nhân, viên chức lao động Thành phố lớn mạnh đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tổ chức tốt phong trào thi đua trong công nhân, viên chức lao động góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển Thành phố; chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của công nhân, viên chức lao động. Tích cực phát triển đoàn viên trong các thành phần kinh tế và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

Phong trào công nhân viên chức và hoạt động công đoàn Thành phố đã đạt được những thành tích đáng phấn khởi. Từ năm 2000 đến nay đã được UBND tỉnh tặng 2 cờ thi đua xuất sắc, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng 8 cờ thi đua xuất sắc. Đặc biệt, Liên đoàn lao động Thành phố đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba năm 2000, Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2004 và Huân chương Lao động hạng Nhất năm 2009.

* Số công đoàn cơ sở

- Năm 2003: 110
- Năm 2004: 115
- Năm 2005: 151
- Năm 2006: 160
- Năm 2008: 177
- Năm 2012: 174
- Tháng 7/2017: 187

* Số đoàn viên

- Năm 2003: 4.700 đoàn viên
- Năm 2004: 4.679 đoàn viên
- Năm 2005: 4.520 đoàn viên
- Năm 2006: 4.822 đoàn viên
- Năm 2008: 4.945 đoàn viên
- Năm 2012: 5.870 đoàn viên
- Tháng 7/2017: 12.869 đoàn viên



Đồng chí Bùi Xuân Hòa, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Thái Nguyên và lãnh đạo Liên đoàn Lao động tỉnh trao hoa và phần thưởng lưu niệm cho công nhân viên chức, lao động tiêu biểu của Thành phố (7/2014)

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO LIÊN ĐOÀN
LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2017)

1. Bạc Cẩm Thụy	- Thư ký	12. Trương Văn Hiệp	- Phó thư ký
2. Trần Văn Bảo	- Thư ký	13. Trần Đình Huỳnh	- Phó thư ký
3. Nguyễn Văn Lai	- Thư ký	14. Phạm Ngọc Phiệt	- Phó chủ tịch
4. Trần Sinh	- Thư ký	15. Nguyễn Văn Chuân	- Phó chủ tịch
5. Dương Đình Úc	- Thư ký	16. Ngô Thị Hiến	- Phó chủ tịch
6. Trần Bảo Hùng	- Thư ký	17. Nguyễn Thị Cương	- Phó chủ tịch
7. Hoàng Gia Bình	- Chủ tịch	18. Lương Trắc Sơn	- Phó chủ tịch
8. Nguyễn Đình Đường	- Chủ tịch	19. Dương Thị Thu Hằng	- Phó chủ tịch
9. Nguyễn Doãn Dũng	- Chủ tịch	20. Đinh Quốc Thái	- Phó chủ tịch
10. Nguyễn Xuân Mai	- Phó thư ký	21. Lê Văn Mạnh	- Phó chủ tịch
11. Ngô Sỹ Hưởng	- Phó thư ký	22. Đặng Thị Kim Tuyến	- Phó chủ tịch



HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
(1962 - 2017)

Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố Thái Nguyên tiền thân là Hội phụ nữ Thị xã Thái Nguyên. Trải qua 55 năm xây dựng và phát triển, Hội đã tổ chức 14 kỳ đại hội, Đại hội lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2016 - 2021 diễn ra trong 2 ngày 27 và 28/9/2016 với tổng số đại biểu được triệu tập là 169. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 27 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 9 đồng chí.

Hội Liên hiệp phụ nữ Thành phố hiện có 29 cơ sở trực thuộc với 46.769 hội viên. Dưới sự lãnh đạo của Thành uỷ, sự hướng dẫn chỉ đạo của Hội cấp trên, sự tạo điều kiện, phối hợp của chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, công tác Hội và phong trào phụ nữ Thành phố đã có những bước phát triển mới, vững chắc, thành công trên nhiều lĩnh vực. Tổ chức Hội phụ nữ ngày càng lớn mạnh, phát huy, thực hiện tốt vai trò đoàn kết, tập hợp, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của hội viên, vận động hội viên tham gia và có nhiều đóng góp quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và xây dựng hệ thống chính trị thành phố Thái Nguyên trong sạch vững mạnh.

Với những cố gắng nỗ lực của các cấp Hội và hội viên trong Thành phố, Hội LHPN Thành phố Thái Nguyên đã vinh dự được nhận nhiều cờ, bằng khen của Trung ương Hội LHPN Việt Nam, UBND tỉnh, Hội LHPN tỉnh; giấy khen của Thành uỷ, UBND thành phố và các ngành. Hội đã vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì, hạng Ba.

* Số hội viên:

- Năm 1962: 6.000 hội viên
- Năm 2002: 12.273 hội viên
- Năm 2007: 37.459 hội viên (Trong đó 16.984 là cán bộ CNVC)
- Năm 2010: 47.182 hội viên (Trong đó 19.753 là cán bộ CNVC)
- Năm 2012: 52.758 hội viên (Trong đó 20.205 là cán bộ CNVC)
- Tháng 7/2017: 46.769 hội viên

* Số đầu mối trực thuộc:

- Năm 1962: 25 đơn vị (11 tiểu khu, 8 xã, 2 thị trấn, 3 Hợp tác xã, 1 Chợ)
- Năm 2002: 26 đơn vị (17 phường, 8 xã, 1 đơn vị Công an)
- Năm 2006: 28 đơn vị (18 phường, 8 xã, 2 đơn vị trực thuộc)
- Năm 2008: 30 đơn vị (18 phường, 10 xã, 2 đơn vị trực thuộc)
- Năm 2012: 31 đơn vị (19 phường, 9 xã, 3 đơn vị trực thuộc)
- Tháng 7/2017: 29 đơn vị (27 phường, xã, 2 đơn vị trực thuộc)



Các đồng chí lãnh đạo Thành phố chụp ảnh với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Thái Nguyên khoá XIV, nhiệm kỳ 2016-2021

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO
HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
(1962 - 2017)

1. Lê Thị Gạo	- Hội trưởng	11. Lê Thị Ngọc Hoa	- Chủ tịch
2. Nguyễn Thị Tình	- Hội trưởng	12. Nguyễn Thị Dung	- Hội phó
3. Ma Thị Anh Thư	- Hội trưởng	13. Nguyễn Thị Hè	- Hội phó
4. Bùi Thị Bích	- Hội trưởng	14. Cao Thị Tạm	- Hội phó
5. Vũ Thị Tuyết Lan	- Hội trưởng	15. Trần Thị Huân	- Hội phó
6. Nguyễn Thuý Nga	- Chủ tịch	16. Mã Thị Tố Châm	- Phó chủ tịch
7. Nguyễn Thị Thanh	- Chủ tịch	17. Lê Thị Thanh Hải	- Phó chủ tịch
8. Đỗ Thị Tuyết Ngân	- Chủ tịch	18. Mã Nguyễn Thị Mai Thảo	- Phó chủ tịch
9. Trần Kim Dung	- Chủ tịch	19. Đinh Thị Trà Ly	- Phó chủ tịch
10. Nông Thị Hồng Khuyến	- Chủ tịch		



**HỘI NÔNG DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
(1974 - 2017)**

Hội Nông dân thành phố Thái Nguyên được tái thành lập năm 1974. Đại hội lần thứ I được tổ chức vào ngày 26, 27 tháng 12 năm 1980. Sau 43 năm xây dựng và phát triển, Hội đã trải qua 9 kỳ Đại hội, Đại hội lần thứ IX, nhiệm kỳ 2012 - 2017 diễn ra trong hai ngày 18 và 19 tháng 9/2012. Số đại biểu được triệu tập là 158 đại biểu. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 25 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 7 đồng chí. Đến nay có 27 cơ sở hội với gần 18 nghìn hội viên.

Kể từ khi thành lập đến nay, Hội luôn thực hiện tốt chức năng tập hợp, tuyên truyền vận động cán bộ hội viên tích cực lao động sản xuất, nâng cao đời sống; thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; kế hoạch, mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Thành phố; tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền, vận động hội viên hằng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh.

Với những kết quả và đóng góp cho sự phát triển chung của Thành phố. Hội Nông dân thành phố Thái Nguyên vinh dự được nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba năm 2005 và Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2011; được Thành phố, Tỉnh và các ngành của Tỉnh, Trung ương tặng nhiều cờ, bằng khen và giấy khen.

*** Số đầu mối trực thuộc**

- Năm 1990: 4 đơn vị
- Năm 2002: 25 đơn vị
- Năm 2004: 26 đơn vị
- Năm 2008: 28 đơn vị
- Năm 2012: 28 đơn vị
- Tháng 7/2017: 27 đơn vị

*** Số hội viên**

- Năm 1990: 6.413 hội viên
- Năm 2002: 12.486 hội viên
- Năm 2004: 12.988 hội viên
- Năm 2008: 16.090 hội viên
- Năm 2012: 17.762 hội viên
- Tháng 7/2017: 17.805 hội viên



Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố Thái Nguyên khoá IX, nhiệm kỳ 2012 - 2017

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO
HỘI NÔNG DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
(1962 - 2017)**

1. Nguyễn Quang Chiểu	- Chủ tịch	10. Ngô Thị Lê	- Phó chủ tịch
2. Nguyễn Hữu Tiết	- Chủ tịch	11. Nguyễn Quang Anh	- Phó chủ tịch
3. Trương Xuân Thịnh	- Chủ tịch	12. Nguyễn Thị Diệu Thúy	- Phó chủ tịch
4. Cao Thị Tạm	- Phó chủ tịch	13. Hoàng Thị Minh Thu	- Phó chủ tịch
8. Nguyễn Tiến Ất	- Phó chủ tịch	17. Nguyễn Thị Bích Phương	- Phó chủ tịch
9. Lê Thị Hồng Loan	Phó chủ tịch		



**ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
(1962 - 2017)**

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Thái Nguyên tiến thân là Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thị xã Thái Nguyên. Trải qua 55 năm xây dựng và phát triển với 16 kỳ Đại hội. Đại hội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2017-2022 diễn ra trong 2 ngày 11 và 12/8/2017. Số đại biểu được triệu tập là 199 đồng chí. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 33 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 11 đồng chí, bầu đồng chí Bí thư và 2 đồng chí Phó Bí thư. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Thái Nguyên đã trưởng thành lớn mạnh không ngừng, đến nay đã có 74 cơ sở Đoàn trực thuộc, 1.134 chi đoàn với gần 18 nghìn đoàn viên đang sinh hoạt tại các cơ sở Đoàn khối xã, phường, khối trường học, khối hành chính sự nghiệp, kinh doanh dịch vụ và lực lượng vũ trang; 27 cơ sở Hội Liên hiệp thanh niên với trên 12 nghìn hội viên, thanh niên; 61 liên đội các trường Tiểu học, Trung học cơ sở với trên 3,4 vạn đội viên, thiếu nhi.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Thái Nguyên luôn thực hiện tốt nhiệm vụ đoàn kết, tập hợp rộng rãi các tầng lớp thanh niên, giáo dục lý tưởng cách mạng và các phong trào, hành động trong thanh, thiếu nhi. Thực hiện tốt vai trò nòng cốt, xung kích đi đầu trong các hoạt động rèn luyện, học tập, phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, các cuộc vận động, phong trào thi đua. Thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Thành phố. Hằng hái tham gia vào các phong trào thi đua yêu nước, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh.

Với những kết quả to lớn, đóng góp cho sự phát triển chung của Thành phố, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Thái Nguyên đã vinh dự được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2001), hạng Nhì (năm 2014);



Các đồng chí lãnh đạo Thành phố chụp ảnh với Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Thái Nguyên khoá XVI, nhiệm kỳ 2017 - 2022



được nhận nhiều cờ, Bằng khen, Giấy khen của Trung ương Đoàn, Trung ương Hội LHTN Việt Nam, UBND tỉnh Thái Nguyên, Tỉnh đoàn, Thành ủy - HĐND - UBND thành phố Thái Nguyên.

*** Số đầu mối trực thuộc:**

- Năm 2002: 111 cơ sở (25 đoàn phường, xã, 21 đoàn trường học, 39 đơn vị doanh nghiệp, 2 đơn vị lực lượng vũ trang, 24 đơn vị hành chính sự nghiệp)

- Năm 2007: 83 cơ sở (26 đoàn phường, xã, 21 đoàn trường học, 2 đơn vị lực lượng vũ trang, 34 đơn vị hành chính sự nghiệp và kinh doanh dịch vụ)

- Năm 2012: 83 cơ sở (28 đoàn phường, xã, 21 trường học, 11 đơn vị doanh nghiệp, 2 đơn vị LLVT, 21 đơn vị hành chính sự nghiệp)

- Tháng 7/2017: 74 cơ sở (27 đoàn phường, xã, 20 trường học, 10 đơn vị doanh nghiệp, 01 đơn vị LLVT, 16 đơn vị hành chính sự nghiệp)

*** Tổng số thanh niên:**

- Năm 2002: 17.793 người

- Năm 2007: 31.035 người

- Năm 2012: 37.178 người

- Tháng 7/2017: 30.084 người

*** Tổng số đoàn viên:**

- Năm 2002: 13.073 người

- Năm 2007: 23.148 người

- Năm 2012: 35.212 người

- Tháng 7/2017: 17.979 người

**DANH SÁCH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO ĐOÀN TNCS
HỒ CHÍ MINH THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962-2017)**

1. Hoàng Huy Thoa	- Bí thư	20. Phạm Thị Thu Thuỷ	- Bí thư
2. Dương Văn Quyền	- Bí thư	21. Mai Hải Trung	- Bí thư
3. Nguyễn Tiến Nhuận	- Bí thư	22. Hạng Minh Dũng	- Phó bí thư
4. Bùi Đình Quế	- Bí thư	23. Lê Bé	- Phó bí thư
5. Nguyễn Tiến Huân	- Bí thư	24. Nguyễn Thị Thương	- Phó bí thư
6. Trần Bảo Hùng	- Bí thư	25. Nguyễn Thanh Tâm	- Phó bí thư
7. Doãn Chí Cao	- Bí thư	26. Vũ Tuyết Lan	- Phó bí thư
8. Nguyễn Doãn Kinh	- Bí thư	27. Lê Văn Chế	- Phó bí thư
9. Nghiêm Văn Tung	- Bí thư	28. Trần Kim Thành	- Phó bí thư
10. Lê Quang Dục	- Bí thư	29. Trần Văn Mật	- Phó bí thư
11. Vũ Hồng Bắc	- Bí thư	30. Nông Gia Huân	- Phó bí thư
12. Lê Đình Linh	- Bí thư	31. Phạm Văn Chiến	- Phó bí thư
13. Nguyễn Thị Hằng	- Bí thư	32. Đỗ Thị Tuyết	- Phó bí thư
14. Đinh Anh Tú	- Bí thư	33. Nguyễn Thái Nam	- Phó bí thư
15. Nguyễn Doãn Dũng	- Bí thư	34. Nguyễn Đức Minh	- Phó bí thư
16. Ngô Thị Anh Tuyên	- Bí thư	35. Nguyễn Thị Linh	- Phó bí thư
17. Nguyễn Hoàng Mác	- Quyền bí thư	36. Nguyễn Huy Hòa	- Phó bí thư
18. Nguyễn Đắc Tuyến	- Bí thư	37. Nguyễn Văn Thắng	- Phó bí thư
19. Ngô Thủy	- Bí thư	38. Trịnh Thị Hoa	- Phó bí thư



PHỤ LỤC

I- ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ

1- Tổng số các chi, đảng bộ trực thuộc (đến tháng 8/2017):	70
2- Tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ(đến tháng 8/2017):	20.209
3- Tổng số lượt đảng viên được nhận Huy hiệu Đảng (đến tháng 8/2017):	19.189

Trong đó:

+ Đảng viên được nhận huy hiệu 30 năm tuổi đảng:	6.815
+ Đảng viên được nhận huy hiệu 40 năm tuổi đảng:	6.233
+ Đảng viên được nhận huy hiệu 45 năm tuổi đảng:	1.610
+ Đảng viên được nhận huy hiệu 50 năm tuổi đảng:	2.915
+ Đảng viên được nhận huy hiệu 55 năm tuổi đảng:	707
+ Đảng viên được nhận huy hiệu 60 năm tuổi đảng:	599
+ Đảng viên được nhận huy hiệu 65 năm tuổi đảng:	266
+ Đảng viên được nhận huy hiệu 70 năm tuổi đảng:	44

4- Danh sách các chi, đảng bộ trực thuộc

ĐẢNG BỘ CÁC XÃ, PHƯỜNG

1- Đảng bộ phường Tân Long	15- Đảng bộ phường Tân Thành
2- Đảng bộ phường Quan Triều	16- Đảng bộ phường Tân Lập
3- Đảng bộ phường Quang Vinh	17- Đảng bộ phường Tân Thịnh
4- Đảng bộ phường Quang Trung	18- Đảng bộ phường Thịnh Đán
5- Đảng bộ phường Đồng Quang	19- Đảng bộ phường Tích Lương
6- Đảng bộ phường Hoàng Văn Thụ	20- Đảng bộ xã Đồng Bầm
7- Đảng bộ phường Trưng Vương	(phường Đồng Bầm từ tháng 10/2017)
8- Đảng bộ phường Túc Duyên	21- Đảng bộ xã Phúc Hà
9- Đảng bộ phường Phan Đình Phùng	22- Đảng bộ xã Phúc Triu
10- Đảng bộ phường Gia Sàng	23- Đảng bộ xã Phúc Xuân
11- Đảng bộ phường Phú Xá	24- Đảng bộ xã Quyết Thắng
12- Đảng bộ phường Cam Giá	25- Đảng bộ xã Thịnh Đức
13- Đảng bộ phường Trung Thành	26- Đảng bộ xã Tân Cương
14- Đảng bộ phường Hương Sơn	27- Đảng bộ xã Cao Ngạn



ĐẢNG BỘ, CHI BỘ KHỐI HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP, LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

28- Đảng bộ cơ quan khối Đảng TP	38- Đảng bộ Bệnh viện Điều dưỡng và PHCN TN
29- Đảng bộ cơ quan khối Dân TP	39- Chi bộ Nhà hát Ca múa nhạc dân gian Việt Bắc
30- Đảng bộ cơ quan khối Chính quyền TP	40- Chi bộ Trung tâm Y tế TP. Thái Nguyên
31- Đảng bộ Công an TP	41- Chi bộ Viện Kiểm sát ND TP. Thái Nguyên
32- Đảng bộ Quân sự TP	42- Chi bộ Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam
33- Đảng bộ Chi cục Thuế thành phố Thái Nguyên	43- Chi bộ Hạt Kiểm lâm TP. Thái Nguyên
34- Đảng bộ Tòa án Nhân dân thành phố Thái Nguyên	44- Chi bộ Kho bạc Nhà nước TP. Thái Nguyên
35- Đảng bộ Bệnh viện A Thái Nguyên	45- Chi bộ Đội Quản lý Thị trường TP. Thái Nguyên
36- Đảng bộ Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi Thái Nguyên	46- Chi bộ Bảo hiểm xã hội TP. Thái Nguyên
37- Đảng bộ Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên	47- Chi bộ Thị hành án Dân sự TP. Thái Nguyên

ĐẢNG BỘ, CHI BỘ KHỐI TRƯỜNG HỌC

48- Đảng bộ Trường cao đẳng Kinh tế - Tài chính TN	57- Đảng bộ Trường THPT Chuyên Thái Nguyên
49- Đảng bộ Trường cao đẳng Sư phạm TN	58- Đảng bộ Trường THPT Gang Thép
50- Đảng bộ Trường cao đẳng Thương mại và Du lịch TN	59- Chi bộ Trường THPT Dương Tự Minh
51- Đảng bộ Trường cao đẳng Công nghiệp	60- Chi bộ Trường THPT Khánh Hòa
52- Đảng bộ Trường cao đẳng Y tế Thái Nguyên	61- Chi bộ Trường PT Dân tộc Nội trú tỉnh Thái Nguyên
53- Đảng bộ Trường CD Văn hóa - Nghệ thuật Việt Bắc	62- Chi bộ Trường THPT Ngô Quyền
54- Đảng bộ Trường cao đẳng Công thương	63- Chi bộ Trường THPT Chu Văn An
55- Đảng bộ Trường phổ thông Vùng cao Việt Bắc	64- Chi bộ Trường GD và hỗ trợ trẻ em bị thiệt thòi
56- Đảng bộ Trường THPT Lương Ngọc Quyến	65- Chi bộ Trường Đại học Việt Bắc

ĐẢNG BỘ, CHI BỘ KHỐI DOANH NGHIỆP

66- Đảng bộ C.ty CP Môi trường và Công trình đô thị TN	69- Chi bộ Cty CP Tư vấn và XD Miền Tây
67- Đảng bộ Công ty CP Thương mại Thái Hưng	70- Chi bộ Ngân hàng NN và PT Nông thôn TPTN
68- Chi bộ Công ty Cổ phần tập đoàn Tiến Bộ	

5 ĐƠN VỊ THUỘC ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (TỪ THÁNG 10/2017)
(theo Nghị quyết số 422/NQ-UBTVQH14, ngày 18/8/2017 của Ủy BanThường vụ Quốc hội khoá XIV)

05 đảng bộ, 2.541 đảng viên, gồm:

1- Đảng bộ phường Chùa Hang	4- Đảng bộ xã Sơn Cẩm
2- Đảng bộ xã Linh Sơn	5- Đảng bộ xã Đồng Liên
3- Đảng bộ xã Huống Thượng	



II- DIỆN TÍCH, DÂN SỐ, CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- 1- DIỆN TÍCH: 222,93 km²
- 2- DÂN SỐ: 362.921 người
- 3- CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TRỰC THUỘC: 32 phường, xã:

TÊN ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (km²)	DÂN SỐ (người)	TÊN ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (km²)	DÂN SỐ (người)
1. Phường Tân Long	2,21	7.694	17. Phường Tân Thịnh	3,06	20.116
2. Phường Quan Triều	2,80	8.656	18. Phường Thịnh Đán	6,51	18.812
3. Phường Quang Vinh	3,12	7.135	19. Phường Tích Lương	9,32	13.880
4. Phường Đồng Quang	1,49	12.641	20. Phường Đồng Bẩm	4,02	6.103
5. Phường Quang Trung	1,98	26.394	21. Phường Chùa Hang	3,02	10.948
6. P. Hoàng Văn Thụ	1,58	20.531	22. Xã Phúc Hà	6,38	4.865
7. Phường Trưng Vương	1,00	9.504	23. Xã Phúc Triu	20,84	5.844
8. Phường Túc Duyên	2,90	9.785	24. Xã Phúc Xuân	18,53	5.212
9. P. Phan Đình Phùng	2,66	21.507	25. Xã Quyết Thắng	11,54	9.443
10. Phường Gia Sàng	4,19	12.421	26. Xã Thịnh Đức	16,15	8.186
11. Phường Phú Xá	4,28	14.847	27. Xã Tân Cương	14,54	5.511
12. Phường Cam Giá	8,97	11.845	28. Xã Cao Ngạn	8,54	6.895
13. P. Trung Thành	3,20	14.312	29. Xã Sơn Cẩm	16,90	13.206
14. Phường Hương Sơn	3,96	13.479	30. Xã Linh Sơn	15,50	9.720
15. Phường Tân Thành	2,35	5.325	31. Xã Huống Thượng	8,15	6.490
16. Phường Tân Lập	4,41	16.637	32. Xã Đồng Liên	8,83	4.977

III- CÁC TẬP THỂ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐƯỢC PHONG TẶNG DANH HIỆU “ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN”

- 1- Nhân dân và lực lượng vũ trang thành phố Thái Nguyên
- 2- Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên
- 3- Cán bộ, công nhân và lực lượng tự vệ Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ
- 4- Nhân dân và lực lượng vũ trang phường Gia Sàng
- 5- Nhân dân và lực lượng vũ trang phường Hoàng Văn Thụ
- 6- Nhân dân và lực lượng vũ trang phường Thịnh Đán
- 7- Nhân dân và lực lượng vũ trang phường Phú Xá
- 8- Nhân dân và lực lượng vũ trang phường Cam Giá
- 9- Nhân dân và lực lượng vũ trang phường Quan Triều



- 10- Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên
- 11- Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên
- 12- Cán bộ, công nhân và lực lượng tự vệ Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 13- Cán bộ, công nhân và lực lượng tự vệ Nhà máy điện Cao Ngạn (nay là Điện lực Thái Nguyên)
- 14- Lực lượng tự vệ Sở Bưu điện Thái Nguyên
- 15- Công an thành phố Thái Nguyên
- 16- Phòng bảo vệ chính trị 4 (Công an tỉnh Thái Nguyên)
- 17- Phòng Cảnh sát hình sự (Công an tỉnh Thái Nguyên)
- 18- Lực lượng tự vệ Trường Trung học Bưu chính viễn thông & Công nghệ thông tin Miền núi
- 19- Cán bộ, công nhân và lực lượng tự vệ Mỏ than Khánh Hòa
- 20- Đại đội 915 - Đội 91 Thanh niên xung phong Bắc Thái

IV- TẬP THỂ ĐƯỢC PHONG TẶNG DANH HIỆU “ANH HÙNG LAO ĐỘNG THỜI KỲ ĐỔI MỚI”

- Trường THPT Lương Ngọc Quyến
- Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc

V. NHÂN DÂN, CÁN BỘ, LỰC LƯỢNG VŨ TRANG THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN ĐƯỢC NHÀ NƯỚC TẶNG THƯỞNG CÁC DANH HIỆU CAO QUÝ VÀ HUÂN, HUY CHƯƠNG

1- Tập thể:

- 20 đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ
- 02 đơn vị Anh hùng thời kỳ đổi mới
- 02 Huân chương Quân công (01 hạng Nhất, 01 hạng Nhì)
- 21 Huân chương Chiến công các loại
- 02 Huân chương Độc lập (hạng Nhất, hạng Ba)
- Thành phố Thái Nguyên được tặng thưởng 4 Huân chương Lao động (2 hạng Nhất, 1 Hạng Nhì, 1 Hạng Ba);
- 294 đơn vị cơ sở trực thuộc được tặng Huân chương Lao động, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc...

2- Cá nhân:

- 04 cá nhân được phong tặng danh hiệu Anh hùng LLVT thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ
- 01 cá nhân được truy tặng danh hiệu Anh hùng LLVT thời kỳ đổi mới
- 01 cá nhân được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới
- 114 Bà mẹ được phong tặng và truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”
- 08 cá nhân được tặng và truy tặng Huân chương Lao động các loại đã có quá trình cống hiến lâu dài
- Trên 3 vạn cá nhân được tặng, truy tặng Huân, Huy chương kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ các loại
- 191 cá nhân được tặng Huân chương chiến công
- 193 cá nhân được tặng Huân chương Lao động, Huân chương Chiến thắng, Huân chương Quyết thắng
- 03 Nhà giáo nhân dân
- 01 Nghệ sỹ nhân dân
- 18 Nhà giáo ưu tú
- 20 Thầy thuốc ưu tú
- 10 Nghệ sỹ ưu tú



Các đồng chí lãnh đạo Tỉnh, Thành phố và các đồng chí nguyên lãnh đạo Thành phố qua các thời kỳ tại Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2015-2020)



Đồng chí Mai Đồng Kinh, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy quán triệt và triển khai Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển thành phố Thái Nguyên (9/2016)



Đồng chí Bùi Xuân Hòa, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Thái Nguyên và đồng chí Mai Đồng Kinh, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐNDTP trao giấy khen cho các điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (5/2015)



Đồng chí Bùi Xuân Hòa, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Thái Nguyên tặng hoa chúc mừng tập thể lãnh đạo Công an thành phố Thái Nguyên (8/2015)



Đồng chí Bùi Xuân Hòa, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Thái Nguyên và đồng chí Phạm Hoàng Sơn, Tỉnh ủy viên, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy tặng giấy khen và hoa cho các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua "Dân vận khéo" giai đoạn 2011 - 2015 (10/2015)



Chương trình nghệ thuật "Người là niềm tin tất thắng" chào mừng kỉ niệm 126 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (2016)



Các đồng chí lãnh đạo Thành phố chụp ảnh lưu niệm với các đại biểu HĐND thành phố Thái Nguyên khoá XVIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021



Các đồng chí lãnh đạo thành phố Thái Nguyên tặng quà người có công xã Cao Ngạn tại lễ khởi công nhà tình nghĩa (1/2017)



Đồng chí Đoàn Thị Hảo, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy trao bằng khen cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2016



Các đồng chí lãnh đạo Thành phố kiểm tra tiến độ triển khai các công trình dự án trên địa bàn (5/2017)



Đồng chí Đoàn Thị Hảo, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy trao Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng cho đồng chí Nguyễn Văn Tuế, Đảng bộ phường Phan Đình Phùng (12/2016)



Lãnh đạo UBND Thành phố tặng quà các cháu trường mầm non xã Thịnh Đức nhân dịp tết thiếu nhi 2017



Hội nghị tiếp xúc, đối thoại của Thường trực Thành ủy với nhân dân (12/2016)



Đồng chí Mai Đông Kinh, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố Thái Nguyên tặng hoa chúc mừng xã Đồng Bầm đón nhận đạt chuẩn nông thôn mới (6/2015)



Ban Thường vụ Thành ủy làm việc với Đảng bộ phường Tân Lập về công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển địa phương, giai đoạn 2017 - 2020 (3/2017)



Đồng chí Đoàn Thị Hảo, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy cùng lãnh đạo Thành phố thăm hỏi, tặng quà gia đình chính sách trên địa bàn Thành phố (7/2017)



Đồng chí Đoàn Thị Hảo, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Bí thư Thành uỷ và đồng chí Lê Quang Tiến, Tỉnh uỷ viên, Phó Bí thư Thành uỷ, Chủ tịch UBND Thành phố trao giấy khen cho các doanh nghiệp xuất sắc, doanh nhân tiêu biểu Thành phố (năm 2016)



Biểu diễn văn nghệ tại Ngày hội đọc sách thành phố Thái Nguyên năm 2017



Lễ trao tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" năm 2017 (6/2017)



Lãnh đạo Thành phố và Tỉnh đoàn trao tặng danh hiệu Châu ngoan Bác Hồ cho các học sinh của Thành phố (5/2017)



Đồng chí Lê Quang Tiến, Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND Thành phố ký kết biên bản ghi nhớ tại Hội thảo chuyên đề “Giải pháp quản lý, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị” (20/8/2017)



Nút giao Tân Lập trên đường cao tốc quốc lộ 3 mới Hà Nội - Thái Nguyên



Đồng chí Lê Quang Tiến, Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND Thành phố Thái Nguyên chủ trì phiên họp thường kỳ của UBND thành phố (8/2017)



Rước cây chè đẹp vùng chè Tân Cương tại Lễ hội Hương sắc trà xuân (2017)



Tuổi trẻ thành phố Thái Nguyên thăm, tặng quà Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Lịch ở phường Đông Quang (2016)



Các vận động viên tham gia chạy tập thể tại Giải Việt dã Tiến phong thành phố Thái Nguyên (2017)



Các cháu thiếu nhi Thành phố tham gia chương trình nghệ thuật chào mừng tại lễ kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Thành phố (10/2/2012)



Chợ Thái thành phố Thái Nguyên



**BAN CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP CUỐN KỶ YẾU
55 THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (19/10/1962- 19/10-2017)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 450 - QĐ/TU, ngày 8/5 /2017
của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên)*

- 1- Đ/c MAI ĐỒNG KINH - Phó Bí thư Thường trực Thành ủy - Trưởng ban.
2- Đ/c VŨ MINH TUẤN - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch HĐND Thành phố - Phó ban
3- Đ/c TRẦN KIM DUNG - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy - Phó ban Thường trực.
4- Đ/c NGUYỄN THỊ TUYẾT, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy - Phó ban
5- Đ/c QUẢN CHÍ CÔNG, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch UBND Thành phố - Phó ban

Các thành viên:

- 6- Đ/c NGUYỄN NGỌC THANH, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Thành ủy
7- Đ/c NGUYỄN TIẾN LỢI, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Thành phố
8- Đ/c HOÀNG THỊ MINH THU, Thành ủy viên, Trưởng Ban Dân vận Thành ủy
9- Đ/c PHẠM THỊ LÝ, Thành ủy viên, Chánh Văn phòng Thành ủy
10- Đ/c NGUYỄN ĐẮC TUYẾN, Thành ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Thành ủy
11- Đ/c NGÔ THUỶ, Thành ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Thành ủy
12- Đ/c TÔ HẠ SỸ, Thành ủy viên, Trưởng phòng Nội vụ Thành phố
13- Đ/c MAI TRỌNG TẤN, Thành ủy viên, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố
14- Đ/c NGUYỄN THẾ HOÀN, Chánh Văn phòng HĐND& UBND Thành phố
15- Đ/c VŨ XUÂN CƯỜNG, Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin Thành phố
16- Đ/c NGUYỄN VĂN THƯỜNG, Giám đốc Đài Truyền thanh- Truyền hình Thành phố
17- Đ/c VŨ QUỐC KHÁNH, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy
18- Đ/c TRẦN THANH HẢI, Phó Chánh Văn phòng Thành ủy
19- Đ/c NGUYỄN HỮU QUANG, Phó Trưởng phòng Nội vụ Thành phố

